

Số 278
(Tháng 12-2016)

♦ **Tổng Biên tập:**

HOÀNG QUANG ĐỘ
(*Phó Chủ tịch Hội*)

♦ **Phó Tổng Biên tập**

VI THỊ THU ĐẠM

*

♦ **Ban Biên tập:**

TRỊNH TRỌNG ANH
(*Phó Trưởng ban*)

NGUYỄN LAN HUYỀN
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

♦ **Tham gia biên tập:**

HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

*

♦ **Trị sự và phát hành: VĂN PHÒNG**
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

*

♦ **Tòa soạn:**

Số 3 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (025) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

*

♦ **Giấy phép xuất bản:**

Số 880/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 23/5/2012; Giấy
phép sửa đổi, bổ sung số
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày
15/11/2012

*

♦ **In tại:**

Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 12/2016

*

♦ **Trình bày:**

NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng

**TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**



TRONG SỐ NÀY

*** Thơ**

Của các tác giả: LƯƠNG ĐÌNH NHẠC, HOÀNG LUẬT, VŨ ĐÌNH THI, PHẠM CHIẾN, VÂN DU, HOÀNG KIM DUNG, HOÀNG QUANG ĐỘ, BẾ HÀO HOA, TRIỆU BA, HÀ THANH, NGUYỄN KIM DUNG, PHẠM ANH VŨ, TẠ QUANG MINH, LỘC BÍCH KIÊM, DUY TÙNG, LÊ THANH HỒNG, VIẾT SƠN, HOÀNG TÍCH CHỈ.

*** Văn xuôi:**

Kỳ họp thứ Tư Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI (PV), Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời và xã hội hóa học tập (NGUYỄN ĐỨC NHUẬN), Trung đoàn 123 - Tuổi trẻ và nhiệt huyết (LÊ THỊ THUẬN), Triển lãm ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI (HOÀNG HƯƠNG), Rừng thiêng (TÓNG ĐỨC SƠN), Rừng thích đồ vàng (ĐOÀN HỮU NAM), Ma gà (PHÙNG DIỆU LINH), Ảo mộng (DƯƠNG KHUYẾN), Khi văn chương được diễn xướng (ĐẶNG BẦY), Ông Lai "vịt trời" (XUÂN TAM), Tính độc đáo trong lễ hội Ná Nhèm xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn (TS. HOÀNG VĂN PÁO), Sinh tử ở Lạng Sơn (TRẦN HỮU TÍNH), Tháng mười nhớ tết ăn cơm mới (NGUYỄN LUÂN), Cách xây dựng nhân vật "Chí Phèo" của Nam Cao và khả năng tiếp nhận tác phẩm của học sinh miền núi Lạng Sơn (ThS. VI XUÂN HẢI).

*** Nhạc:**

Bản làng quê em

Nhạc: BÙI MINH TẤN

Lời thơ: VI THỊ THU ĐẠM

Và các chuyên mục khác.

Bìa 1: Chiều bên hồ Phai Loạn

Ảnh: BÙI VINH THUẬN

(Giải Nhất - triển lãm ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI - Năm 2016)

KỶ HỌP THỨ TƯ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XVI THÔNG QUA 22 NGHỊ QUYẾT

*Kỳ họp thứ Tư HĐND
tỉnh khóa XVI*

Ảnh: PV



Trong ba ngày từ 7 đến hết 9/7/2016, kỳ họp lần thứ Tư Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn, khóa XVI nhiệm kỳ 2016 - 2021 được tổ chức. Tham dự có đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Phạm Ngọc Thường, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh và các vị đại biểu HĐND, lãnh đạo các cơ quan, ban ngành của tỉnh. Đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh khai mạc kỳ họp.

Đây là kỳ họp quan trọng mà HĐND tỉnh sẽ xem xét nhiều nội dung về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

Đồng chí Phạm Ngọc Thường, Chủ tịch UBND tỉnh đã báo cáo tóm tắt tình hình chung năm 2016. Nêu rõ: Thực hiện đạt và vượt 15/18 chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn đạt 8,06%, công nghiệp, xây dựng tăng 14,77%, nông lâm nghiệp tăng 3,36%, dịch vụ tăng 7,86%, thu nhập bình quân đầu người đạt 32,4 triệu đồng... Phát huy những kết quả đã đạt được UBND xác định các

nhiệm vụ giải pháp trong năm 2017 và những năm tiếp theo, cần tập trung một số nội dung lớn như: Đẩy mạnh thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; thanh toán nợ xây dựng cơ bản, các dự án có khối lượng lớn, dự án trọng điểm; dự án chuyển tiếp. Tiếp tục phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát triển, nâng cao đời sống vật chất, thu nhập của nhân dân, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục phát triển Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Chống thất thu, tăng thu ngân sách, triệt để tiết kiệm, chống tham nhũng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội cần đẩy mạnh việc xã hội hóa. An ninh quốc phòng luôn ổn định và giữ vững.

Đồng chí Hoàng Văn Nghiệm Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Lạng Sơn đã phát biểu bế mạc kỳ họp, nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm của năm 2017 và những năm tiếp theo.

Kỳ họp đã thông qua 22 nghị quyết quan trọng, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết tâm chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

P/V

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016-xứ Lạng

Học tập và làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI VÀ XÃ HỘI HỌC TẬP

NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX đã chủ trương "Đẩy mạnh việc học tập trong nhân dân bằng các hình thức giáo dục chính quy và không chính quy thực hiện giáo dục cho mọi người, cả nước trở thành một xã hội học tập. Thực chất xã hội học tập được Hồ Chí Minh thể hiện trong tư tưởng của Người về học, làm, sống ba yêu cầu cơ bản về sinh tồn và phát triển của con người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ, mọi vị trí xã hội, mọi thời đại.

Chúng ta cần phân biệt sự khác nhau giữa "xã hội hóa giáo dục" và "xã hội học tập" "xã hội hóa giáo dục" chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu học, ai cũng được học, học thường xuyên, học suốt đời và ai cũng có trách nhiệm tham gia xây dựng giáo dục bằng cả nhân tài vật, lực. Còn xã hội học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một xã hội đáp ứng tốt nhất cả ba nhu cầu. Nhu cầu học (ai cũng được học hành), nhu cầu làm (học hành sáng tạo suốt đời), nhu cầu sống (thông thái, văn hóa, văn minh), cho mọi người suốt cả cuộc đời, tức là suốt đời: phải gắn lý luận với thực tiễn "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu" "Học làm cho dân tộc ta trở thành một dân tộc thông thái". Đó là nền tảng tư tưởng mà Bác Hồ vạch ra cho con đường phát triển của sự



Đi học.

Ảnh: TRẦN BÃY

nghiệp giáo dục nước nhà theo hướng xã hội học tập, theo mô hình giáo dục mở nhằm mục đích đáp ứng ba nhu cầu cơ bản của con người tồn tại và phát triển đất nước hướng tới một xã hội dân giàu nước mạnh xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Học tập suốt đời và xã hội học tập là hai nhân tố có tác động lẫn nhau, thúc đẩy nhau theo quy luật nhân quả. Nếu học tập suốt đời được thúc đẩy mạnh mẽ thì mới có thể xây dựng thành công xã hội học tập và ngược lại xây dựng xã hội học tập sẽ tạo điều kiện cho học tập suốt đời phát triển. Học tập suốt đời ở thế kỷ XXI là nhu cầu của tất cả các thành viên trong xã hội, ở mọi độ tuổi.

Song cần hiểu mọi người được học không có nghĩa là "mọi người đều đến trường, lớp và cũng không có nghĩa là mọi người đều đi học cao đẳng và đại học. Tức là mỗi người tự chọn cho mình một hình thức, một nội dung một phương pháp phù hợp với bản thân...

Đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại không cách nào khác là xã hội học tập, lấy việc học, học suốt đời là trung tâm, gắn việc học với hành, với làm, với sản xuất kinh doanh, gắn học, làm với cuộc sống: sống thông thái văn minh, đó là mục tiêu mà sinh thời Bác Hồ kính yêu của chúng ta hằng mong muốn./.

Trung đoàn 123 - TUỔI TRẺ VÀ NHIỆT HUYẾT

Ký của LÊ THỊ THUẬN

Ý ĐĂNG LÒNG DÂN TRỌN NGHĨA VỆ TÌNH

Chúng tôi đến Trung đoàn 123 vào một buổi chiều đẹp trời cuối tháng 11 năm 2016. Bước vào cổng Trung đoàn 123, ấn tượng đầu tiên của tôi là con đường chính của đơn vị, với dọc hai bên đường là hai hàng lát xanh tươi, gọi cho tôi nhớ tới trục đường Thanh Niên của ngôi trường đại học mà tôi từng gắn bó suốt bốn năm trời - cũng hai bên đường hoa lát nở vàng thơm. Lát đang chuẩn bị mùa thay lá, sắc xanh sắc vàng đan xen, hòa quyện. Lát - tượng trưng cho tuổi trẻ và nhiệt huyết, tinh thần ý chí xung phong.

Thật may cho chúng tôi đến đúng vào giờ các chiến sĩ đang tập luyện đội hình đội ngũ. Quan sát buổi tập mới vỡ ra rằng, những động tác giờ tay chào, nghiêm, nghỉ, bước đều, căn hàng thẳng tắp từ mọi góc nhìn v.v... tưởng chừng đơn giản mà lại không dễ chút nào. Ngày học sinh, sinh viên chúng tôi đã học qua, nhưng giờ ngấm lại và so sánh mới thấy ngày ấy chúng tôi mới chỉ chập chững các bước sơ đẳng nhất. Để đạt tới trình độ kỹ thuật điều luyện như các chiến sĩ, cần cả quá trình rèn luyện rất nghiêm túc.

Phòng họp của Trung đoàn 123 nằm ngay gần cổng chính đơn vị. Mở đầu buổi làm việc, chúng tôi được nghe đồng chí Lương Đình Nhạc, Thượng tá - Chính ủy giới thiệu sơ lược về lịch sử truyền thống Trung đoàn: "Trung đoàn 123 được thành lập ngày 25 tháng 2 năm 1975 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, sau khi tách từ Sư đoàn 304B/Quân khu Việt Bắc theo Quyết định số 223/QP-QĐ do đồng chí Thượng tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kí. Do yêu cầu nhiệm vụ, năm 1976 Trung đoàn được lệnh hành quân về tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế, tổ chức mở đường đốc Cổng Trời tại xã Thượng Phong, huyện Văn Lãng. Tháng 4 năm 1978 Trung đoàn hành quân về huyện Lộc Bình làm nhiệm vụ sẵn

sàng chiến đấu phòng ngự trên hướng chủ yếu của Tỉnh. Tháng 2 năm 1979, chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, Trung đoàn đã trực tiếp tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới với vai trò chủ lực". Giới thiệu đến đây, giọng nói của Chính ủy Nhạc bỗng trầm xuống: "Các đồng chí ạ... Trong cuộc chiến đấu này, đã có hơn hai trăm cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn hy sinh và bị thương. Phần đa đều còn rất trẻ. Có những người cha mẹ già yếu, con còn thơ bé. Có những người chưa lập gia đình... Họ đều đã chiến đấu rất anh dũng, quyết tâm bảo vệ nước nhà, giành lại sự bình yên cho nhân dân! Sự hy sinh cao cả của họ là tấm gương sáng mãi, muôn đời chúng ta ghi nhớ...". Dừng lời một lát, anh tiếp: "Trung đoàn đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công Hạng Ba; Tiểu đoàn BB1 được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba; Đại đội 1, Tiểu đoàn BB1 được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Nhất; đồng chí Đại tá La Tiến (nguyên Phó Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) nguyên là chiến sĩ của Đại đội 3, Tiểu đoàn 1 được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; nhiều tập thể, cá nhân được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen các loại vì đã có nhiều đóng góp trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc".

Qua báo cáo đặc điểm tình hình Trung đoàn 123 của đồng chí Chính ủy, chúng tôi có được một cái nhìn khá tổng quan về tình hình hiện tại của đơn vị. Chức năng nhiệm vụ hiện nay của Trung đoàn là: Sẵn sàng chiến đấu, quản lý và tổ chức huấn luyện lực lượng thường trực và quân nhân dự bị động viên theo kế hoạch; xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật; xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện gắn với xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Thuận lợi của Trung đoàn là đơn vị nằm ngay cạnh khu

dân cư đông đúc, thường xuyên được Đảng ủy, Thủ trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, các cơ quan, ban ngành tỉnh tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt. Nhưng cũng vì thế mà Ban chỉ huy Trung đoàn, cũng như các cán bộ, chiến sĩ của đơn vị càng cần phải phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt, đặc biệt chú trọng tới công tác dân vận. Nhờ làm tốt công tác dân vận mà cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 123 luôn được dân quý, dân tin, được cấp ủy chính quyền và nhân dân địa phương ủng hộ.

Không chỉ làm tốt công tác dân vận khu vực đóng quân, Trung đoàn 123 còn thường xuyên phối hợp làm dân vận tại các địa phương khác. Cụ thể năm 2016 Trung đoàn 123 đã phối hợp với huyện Văn Lãng tổ chức thực hiện công tác dân vận tại xã Trùng Quán, huyện Văn Lãng, giúp nhân dân ở được gần 3km đường bê tông, 01 sân ủy ban và 01 sân trường Mầm non xã Trùng Quán. Cũng trong năm Trung đoàn 123 phối hợp với Cung thiếu nhi Lạng Sơn xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động theo chương trình kết nghĩa giữa hai đơn vị rất thiết thực, hiệu quả: Tổ chức thành công 3 buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ; mở một lớp học kỳ Quân đội cho các cháu thiếu niên trên địa bàn thành phố trải nghiệm làm chiến sĩ. Những năm gần đây, Trung đoàn 123 đã phối hợp chặt chẽ với Tỉnh đoàn Lạng Sơn tổ chức 6 lớp học kỳ Quân đội, có 650 cháu

tham gia; thường xuyên phối hợp với các trường học trên địa bàn tổ chức tuyên truyền và học tập ngoại khóa cho các cháu học sinh nhân dịp các ngày lễ kỷ niệm của đất nước, của Quân đội đạt hiệu quả cao.

Trước khi đến với cuộc gặp gỡ Trung đoàn 123, chúng tôi đã tìm hiểu về các khóa học kỳ Quân đội (Trải nghiệm thực tế) do Trung đoàn tổ chức. Xã hội hiện đại ngày càng nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh, các gia đình có con ở tuổi thanh thiếu niên đều mong muốn có một lớp Trải nghiệm thực tế cho con em mình theo học. Đặc biệt đây lại là lớp học do đơn vị Quân đội tổ chức, các cháu thiếu niên không chỉ được học kĩ năng sống, mà còn được giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách, tác phong, được rèn luyện tính ngăn nắp, kỷ luật. Sau các khóa học, tôi cũng gặp gỡ, hỏi thăm một số phụ huynh, đều nhận được ý kiến phản hồi rất tích cực. Phụ huynh đều rất hài lòng và cảm ơn các cô, chú bộ đội, vì sau khi tham gia lớp trải nghiệm thực tế các cháu đã có được kĩ năng sống rất cơ bản: vệ sinh sạch sẽ, biết tham gia lao động, biết tự chăm sóc bản thân và giúp đỡ gia đình, có ý thức trách nhiệm với những người xung quanh, biết yêu thương gia đình, làng xóm, quê hương, đất nước; ý thức hơn về việc bảo vệ môi trường; được rèn luyện nếp sống có kỷ luật, v.v... Chị Huyền ở phường Tam Thanh, có con tham dự lớp Trải nghiệm thực tế dịp hè năm 2015, tỏ ra rất hài lòng khi tâm sự với tôi: “Con trai chị năm nay học lớp 10. Trước giờ chỉ biết ăn với học, ngoài ra không biết làm bất cứ việc gì. Vậy mà từ sau khi được các chú bộ đội đồng ý cho tham gia lớp trải nghiệm hè 2016, sáng ngủ dậy cháu biết gấp chăn màn vuông vức, quét dọn nhà cửa. Trưa về cháu còn sà vào bếp giúp mẹ nấu cơm. Có hôm cháu đòi trở tài tự nấu nướng và bày biện bàn ăn vừa ngon vừa đẹp mắt. Cả nhà ai cũng ngạc nhiên. Hỏi ra mới biết cháu được



Tập điều lệnh.

Ảnh: HOÀNG TƯỜNG

các cô chú bộ đội ở Trung đoàn 123 hướng dẫn nấu mấy món ăn cơ bản. Còn việc bày mâm cơm sao cho hội đủ ba tiêu chí nấu ăn “ngon mắt, ngon mũi, ngon miệng” thì cháu để ý quan sát học hỏi các chiến sĩ”. Có thể thấy rằng, lớp học trải nghiệm thực tế do Trung đoàn 123 tổ chức rất hợp với lòng dân, hợp lí cả về thời gian (dịp hè) cũng như nhiệm vụ giáo dục thanh thiếu niên hiện nay.

Chúng tôi được Ban chỉ huy Trung đoàn đưa đi tham quan một vòng đơn vị. Đầu tiên là tham quan khu nhà ở của các chiến sĩ. Gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ là đặc điểm chung của tất cả các gian nhà. Trước các cửa phòng còn có tài liệu, sách báo được sắp xếp rất ngay ngắn, và việc mỗi ngày đọc sách báo, nghiên cứu học tập tư tưởng chính trị không chỉ là niềm vui, mà còn là nhiệm vụ của các chiến sĩ. Trên một khoảnh sân nhỏ trước dãy nhà chúng tôi bắt gặp hình ảnh khu cắt tóc của Đoàn Thanh niên, các chiến sĩ đang giúp nhau cắt tóc. Cách đó dăm chục mét, một nhóm chiến sĩ đang chăm tỉa vườn hoa và vườn cây thuốc nam. Hoa hồng, hoa cúc, thủy tiên rực rỡ khoe sắc. Cạnh đó là hàng cây đu đủ lùn quả sai chi chít, nhiều quả má phẩn ửng hồng, hàng chuối xanh tươi đang trổ những búp hoa duyên dáng. Đồng chí Đặng Xuân Tươi - Trung tá, Chủ nhiệm Hậu cần hồ hởi nói với chúng tôi: “Vườn đu đủ này, quả xanh, quả chín đều được dùng để cải thiện các bữa ăn của đơn vị. Quả xanh dùng làm nộm, xào tỏi, ninh nấu canh xương. Quả chín cũng nhiều lắm, vị ngọt thanh mát, lại giàu vitamin. Không phải chỉ một hàng này đâu, ở phía sân sau kia còn một vườn đu đủ. Các chiến sĩ chịu khó chăm bón nên cây nào cũng sai quả”.

Đi hết dãy chuối, đu đủ là đến khu vườn rau và chuồng trại rộng mênh mông. Không gian xanh mướt những rau bắp cải, su hào, cải Đông Dư, cải sâm, v.v... Đang mùa hoa cải, hương hoa thơm nồng, bướm ong rập rờn. Qua lời giới thiệu của Trung tá Nguyễn Văn Quyền, Phó Trung đoàn trưởng, chúng tôi được biết vườn rau này mỗi ngày thu hái được khoảng 85-90kg rau, đủ để cung cấp cho bếp ăn đơn vị. Những ngày rau lên rộ, ăn không kịp, đơn vị còn đem cho nhân dân quanh đó. Rau do các chiến sĩ trồng đảm bảo sạch và ngon. Ngay giữa vườn rau là

một chuồng lợn rừng gần chục con, lợn mẹ lông nâu, lợn con lông kẻ sọc. Lợn mẹ nuôi nhốt đã dạn người, đứng hồn nhiên nhai lá rau bắp cải già. Những chú lợn con khi líu ríu rúc vào bụng mẹ tranh nhau ngậm vú, lúc lại lon ton chạy ra dũi dũi cái mõm nhỏ xinh ươn ướt vào bờ đất.

Khu chuồng lợn ta và chuồng gà nằm cách nhau gian bếp nấu cám lợn. Lợn ta được nuôi nhốt trong mười gian chuồng, có các chiến sĩ dọn rửa thường xuyên. Mỗi gian chuồng rộng 10m² có 4-6 chú lợn, lớn có, nhỏ có. Những con cùng lứa tuổi với nhau được nuôi chung một chuồng để tiện chăm sóc. Cả đàn lợn gần 50 con, con nào cũng tròn quay, bóng mượt. Thức ăn thừa của đơn vị, lá rau già đều được tận dụng để nấu cám lợn và chăn nuôi gà. Đàn lợn này, và đàn gà hơn ba mươi con, mỗi con hơn 2kg, sẽ được dùng dần để cải thiện bữa ăn đơn vị từ nay cho đến Tết Nguyên đán 2017.

Tham quan hết một vòng đơn vị thì trời đã sẫm tối. Đến cửa khu nhà bếp, tôi rất ngạc nhiên với tấm bảng thực đơn chi tiết món ăn các ngày trong tuần, rành rõ từng bữa, từng món, giá tiền cụ thể treo ngay cạnh cửa. Thực đơn được sắp xếp cẩn thận, có sự tính toán cân đối đúng - đủ dinh dưỡng theo khoa học. Tài chính được công khai minh bạch. Vào phòng ăn chiến sĩ, thấy nổi bật trên tường là dòng khẩu hiệu “Ăn ngon đâu phải thêm tiền. Vẫn tiêu chuẩn ấy cộng thêm nhiệt tình”, tôi nói vui với Phó Trung đoàn trưởng - Trung tá Nguyễn Văn Quyền: “Cứ nhìn vào vườn chuối, vườn rau, chuồng gà, chuồng lợn của đơn vị là biết bếp ăn của anh em chiến sĩ rất “đủ đủ” anh nhỉ!”. Anh vui vẻ đáp lời: “Công tác hậu cần của đơn vị rất tốt. Kết quả thu hoạch từ lao động tăng gia sản xuất rau xanh đạt 140kg/người/năm. Thịt đạt 62kg/người/năm. Trung đoàn chăn nuôi đạt 3 người/1 đầu lợn, gia cầm 100 con. Công tác Quân y cũng được thực hiện tốt. Đời sống và sức khỏe chiến sĩ được đảm bảo”. Rồi anh cười rất tươi: “Bữa cơm hôm nay thịt lợn Trung đoàn nuôi, gà các chiến sĩ chăm, rau trong vườn đơn vị. Mời mọi người cùng thưởng thức nhé! Chiến sĩ thời bình ngoài tham gia huấn luyện còn cần tích cực lao động, tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống. Ý Đảng - lòng dân trọn nghĩa vẹn tình!”. Tôi ngồi cạnh

Trung tá Quyền tranh thủ tìm hiểu thêm về Trung đoàn 123, và qua đó cũng ít nhiều hiểu hơn người Phó Trung đoàn trưởng điển trai, dễ gần này.

NHIỆM VỤ NÀO CŨNG HOÀN THÀNH, KHÓ KHĂN NÀO CŨNG VƯỢT QUA

Phó Trung đoàn trưởng Trung đoàn 123, Trung tá Nguyễn Văn Quyền là một trong những người có thâm niên công tác trong đơn vị nhiều năm nhất, là một trong những cánh chim đầu đàn trong công tác của đơn vị. Anh sinh năm 1973, quê ở huyện Lạng Giang, Bắc Giang. (Một điều thật thú vị là cả ba đồng chí thuộc Ban Chỉ huy Trung đoàn cùng sinh năm 1973. Họ đều là những người trẻ trung, tâm huyết với Quân đội). Năm 1991, tốt nghiệp THPT, Nguyễn Văn Quyền xung phong vào bộ đội, là chiến sĩ thuộc quân khu 1. Tháng 8-1993 anh thi đỗ vào trường Sĩ quan Lục quân 1 và trở thành học viên của trường từ tháng 9-1993 đến tháng 8-1997. Ngày 15/5/1997 anh vinh dự được kết nạp Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Tốt nghiệp trường Sĩ quan Lục quân 1, anh được phân công công tác tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn từ tháng 9-1997 đến tháng 8-2012; trải qua các cương vị từ cán bộ Trung đội đến cán bộ Tiểu đoàn. Từ tháng 9-2012 đến tháng 2-2015 anh là học viên của trường Học viện Lục quân. Tháng 3-2015 anh được điều chuyển làm Phó

Tham mưu trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến hết tháng 8-2015. Tháng 9-2015 anh được bầu làm Bí thư Chi bộ, Phó Tham mưu trưởng Trung đoàn 123. Từ tháng 10-2016 đến nay anh giữ vai trò Phó Trung đoàn trưởng - Tham mưu trưởng Trung đoàn 123. Dù công tác ở đơn vị nào, cương vị, vị trí nào anh cũng luôn cố gắng phấn đấu, không ngừng học hỏi, rèn luyện, luôn làm tròn vai trò trách nhiệm, thể hiện là người có năng lực tốt, phẩm chất chính trị trong sạch, vững vàng, luôn phát huy tinh thần “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Anh đã được phong tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng 1,2,3. Khi tôi hỏi về các lần được cấp trên tặng thưởng Bằng khen, Giấy khen, anh khiêm tốn: “Kể ra thì nhiều lắm. Vì gần hai mươi năm nay, năm nào tôi cũng được nhận Bằng khen hoặc Giấy khen. Gần đây nhất là Bằng khen của Quân khu năm 2015 và Danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2016”.

Qua trao đổi với một số cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn, tôi được biết Trung tá Nguyễn Văn Quyền là một người lãnh đạo mẫu mực. Trong chuyên môn nghiệp vụ, anh rất nghiêm khắc. Đối với cán bộ, chiến sĩ anh thường xuyên quan tâm hỏi han, giúp đỡ. Anh luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm công tác, kinh nghiệm dân vận của mình với các đồng chí, đồng đội.

Kể từ khi gia nhập Quân ngũ năm 1991, trong hơn hai mươi năm công tác anh đã ba lần tham gia học tập ở các trường Quân sự. Từ 1993 đến 1997, anh là học viên tích cực của trường Sĩ quan Lục quân 1. Tuổi trẻ nhiệt huyết, anh say mê học tập, say sưa tham gia các buổi tập luyện trên thao trường, miệt mài nghiên cứu sách vở, tài liệu. Từ tháng 9-2007 đến tháng 7-2008, khi đang là Bí thư Chi bộ, giáo viên quân sự tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn, anh được cử đi học trường Sĩ quan Lục quân 1, chuyên ngành Đào



Chăm sóc vườn hoa tại đơn vị.

Ảnh: PV

tạo Giáo viên chiến thuật. Được trở về học tập ở ngôi trường thân quen, niềm đam mê Quân sự khiến anh như con chim xanh được chắp dài thêm đôi cánh để bay cao hơn, vươn xa hơn. Thời gian này, gia cảnh nhà anh tương đối khó khăn. Hai con đều còn nhỏ, đứa lớn lên 6, đứa bé mới 2 tuổi. Vợ anh, người phụ nữ sinh năm 1976 hiện thực đảm đang, lúc đó đang là cán bộ của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lạng Sơn đã quyết định nghỉ việc Nhà nước để ở nhà, thay chồng chăm lo cho các con. Lần thứ ba anh đi học là từ tháng 9-2012 đến tháng 2-2015, tại trường Học viện Lục quân, chuyên ngành Đào tạo Chỉ huy Tham mưu cấp Trung sư đoàn. Lúc này các con anh cũng vẫn còn nhỏ. Một mình vợ anh đảm đang gánh vác việc nhà, từ nuôi dạy con cái đến chăm lo kinh tế. Thương vợ, thương con, anh càng quyết tâm học tập chuyên cần, đạt được kết quả cao. Dù ở trường, ở nhà, đối với dân tình, hay khi trải qua các đơn vị công tác khác nhau, anh luôn thể hiện mình là người có trách nhiệm cao trong công việc, sống có tình, có nghĩa, được mọi người yêu quý, được cấp trên tin cậy.

Để hiểu hơn về Trung tá Nguyễn Văn Quyền, tôi “bí mật” đến thăm khu tập thể Quân đội, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, nơi gia đình anh đang ở. Trái với tưởng tượng của tôi rằng nhà của vị Phó Trung đoàn trưởng hẳn phải rất khang trang, khi tôi hỏi thăm nhà anh Quyền bộ đội, bà con chỉ cho tôi căn nhà tập thể nhỏ xíu ngay dưới chân núi Nhị Thanh, diện tích vắn vắn 30m². Vì không hẹn trước nên khi tôi đến thì gia đình anh đều đi vắng cả. Hỏi thăm bà con, họ nói về anh với một tình cảm tin yêu, nồng hậu. Do đặc thù công tác nên ít khi anh ở nhà, nhưng mỗi khi về anh đều quan tâm, thăm hỏi, nắm rõ tình hình bà con chòm xóm, sẵn sàng giúp đỡ bà con. Đối với con cái, anh dạy con rất nghiêm. Các con anh đều ngoan ngoãn, học giỏi, biết đỡ đần cha mẹ, được hàng xóm quý mến.

Chia tay những người bà con nơi xóm núi Nhị Thanh, tôi bỗng thấy cảm phục hơn tinh thần không ngừng học hỏi, vượt khó vươn lên của người Phó Trung đoàn trưởng. Chúc gia đình anh sẽ luôn hạnh phúc và thành công hơn nữa, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua!

PHẦN ĐẤU KHÔNG MỆT MỎI VÀ THÀNH QUẢ XỨNG ĐÁNG

Nghiên cứu thêm về Lịch sử truyền thống Trung đoàn 123, chúng tôi được biết từ ngày thành lập đến nay Trung đoàn đã nhiều lần thay đổi chức năng, nhiệm vụ và vị trí đóng quân. Song các thế hệ cán bộ, chiến sĩ của Trung đoàn luôn đoàn kết, thống nhất cao, phát huy truyền thống, phẩm chất “Bộ đội cụ Hồ” trong mọi lúc, mọi nơi. Dù đóng quân ở đâu, Trung đoàn cũng luôn xây dựng mối quan hệ mật thiết, gắn bó với cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân trên địa bàn đóng quân, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Những năm gần đây, Trung đoàn đã nhiều lần vinh dự được Quân khu, UBND tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen, Giấy khen. Trung đoàn được UBND tỉnh tặng Bằng khen vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh năm 2008. Năm 2009 Trung đoàn được Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tặng Giấy khen. Năm 2012 Trung đoàn được Quân khu tặng danh hiệu Đơn vị Tiên tiến. Năm 2013 Trung đoàn đạt tiêu chuẩn Đơn vị Vững mạnh toàn diện. Năm 2014 Trung đoàn được UBND tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể Trung đoàn vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh 2014; Giấy khen Thực hiện phong trào thi đua “Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy” giai đoạn 2010 - 2015. Năm 2015 Trung đoàn được Quân khu tặng danh hiệu đơn vị Quyết thắng.

Đạt được những thành quả trên là nhờ sự cố gắng phấn đấu của toàn thể Trung đoàn. “Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, tương thân tương ái, Ban chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 123 luôn đồng lòng quyết tâm vượt mọi thử thách, gian khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với sự phấn đấu không mệt mỏi của toàn thể Trung đoàn, tin rằng năm nay và những năm tiếp theo các anh sẽ tiếp tục đón nhận những ngợi khen xứng đáng. Nhân ngày Truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam 22 - 12 - 2016, xin được gửi đến các anh lời chúc mừng nồng nhiệt nhất, mong các anh luôn là niềm tin, là điểm tựa vững chắc cho nhân dân./.

LƯƠNG ĐÌNH NHẠC
(*Thượng tá - Chính ủy E123*)

Tâm tình người lính Trung đoàn 123

Tất cả vì nước vì dân
Dù rằng gian khó bao lần vượt qua
Tôi với anh ở nơi xa
Về đây đồng đội một nhà chung tay
Đồng cam cộng khổ nơi đây
Cùng nhau bảo vệ, dựng xây nước nhà
Cán bộ chiến sĩ chúng ta
Sắt son với Đảng, không xa lời thề
Nắng mưa gió rét hề chi
Dẫu bao tình huống quyết vì nước non
Chi Lăng, Trùng Đình, Bắc Sơn
Nơi nào nguy hiểm dân cần có ta
Trung đoàn gọi: Một - Hai - Ba (123)
Sinh nơi Xứ Lạng - hồi hoa hương thắm
Trải bao biến cố thăng trầm
Bao lớp người, một quyết tâm vững vàng
Truyền thống lịch sử vẻ vang
Là lực lượng mạnh vũ trang quê mình
Lời Cha dặn vẫn đinh ninh
Sao cho hội nhập hành trình đi lên
Một - Hai - Ba (123) - Đẹp cái tên
Đi, ở dân mến, mọi miền yêu thương
Lính Trung đoàn nêu tấm gương
Giữ cho đảo thắm, biên cương vững vàng./.

HOÀNG LUẬT
(*E123 - Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn*)

Tình yêu người lính chúng tôi

Anh - Người lính Xứ Lạng
Ngát hoa hồi hương quê
Tình yêu nơi biên ải
Dù bao tháng không về.
Anh Bắc Ninh, Bắc Giang
Người Hà Nội, Hải Phòng
Đơn vị chung một lòng
Tất cả đều Hồng - Chuyên.
Cùng màu áo bình yên
Chung vui tình đồng đội
Thư nhà cùng chờ đợi
Đọc cho vợ nhớ nhà.
Biên giới là quê hương
Nguyễn gác canh gìn giữ
Cho mãi mãi bình yên.
Mái ấm là đơn vị
Trung đoàn 123
Vui hát một bài ca
Chúng ta là chiến sĩ./.



VŨ ĐÌNH THI

Ánh sao

*Trong ánh sao trên mũ
Có biển biếc mây xanh
Có chim chao nắng ấm
Hoa trái ngọt lá cành*

*Trong ánh sao sáng chói
Có lung linh sử hồng
Có chiều dài chân lí
Lòng nhân ái bao dung*

*Trong ánh sao lấp lánh
Có thiêng liêng cõi bờ
Khúc hành ca thác đổ
Và muôn vàn ý thơ./.*

PHẠM CHIẾN

Nhịp cầu qua sông

*Anh trở về bên bến sông xưa
Tìm lại con thuyền đưa anh ngày ấy
Chia tay nhau bên bờ sông em vẫy
Lũ bướm vàng ngơ ngác cứ bay theo*

*Anh đã đi qua bao suối bao đèo
Vượt bao sông sâu bao đồng lúa chín
Lòng không khỏi nhớ về em bịn rịn
Súng chắc trong tay gìn giữ chủ quyền*

*Biển đảo quê nhà, biên giới thiêng liêng
Luôn giữ trong tim những người lính trẻ
Như tình yêu thắm năm mạnh mẽ
Như nhịp cầu nối giữa hai quê*

*Ơi! Bàn chân luôn biết lối tìm về
Con đường cũ bến sông quê hương mẹ
Giờ nơi đâu, con thuyền ở đâu rồi?
Sắc áo chàm xanh thom ngát hoa hồi*

*Đây mái tóc em nồng nàn hương cốm
Nhịp cầu qua sông nay đời đổi mới
Cuộc sống ấm no hạnh phúc đang về
Làng bản mình xuân đến trắng hoa mơ...*

VÂN DU

Mùa khẩu sli

*Anh ơi mùa dậy khói
Bếp nồng ấm bản ta
Khẩu sli từ góc bếp
Thơm gọi anh về nhà*

*Khẩu em rang giòn giã
Trong chảo nụ hồng bung
Em một mình quẩy dĩa
Gọi anh khắp núi rừng*

*Mùa khẩu sli năm đó
Anh lên đường đánh Tây
Em gói cho mấy khúc
Ngọt lòng anh những ngày*

*Anh dặn đuổi hết giặc
Sẽ về bản dẫu yêu
Mấy mùa khẩu sli mốc
Nhặt đi theo những chiều*

*Anh đổ máu thành lũy
Vì màu xanh quê hương
Mường bản em gắn bó
Chăm những mùa nếp nương*

*Nhớ ngày xa năm ấy
Nay em gọi mùa sang
Bàn thờ thơm hương khói
Khẩu sli ngọt khắp làng./.*

TRIỂN LÃM ẢNH NGHỆ THUẬT TỈNH LẠNG SƠN LẦN THỨ VI

HOÀNG HƯƠNG

*M*ày 18 tháng 11 năm 2016, tại Bảo tàng tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức tổng kết, trao giải cuộc thi và Khai mạc Triển lãm Ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI với sự bảo trợ của Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam. Tới dự có đồng chí Nông Thanh Hải - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đồng chí Phan Văn Hòa - Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đại diện một số sở, ban, ngành của tỉnh cùng đông đảo các nghệ sĩ nhiếp ảnh, các em học sinh sinh viên trên địa bàn.

Thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2016, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã phát động cuộc thi và Triển lãm Ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI với chủ đề "Xứ Lạng hôm nay". Đây là một trong những hoạt động chào mừng kỷ niệm 185 năm thành lập tỉnh Lạng Sơn (4/11/1831 - 4/11/2016) và kỷ niệm 107 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (4/11/1909 - 4/11/2016). Ban tổ chức đã nhận được 265 tác phẩm của 38 tác giả là hội viên, cộng tác viên chuyên ngành Nhiếp ảnh, các tác giả chuyên và không chuyên đang công tác và sinh sống tại Lạng Sơn gửi dự thi. So với Triển lãm ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ V được tổ chức năm 2011 (Ban tổ chức nhận được 248 tác phẩm của 38 tác giả gửi dự thi) số lượng ảnh dự thi năm nay nhiều hơn, chất lượng ảnh cũng được nâng lên đáng kể. Ban giám khảo chấm giải có hai nghệ sĩ nhiếp ảnh thuộc Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh (NSNA) Việt Nam đó là NSNA - nhà báo Vũ Quốc Khánh - Chủ tịch Hội NSNA Việt Nam và NSNA Nguyễn Bá Định - Chánh Văn phòng Hội NSNA Việt Nam.

Qua nhiều vòng chấm loại trên file ảnh khách quan, công tâm, Ban Giám khảo tiến hành bỏ phiếu để lựa chọn 98 tác phẩm trưng bày triển lãm và đưa vào vòng giải. Từ 98 ảnh trưng bày, Ban Giám khảo bỏ phiếu tiếp chọn ảnh vào

vòng đề cử giải với 12 giải trong đó có 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 6 giải Khuyến khích. So với triển lãm kỳ trước không có giải Nhất, chỉ có 3 giải Nhì, 3 giải Ba và 12 giải Khuyến khích thì triển lãm năm nay, theo nhận xét của Ban Giám khảo, các tác phẩm được lựa chọn triển lãm bám sát chủ đề "Xứ Lạng hôm nay", đã kịp thời giới thiệu, phản ánh rõ nét, sinh động trên các mặt về đời sống, sinh hoạt, lao động sản xuất, xây dựng nông thôn mới, đền ơn đáp nghĩa, hiến máu nhân đạo... các hoạt động lễ hội, các cảnh đẹp về thiên nhiên Xứ Lạng từ núi cao Mẫu Sơn mùa đông băng tuyết đến những cánh đồng lúa chín Bắc Sơn, những nét đẹp mang bản sắc văn hóa cổ truyền như những nếp nhà sàn cổ, trang phục truyền thống các dân tộc Lạng Sơn... Bộ ảnh triển lãm cho thấy các tác giả có nhiều tiến bộ về kĩ năng chụp, khai thác sử dụng thiết bị và kĩ thuật thể hiện tác phẩm, nhiều tác phẩm có sự tìm tòi thể hiện tốt, ánh sáng đẹp, bố cục hài hòa, hợp lý, chân thực.

Các tác phẩm triển lãm năm nay khá phong phú về chủ đề, thể hiện sự sắc nét, chắc tay của những nghệ sĩ nhiếp ảnh lâu năm đã được khẳng định như: NSNA Nguyễn Tiến Thắng, NSNA Đàm Tiến Sơn, NSNA Lưu Minh Dân, Trần Bấy, Nguyễn Văn Dương... với những tác phẩm có bố cục và màu sắc đẹp mắt. Đặc biệt năm nay có nhiều tác giả lần đầu đến với cuộc thi đã "thổi luồng gió mới" với nhiều tác phẩm ấn tượng như: Bùi Vinh Thuận, Dương Công Bao, Vy Quốc Hiệu, Hoàng Huy Huy, Hoàng Lê Cường... Đây thực sự là nhân tố mới làm khởi sắc thêm cho phong trào sáng tác ảnh nghệ thuật của tỉnh trong những năm gần đây.

Đánh giá về cuộc thi và triển lãm ảnh lần này, bà Lộc Bích Kiệm - Phó Chủ tịch Thường trực, Phụ trách Hội nhấn mạnh: Ảnh của các nghệ sĩ nhiếp ảnh Lạng Sơn đã có đóng góp nhất định trong đời sống tinh thần của nhân dân



Các đại biểu xem ảnh trưng bày tại triển lãm.

Ảnh: TIẾN THẮNG

các dân tộc trong tỉnh, cùng hội nhập trong xu thế phát triển chung, thông qua niềm đam mê của mình, các nghệ sĩ nhiếp ảnh đã nỗ lực tìm tòi, phát hiện cái đẹp, những giá trị chân, thiện, mỹ, qua đó giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Xứ Lạng trong quá trình hội nhập và phát triển giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Tại buổi khai mạc, Ban tổ chức đã trao giải thưởng cho 12 tác phẩm trong đó: giải Nhất thuộc về tác giả Bùi Vinh Thuận với tác phẩm "Chiều bên hồ Phai Loạn"; hai giải Nhì dành cho tác phẩm "Hội xuân Kỳ Lừa" của NSNA Nguyễn Tiến Thắng và "Đường nét Bắc Sơn" của tác giả Trần Bấy; ba giải Ba với tác phẩm "Làng nhà sàn truyền thống" được trao cho tác giả trẻ Dương Doãn Tuấn, "Sắc màu ATK" của NSNA Đàm Tiến Sơn, "Những nụ cười" của tác giả Trịnh Quốc Toàn; và sáu giải Khuyến khích.

Chia sẻ niềm vui đạt giải tại cuộc thi, tác giả Bùi Vinh Thuận hồ hởi: Bức ảnh "Chiều bên hồ Phai Loạn" được chụp tình cờ sau một cơn mưa, khi đó sự phản chiếu của ánh sáng lên bầu trời vào buổi hoàng hôn đã tạo nên một bức tranh đầy màu sắc ấn tượng. Tình cờ biết đến cuộc thi và gửi ảnh tham dự vào ngày cuối cùng, bản thân tôi không nghĩ tác phẩm của mình lại đạt giải cao nhất. Đây là niềm vui lớn, là động lực để tôi nuôi dưỡng niềm đam mê nhiếp ảnh. Hi vọng trong thời gian tới, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh có thêm nhiều sân chơi hơn nữa cho đội ngũ nhiếp ảnh trẻ được thỏa sức khám phá và khẳng định mình".

Triển lãm Ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI trưng bày 98 tác phẩm được chia làm hai chủ đề: Lạng Sơn đất nước con người và Lạng Sơn đổi mới & hội nhập. Theo nhận xét của Ban giám khảo, những ảnh đạt giải là những tác phẩm nổi trội về chủ

đề, chặt chẽ trong bố cục ảnh, sắc sảo trong xử lý ánh sáng cũng như thời điểm bấm máy. Tuy nhiên, nhiều ảnh dự thi có chủ đề, ý tưởng khá tốt nhưng cách xử lý ảnh còn hạn chế, để lại nhiều lỗi trong tác phẩm. Ngoài ra, nếu nhìn toàn cục và so sánh với bộ ảnh triển lãm của tỉnh những năm gần đây, có thể thấy bộ ảnh năm nay tuy đẹp về hình thức, rục rờ về sắc màu nhưng vẫn còn nhiều tác phẩm theo mô típ cũ, trùng lặp về chủ đề, cách thể hiện và ý tưởng không mới, có tác giả còn gửi ảnh trùng lặp với cùng một bối cảnh, cùng một nhân vật, một số tác phẩm có sự dàn dựng chưa phù hợp, tính sáng tạo không nhiều. Các chủ đề về thể mạnh của Xứ Lạng như trang phục dân tộc, lễ hội truyền thống, du lịch... chưa nhiều và chưa thể hiện độc đáo.

Tại lễ khai mạc có rất nhiều nghệ sĩ nhiếp ảnh và công chúng tới thưởng thức đặc biệt là các em học sinh, sinh viên, đoàn thanh niên. Đây không chỉ là cơ hội để những người yêu nhiếp ảnh giao lưu, học tập rút kinh nghiệm mà còn là dịp để các bạn trẻ học hỏi ý tưởng, hun đúc đam mê. Với nhiều góc nhìn sáng tạo và khai thác các tiến bộ khoa học, kĩ thuật, triển lãm mang đến cho người xem nhiều cảm xúc mới trên cảnh vật cũ. Những tác phẩm chưa đạt giải cao cũng mang đến cho người thưởng thức nhiều lắng đọng và ấn tượng./.

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ Lạng

Rừng thiêng

Truyện ngắn dự thi của TÓNG ĐỨC SƠN

Đêm ở bản Pò Nhùng như đặc quánh lại, mọi người chìm sâu trong giấc ngủ. Ông Pảo trần trọc, cơn đau lưng hành hạ buộc ông ngồi dậy cời bếp lửa ủ ấm nước mong cho trời mau sáng. Hây dà, thức đêm mới biết đêm dài, người xưa nói cấm có sai. Miệng lẩm bẩm, tay cầm điếu thuốc缭绕 ông rít sòng sọc phá vỡ không gian yên tĩnh của căn nhà, thằng Pẩu con trai ông cau có:

- Pá (bố) à không ngủ thì đừng làm ồn, ảnh hưởng đến mọi người đấy.

- Pẩu à mày nói nghe lọt lỗ tai nhưng chưa đúng lắm đâu, đi chơi suốt ngày cần gì ngủ nhiều cho nó đau người.

Nghe bố nói, thằng Pẩu như chạm phải lòng tự ái, nó bật dậy khỏi giường. Câu chuyện đòi khai thác rừng thông để lấy tiền sắm vật dụng trong gia đình làm nó ấm ức mãi.

Pẩu với chai rượu để bên bậu cửa tu ừng ực rồi khà một tiếng như thể vừa uống xong những ngụm nước mát, ông Pảo thấy thái độ kỳ cục đó bèn nói:

- Uống rượu nhiều không tốt đâu, hại gan hại thận rồi không biết đi làm nương, làm rẫy.

- Pá lo gì, nhà mình vẫn còn rừng mênh mông, Pá không cho khai thác để lấy tiền tiêu. Ai ở bản này cũng kiếm được tiền từ khai thác nhựa thông đấy.

- Pẩu ơi, mày có lớn nhưng cái óc mày bé tí như hạt tiêu thôi, mày thử nghĩ xem trồng được những cánh rừng mênh mông như thế không phải ít công đâu. Nếu vất vả hời đở vào những cánh rừng ấy thì thành bể nước để tắm rồi con ạ.

- Pá à ai chẳng biết vất vả mới có những rừng thông ngút ngàn đấy nhưng trồng ra không bán thì trồng để làm gì?

- Thằng này nói không ra thể thống gì? Mang tiếng là có nhiều chữ nhất bản, con nhìn không rộng thì không làm chủ được cuộc sống đâu. Pá già về với tổ tiên có mang rừng đi được không?

- Pá nói thế để làm gì? Pá không thấy ở bản này ai cũng có ti vi, có xe máy, có máy xát. Cuộc sống của họ sướng quá đi chứ, vậy nhà mình có nhiều rừng, bảo bán Pá cũng không cho, bảo khai thác nhựa Pá cũng cản. Con thấy tức ngực lắm.

- Cái thằng này ngu lắm. Mày làm tao bực mình rồi. Lòng dạ mày như con chồn ấy. Không có rừng mình chết lâu rồi con ạ.

- Chết trong sung sướng còn hơn sống trong kham khổ - Pẩu lẩm bẩm.

Ông Pảo gằn giọng:

- Mày nói thế mà nghe được hả? Con trai người ta phải suy nghĩ vững vàng như cây thông, cây lim ở đầu bản ấy, mày nói tao nghe đầy lỗ tai nhưng cái bụng tao thấy tức lắm đấy.

Pẩu hầm hầm bước ra khỏi nhà.

*

* *

Căn nhà ông Pảo vốn bình lặng, nay lại bình lặng hơn. Giọt nước mắt nóng hổi lăn trên khóe mắt, ông buồn vì con trai không thấu hiểu ruột gan mình. Suy cho cùng đã bao giờ ông nói cho con hiểu hết gia cảnh đâu. Gà trống nuôi con ông luôn muốn dành cho nó những thứ tốt đẹp nhất. Thử hỏi ở bản này có ai học giỏi bằng nó? Có ai được đi xa nhất, hỏi là thiếu nhi học ở trường Dân tộc nội trú huyện nó đã được về thăm Thủ đô Hà Nội rồi. Tốt nghiệp Đại học, chưa đi làm nhưng ông đã tích góp mua cho nó được cả xe máy. Với ông nó là niềm tự hào, niềm vui để động viên ông sống khỏe, tích cực sản xuất để có nhiều lúa, ngô nuôi con thành người.

Ông Pảo trầm mặc như pho tượng. Cuộc đời ông giống một cuốn phim quay chậm, ở đó có

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 278-12/2016

giông tổ xen lẫn những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi. Cuộc đời ông gắn bó với những cánh rừng mọi người trong bản đặt tên là "rừng thiêng".

... Ngày ấy thằng Páo chừng ba tuổi. Nơi ở của bản ít cây cối lắm họa hoàn chỉ có những cây bụi lúa thưa. Với địa thế của bản ít ai ngờ lại tiềm ẩn hiểm họa lũ ống. Ông Páo thấy tim mình như bị bóp nghẹt khi nghĩ lại cảnh tượng đó...

Sáng hôm ấy như mọi ngày, trời có mây mù trắng xốp. Theo kinh nghiệm của người miền núi sương nhiều thế này trưa sẽ nắng to. Sương nặng hạt giăng kín lối, chó gà kêu inh ỏi, linh cảm trong lòng có điều bất an, trước khi ra thị trấn ông còn dặn vợ:

- Không vào rừng đâu nhé, ở nhà với thằng Páo thôi, tôi đi chiều về ngay mà, coi nhau như "pằng dậu" (*anh em*) nhà nó có việc không ra không được.

Ông Páo không nghĩ đó là lần cuối cùng ông được nói chuyện cùng vợ. Đến thị trấn trời u ám khác thường, những cơn mưa nặng hạt giăng giăng tứ phía. Ruột gan như lửa đốt. Những chén rượu bằng hữu cũng không thể trấn an ông trong lúc này. Đến nỗi người bạn vong niên bảo:

- Páo à, mày uống rượu nhưng hồn mày để ở đây vậy, hay mày chê rượu nhà tao nấu không ngon.



Minh họa: THANH NGỌC

- Ấy chết đừng nói vậy, rượu ngon phải có bạn hiền, cái nghĩa của chúng mình cao như núi ấy chứ?

Cơn mưa trắng trời không giữ được chân ông Páo ở thị trấn lâu hơn, ông nặng nề đòi về, bạn ông bảo:

- Páo à, mưa cản lối về đấy, nước ngập hết đường đi làm sao được, nguy hiểm lắm.

- Chết cũng về thôi, tao thấy lòng dạ rối bời.

- Tùy mày thôi Páo à. Tao mong mưa sẽ ngớt để mày về bình an.

Ông Páo tức tốc đạp xe trong mưa, bất chấp những cơn cuồng phong như muốn níu ông ngược lại với thị trấn, chiếc áo mưa bạn

đưa cho rách tươm. Cuối cùng ông đã về đến bản.

- Phạ (trời) ơi, nước ở đâu mà nhiều thế này!

Loay hoay một hồi ông đã về đến nhà, lúc này chỉ có em cô và thằng Pẩu.

- Chị dâu đâu rồi?

- Đi rừng rồi, lúc đi chưa mưa ai ngờ nước nhiều thế này.

- Phạ ơi (trời ơi), nguy hiểm rồi!

Ông Pảo chạy đi tìm vợ trong mưa, tiếng gọi của ông vang khắp núi rừng. Những cơn mưa như át đi không để cho vợ ông nghe thấy nỗi lòng của ông... Vợ ông đã bị lũ cuốn trôi.

Bao người tiếc thương đưa tiễn vợ ông về với tổ tiên. Cuộc đời ông đã gắn bó với rừng từ thuở ấu. Cán bộ kiểm lâm phụ trách địa bàn khuyên nhủ:

- Dé Pảo (bác Pảo) à, nguyên nhân của bão lũ là do chặt phá rừng làm nương rẫy đấy! Không ai chịu trồng rừng nên mới xói mòn đất, mưa to không khác gì những túi nước khổng lồ dội xuống Pò Nhùng ấy mà. Không có con ma nào hại dân bản mình đâu.

Vợ mất, ông Pảo như mất hồn. Từ một người khỏe mạnh, hát sli cả đêm không biết mệt, ông trở nên lảm lũi, lảng tránh những cuộc vui. Dân bản ai cũng thương ông chịu cảnh gà trống nuôi con, thằng Pẩu bé xíu, chưa biết nỗi đau mất mẹ, lúc nào nó cũng nhoèn miệng cười trông ngộ nghĩnh. Ông Pảo phó thác việc nhà cho em cô kiêm trông luôn thằng Pẩu. Suốt ngày ông cặm cụi trong rừng, nơi vợ ông từ biệt cõi đời được ông trồng những cây thông mã vĩ. Nhìn ông đội nắng đội mưa, quần quật trồng rừng, dân bản đều thương cảm:

- Phạ ơi, chài Pảo pìn bả dá (Trời ơi, anh Pảo đã bị điên mất rồi).

Ông giấu những giọt nước mắt chảy ngược vào tim, những giọt mồ hôi mằn mặn chảy xuống bờ môi. Kệ, mọi người có mồm thì họ nói. Mình làm như vậy để an ủi mẹ thằng Pẩu nơi suối vàng. Rừng cây này sẽ là nơi để tâm hồn bà ấy được thanh thản, không lạnh lẽo mỗi khi mưa về. Giá như có rừng chưa chắc lũ đã cuốn trôi mẹ thằng Pẩu đâu. Mẹ nó bơi giỏi lắm đấy.

... Trời sáng đã lâu, tiếng chim gáy nơi đầu hồi nhắc ông một ngày mới đã đến. Ông lót dạ quấy quạ, đang chuẩn bị vào rừng thì có tiếng người gọi ông:

- Có Pảo dú slùng mí? (Chú Pảo ở nhà không?)

- Dú slùng đầy (Có nhà đấy).

- Bác Việt kiểm lâm cứ tưởng bác quên đường về Pò Nhùng rồi - Ông Pảo vồn vã.

- Quên thế nào đường về, suối ở bản có thể cạn, núi có thể mòn nhưng tình nghĩa anh em mình không phai mờ đâu.

- Tốt quá rồi, bác về cùng ai mà sớm vậy.

- Còn ai nữa, con của chú đấy.

- Thằng Pẩu á, tưởng nó đi với bạn nó cơ mà - Ông Pảo ngỡ ngàng.

- Nó bảo không ngủ được, Pá lại mắng nên tìm đến bác để giải khuây thôi, thằng nhỏ nhà anh giỏi thật đấy. Có học mới hay có cày mới biết, bao nhiêu bồ thóc của anh không phí đâu nhé - Ông Việt hồ hởi.

- Ấy bác đừng vội khen, có lớn chưa có khôn đâu, mắt nó nhìn chưa dài bằng đồng suối của bản mình đâu. Còn phải học nhiều đấy, bác bảo sao không mắng bởi nó nặng nạch đòi khai thác cánh "rừng thiêng" của gia đình.

Hai người bạn đang say sưa trò chuyện, từ bếp Pẩu đã bê lên những món nhậu nóng hổi, vẫn mắng xào thịt trâu khô nóng hổi cùng đĩa lạc rang thơm phức và chai rượu mật ong sảng sảng.

- Mời bố và bác khai vị buổi sáng.

- Mày làm nhanh thế, ai lại để khách quý dùng đơn giản thế này thôi.

- Trưa nay tính tiếp Pá à, bây giờ cứ đệm nhẹ một chút.

Câu chuyện về "rừng thiêng" như đang được hé mở ra trước mắt của Pẩu.

Trong chén rượu thơm nức của miền sơn cước, bác Việt gà gặt như người nhập đồng:

- Pá của cháu yêu rừng thông lắm đấy. Riêng khu "rừng thiêng" được coi như báu vật của gia đình. Điều này không phải cháu đã biết hết đâu. Trồng được khu rừng đấy một mình bố cháu lam lũ cùng mưa nắng, chịu đói, chịu khát,

ông muốn tri ân với người đã khuất. Hồi đấy bác được phân công phụ trách địa bàn, mới đầu nghe dân bản kháo rằng bố cháu bị ma nhập bác không hề tin. Bản làng đổi thay từng ngày làm gì còn có ma quỷ nữa. Qua tìm hiểu bác được biết mẹ cháu mất đi do lũ cuốn. Lúc ấy cháu còn nhỏ lắm. Thương vợ, thương con nên bố cháu muốn bù đắp thôi.

- Vâng cảm ơn bác, xin phép được mời bố và bác một chén.

- Pào à, mí kin lầu lai lai, kin lầu lai lai pìn bả vợ (Pào à, không uống nhiều rượu đâu, uống nhiều bị thần kinh đấy).

Đã lâu Pào lại thấy bố mình vui vẻ như vậy. Giọng bác Việt đều đều:

- Khu rừng đấy chỉ rộng hai héc ta thôi nhưng bố cháu đã dành biết bao tâm sức từ việc chọn cây, làm đường băng cản lửa. Lúc ấy bác chỉ tư vấn về kỹ thuật chăm sóc thôi. Nhìn bố cháu làm mà phong trào trồng rừng đã lan tỏa ra cả bản đấy. Bản mình trù phú như hôm nay chính là nhờ một phần công sức của bố cháu đấy.

Trên hai chiếc xe máy, ba người phóng vút trên đường băng cản lửa. Họ là những nhân vật trong một bức họa ngút ngàn cây xanh. Ông Pào hào sảng nói:

- Hôm nay bác Việt về thăm gia đình, xin phép bác tư vấn để tôi bắt tay khai thác nhựa.

- Việc đó không khó, miễn sao chú và cháu Pào khai thác đúng quy trình, không để cây chết là ổn.

Ông Pào nhìn con trai một cách triu mến, ông khẽ mượn lời thơ của Y Phương đọc cho con nghe:

*Người đồng mình thương lắm con ơi
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc*

Ba người cười vang một góc rừng. Đến bây giờ Pào đã hiểu phần nào xuất xứ của khu "rừng thiêng" mà bố anh lao tâm khổ tứ suốt một đời người. /.

- **T**hằng Lầu cũng đưa con về chuyên này đấy!

Câu nói vu vơ của người đứng bên ngoài bờ rào vượt qua Hiên như ông trăng vượt lên trời.

- Bố con thằng Lầu về thì chỉ còn nươc chấp tay lạy cô giáo thôi!

Nhát cước vun vào cửa một người khác tan nhanh như nhúm muối thả xuống suối Tả Hồ.

- Sáng mai cô giáo đi đón kẻ lạc đàn chứ?

Già bản gỗ gõ cây gậy có cái đầu dê đen bóng vào hàng rào nói vọng vào. Thấy Hiên lặng yên, ông háng giọng:

- Bố con kẻ kéo rào ngược dòng cũng về đấy, xã đưa danh sách rồi mà!

- Chuyện "răng đê nhằm lưỡi" cô giáo thả vào rừng đi. Cô có thương là thương con bé May, chứ thương gì thằng Lầu.

Lầu, Lầu, Lầu anh Lầu, bác Lầu, ông Lầu... người đã làm Hiên trông nứa chờ măng, đã khiến Hiên phải đun cạn một nghìn hai trăm sáu mươi bảy ấm nước, hơn ba mét khối nước bốc thành hơi bay lên trời mà lòng dạ vẫn như giọt nước đậu trên lá khoai... Trời ơi! Hiên bức bối muốn hét lên, muốn đập vỡ một cái gì đó cho hả.

Chừng như hiểu được bức xúc đang cuộn trào trong lòng Hiên, già bản không nói gì nữa, ông làm lủi đi về phía rừng.

Chờ cho rừng vầu che khuất bóng già bản, Hiên sập mạnh cửa. Trong cái ô hình chữ nhật, buồng chằng ra buồng, phòng chằng ra phòng, cô thấy mình như con lửng chui vào giữa bụi đùm dũm, động cựa kiêu gì cũng hàng trăm mũi gai chọc vào da thịt. Ấm ức, tủi hổ, bầu trời trước bão, thùng thuốc súng đặt bên bếp lửa... tất cả hòa quyện, trào dâng đến nghẹt thở. Đã thế cái đài bán dẫn, vật duy nhất nối Hiên với thế giới bên ngoài lại lải nhải về nỗi khổ của người tự ý di cư. Hừ, cuối thế kỷ hai mươi rồi mà còn có kẻ như thời ăn lông ở lỗ, còn nghĩ đến chuyện đan rọ quăng ra rừng cho thú to, thú nhỏ chui vào, ném hạt giống xuống đất là ung dung chờ ngày gặt hái. Điên, điên thật. Rác rưởi kéo theo chông chà, một kẻ đi làm khổ bao người ở... Mà thôi, mặc

Rừng thích ĐỒ VÀNG

Truyện ngắn của: ĐOÀN HỮU NAM



Minh họa: KHÁNH KIÊN

xác, gã về là việc của gã, bán búa gì mà phải day với dứt... Hiền bực bội bóp mồm cô phát thanh viên bằng một tiếng tạch khô khốc, lời bình rượu bị bỏ quên ở gậm giường ra rót đầy cái cốc thủy tinh rồi từ từ chuyển lửa vào cái túi chứa thức ăn đang rỗng rảnh.

Hiền bắt đầu nghề dạy học ở Sín Chải giống như người thổi nước lạnh thành nước nóng. Sín Chải có nghĩa là làng mới. Cách đây mấy đời, do mưa dòn, bão đỏi, hoàn cảnh cùng cực, gần hai chục con người ở tận cái nơi mặt trời mọc đất díu nhau về phía mặt trời lặn tìm đất ở. Những con người đau đáu khát vọng ấy vừa leo tới đỉnh đèo Gió đã ò lên như nhật được của trời cho. Trước mặt họ, trong vòng vây núi non là cả một thung lũng với mười quả đồi hình gọng vó trời lên ngập trong màu xanh. Dòng suối tựa như vành khăn viền quanh thung lũng thu gom hết những dòng sữa chảy ra từ dãy Hòa Si, đổ vào cái bê đá khổng lồ phình ra ở cuối nguồn rồi nối tiếp cuộc hành trình bằng cách xuyên qua lòng núi. Đang mùa hanh hao mà gió từ bốn bề sườn núi rót xuống thung lũng ào ào như đổ thóc vào bồ. "Núi là cố định, là đường đi dĩ nhiên của Dương. Nước là thứ bất định, là đường đi dĩ nhiên của Âm. Trong tự nhiên, gặp gió thì tản, gặp nước thì tụ...". cái thể đất tầng phong, đặc thủy, tụ khí (giữ gió, được nước, tụ sinh khí) này rất hiếm, có thể coi là cái gốc để sinh sôi, cái lưng cứng để tựa. Mọi người bàn nhau rồi quyết định lấy mảnh đất trời cho này làm cội rễ, lấy thung lũng, núi đồi nuôi ngày, nuôi tháng. Mấy chục năm lặc lè kéo đá ngược dốc, người Sín Chải gặt hái được rất nhiều nhưng mất mát cũng không ít. Trong vây hãm của nguyên sơ, khởi thủy, khắc làm, khắc ăn, khắc sinh sôi đót đốt, hai tay vơ vào mồm thì đủ, thì thừa, nhưng hiểu biết thì như con kiến leo cành đào, con tắc kè quấn quanh trong kẽ đá, bởi vậy nơi đây mới được mở một điểm trường, bởi vậy Hiền mới được làm một giáo viên cắm bản...

Ngày leo theo con dốc như sợi dây thừng ông giời thả loăng quăng nối Sín Chải với thế giới bên ngoài là ngày Hiền được nếm nấp vinh quang của người quan trọng. Già bản, sau khi đọc xong lá thư nửa chữ Quốc ngữ, nửa chữ Mông của ông Chủ tịch huyện là cầm

tù và rúc lên từng hồi như tập hợp phường săn. Sau tiếng tù và là cuộc tụ họp già trẻ, gái trai trong ngôi nhà chính. Trong khi già bản trịnh trọng ghi dòng chữ Hoàng Thị Hiền nhập bản ngày... tháng... năm... thì ở bên ngoài bốn con dê đồng loạt be be từ tạ kiếp dê để biến vào kiếp gười, kiếp đất. Những ngày tiếp theo Hiền theo chân già bản đến từng nhà. Từng nhà đãi cô và già bản rượu, thịt, cơm nếp và những lời lẽ hào phóng. Con gà theo nhau tiếng gáy. Nhà nọ bán được con nai, trước khi chia đều cho dân bản không ngần ngại móc quả tim, xẻo tảng thịt ngon treo trên vách: "Phần cô giáo". Nhà kia có con lợn nái mất tích trong rừng hơn tháng bỗng dẫn đàn con lúc nhúc trở về: "Của gười cho, phần cô giáo một con". Nhà khác nhân thể trồng chuối: "Trồng thêm cho cô giáo vài hốc, thêm mấy gốc chuối là thêm neo giữ cô giáo lại đất này"... Hiền tự nhiên giàu có. Hiền vui sướng, tự hào. Sáu tuổi làm đứa trẻ mồ côi, mười lăm năm sống trong thương hại và trách nhiệm nửa vời của ông chú bà thím, thời gian là dòng sông nửa sống nửa chết, cái mo nang úp sấp là Hiền trôi được là quý lắm rồi, mong mọi gì quý mến, trân trọng.

Trái tim, nhiệt huyết của tuổi trẻ luôn là hòn than vùi trong tro nóng, gặp củi khô, gió nổi, ngọn lửa bùng lên, Hiền rạo rức, náo nức, cô lên kế hoạch dạy sáng, dạy chiều, dạy đêm. Hình ảnh già trẻ, trai gái cả bản lúc ăn, lúc ngủ, lúc trong nhà, ngoài ruộng, chỗ nào cũng bàn đến chữ nghĩa, học hành, đến luồng gió mới làm đầu óc Hiền sôi lên. Bóng dáng một cô Hiền chững chạc lên lớp, chững chạc trước dân bản, chững chạc báo cáo điển hình làm Hiền suốt ngày như người lên đồng.

Ngọn lửa trong Hiền vừa bùng lên đã gặp ngọn gió từ dãy Hòa Si thổi cho tắt dúi dụi. Bọn trẻ Sín Chải từ lúc bập bẹ tiếng nả nả⁽¹⁾ đến lúc tự khoác bao dao vào rừng nào có biết gì, cần gì đến cái chữ. Chúng cứ ngỡ họp nhau ở nhà chính là trốn được việc nhà, là được tụ tập đánh quay, chơi đu, múa khèn như trong ngày hội, ngờ đâu đến lớp vất vả chẳng khác gì lội ngược dòng suối mùa lũ. Chữ nghĩa vào đã khó như đánh vật, ra lại dễ như thả chim lên trời, sênh một chút là chữ bay, người bay. Trẻ con đã vậy, người lớn còn

khó chịu hơn. Làm người thì phải ăn, phải mặc, trời cho có mùa, có vụ, muốn có ngô lúa lên sàn, trâu ngựa vào chuồng thì phải bám vào gờ, vào đất, con trẻ đến lớp cho vui, được lúc nào hay lúc ấy thì được, cả năm nhóng nhóng nhuốt nhuốt thì chỉ có sàn rộng, nôi treo vách thôi.

Lớp học của Hiền tan ngay trong tháng thứ hai. Hiền bàng hoàng, vỡ mộng. Trôi theo cái vỡ mộng là đám học trò lại cả ngày lằm lũi trên nương, dưới ruộng, lớp học là cái chợ quê lúc tan chiều, là cuộc sống của Sín Chải trở lại buổi khai sinh.

Buồn, buồn ghê gớm, ruột gan nẫu ra như mớ dưa ế. Loài gặm nhấm không được gặm nhấm thì răng dài ra mà chết. Ngày nào, sáng ra cũng luẩn quẩn ngóng mặt trời lên, chiều về cũng luẩn quẩn chờ mặt trời xuống, răng không dài thì đuôi cũng mọc. Muốn tồn tại, muốn ngẩng mặt với gờ thì phải làm một việc gì đó, dù có mang tiếng gà mái gáy gở cũng phải bay đến từng nóc nhà mà gáy.

Sau hơn ba tuần trắng lầy ngày thay đêm, lầy đêm thay ngày, Hiền quyết định làm con nước tự tìm lối chảy. Ngày ngày Hiền lấp thời gian bằng cách vào rừng lấy về hàng đồng nắm mối. Giống như rau dớn, rau má, hoa chuối rừng, nắm mối vốn là thứ trời cho người vùng rừng. Thứ nắm mối như vãi gạo, ngọt như mì chính cánh này chỉ cần cho nửa rá vào chảo là cả nhà tha hồ xì xụp, là cả chỗ mèn mèn⁽²⁾ đi bay. Số nắm lấy về, Hiền lấy lá vả gói thành từng gói nhỏ rồi mang treo vào cửa từng nhà. Qua một ngày hì hụi mặt ngó đất, móng nhòm trời, về nhà thấy gói nắm là nhà nào, nhà nấy hớn hờ xào nấu, là biết ơn nàng tiên hiện ra từ cái then cửa. Tối tối Hiền chống gậy đến từng bếp tỉ tê chuyện người Mông có chữ, mất chữ và những cuộc hành trình đi tìm chữ cam go.

Những giọt nước từ vách đá rỉ rả rồi đêm rồi ngày cuối cùng cũng thành đường, thành rãnh. Đến lúc hạt thóc gối nhau trong bồ, trâu ngựa phờn phơ trong rừng đã có mười đứa trẻ lác đác tới lớp. Lòng Hiền như cái cối mùa mưa, vui đến năm mùa không hết xuân. Cô lên lớp bằng giáo án, bằng tấm lòng, bằng ý chí của người leo núi. Niềm vui như con suối cộng nhiều lạch nước, hoa chưa nở, cây chưa thành, song mớ kiến thức ít ỏi cùng ngọn lửa trong Hiền chưa đến nỗi thành gói muối quặng lên gác bếp.

Cơn say như thổi thép rút ra từ trong lò. Hiền lững thững đi về phía bờ vụng. Trời yên, gió lặng, không khí đặc quánh, bên bếp. Nắng xé loe hoe như kẻ nghiện biết mình đang sức tàn lực kiệt giật mình lóe nốt đôi sợi lương tri còn sót sau quặng đời hoan lạc. Mùa tàn phai, cây cối đã dồn cả mỡ màng, sinh nở vào dòng nhựa âm thầm, song những bụi dùm dùm vẫn vồng lên khoe khoang sự sung mãn. Từng chùm quả chín màu vàng rộm ken lẩn màu xanh no đủ khiến dọc hai bờ khe ngòm ngợp một rêu xôi nhiều màu trộn khéo.

Vụng nước tắm trong ánh chiều tà, trong tĩnh lặng, màn sáng lung linh kỳ ảo nháy nhót trong làn sóng lặn tẩn như mờ, như gọi. Làn nào cũng vậy, cứ ra đến bãi cát bờ vụng là Hiền lại mụ mị vì làn nước trong veo, vì âm hưởng ngọt ngào của dòng thác rót xuống hang như rót vào cái sừng trâu không đáy. Kể cũng lạ, từ ngày lên đây, được nhấm nháp thứ rượu mở nút là mùi thơm tỏa ra ngây ngất, cho vài giọt chảy qua cuống họng là người rừng rục như đang nắm bàn tay người khác giới, Hiền đắm nghiện, mọi thứ từ thiên nhiên tác động đến cơ thể cô đều cảm thấy có hương rượu. Cơn gió mang hơi hương của hoa rừng nhẹ nhàng trườn lên từ lòng suối mang hơi rượu. Làn nước ướp trong cái bể đá khổng lồ ngọt như rượu ủ trong hang đá. Những sợi nắng màu mật rót, ánh trăng tãi trong đêm... tất cả như được ướp trong rượu. Cái thú được tắm trong hương rượu thiên nhiên đã giúp Hiền khỏe khoắn, vợ bớt những cô đơn, mất mát, thiếu thốn, hướng cô vào niềm khao khát êm đềm mỗi ngày cô tự xây lên rồi lại tự đập đổ.

Hiền nhìn mặt vụng như nhìn chốn dung thân rồi từ từ lột bỏ quần áo, nhẹ nhàng bước xuống mặt nước. Từng quàng sáng vỡ ra theo bước chân, ngọt ngào, dịu mát thấm dần vào từng mạch làm cho cơ thể Hiền nóng dần lên như đang nhấp rượu. Da trắng, tóc dài, khuôn mặt bầu bĩnh, má lúm đồng tiền, vẻ tự tin, báu vật còn lại của mẹ cha ngời lên trong làn nước trong vắt. Tự nhiên Hiền lại nghĩ đến Lầu (Lại Lầu. Ý nghĩ về Lầu làm cho Hiền thành con vích ngu dần, càng kéo ra nó lại càng đi ngược vào trong cô).

Đã có một lần Hiền suyết dâng mâm cỗ còn nguyên vẹn cho Lầu. Trưa ấy Hiền đi thăm một

học sinh ốm về, dun dũi thế nào lại gặp Lầu cùng đường. Dọc đường hai người như hai con ốc sên bò ngược dốc. Đến chỗ tảng đá phẳng, rộng như gian nhà dưới gốc cây sấu, Lầu buột miệng: "Ở chỗ này uống rượu không say đâu!". Hiên phì cười "Giờ đất chỗ nào chẳng như nhau mà chỗ này say, chỗ kia không say". Lầu phân bua: "Tôi nói thật đấy, người già bảo chỗ này là chỗ nghỉ của các thần linh đi tuần, người uống rượu, thần linh cũng vui chung nên không say". "Vậy hôm nào ta xách cân thịt, ống rượu lên đây uống chung, rượu làm người say thì anh mất cái gì?" - Hiên tinh nghịch hỏi. Lầu luống cuống, lắp bắp: "Tôi... tôi mất con trâu... Không, nhà tôi có cái gì cho cô giáo lấy cái ấy". Chợt Lầu hạ giọng xuống: "Tôi vừa bên ông cái May về, có rượu, có thịt đây, cô giáo có theo tôi thử không?". Vừa qua quãng đường quá "hai con dao quãng"⁽³⁾, cái chân đang muốn nghỉ, cái bụng đang đòi ăn, Hiên vui vẻ nhận lời, hai người vào chỗ tảng đá hi hụi kê bếp, gom củ nướng thịt. Vừa làm Hiên vừa cười thầm về sự mạo hiểm của mình.

Thịt chín, xôi, rượu bày ra. Mặc cho Hiên nhỏ nhẹ nắm xôi, xé thịt, Lầu điềm nhiên uống. Những bát vầu rượu cứ thũng thẳng rót vào cuống họng Lầu như rót nước. Hiên cười phá lên. Rượu trong ống là nước, nhưng vào cuống họng là lửa. Lửa mà càng thổi càng tắt thế kia là không bình thường rồi. Đã thế ta cùng vui với hấn xem giờ đất ra sao.

Hiên đỡ ống rượu từ tay Lầu rồi chui đầu vào cuộc chơi. Một bát, hai bát, ba bát, rồi bốn bát... Người Mông nói: "Uống rượu, một bát là người, hai bát là ngựa, ba bát là lợn", đằng này càng uống càng người, càng chống chénh như cái túi nước treo ở lưng chừng giờ, thế có buồn, có bực không.

Hiên uống. Lầu uống. Uống đến khi ống rượu rỗng không lẫn long lóc xuống chân dốc, tảng thịt nướng khét lẹt trên bếp thì giờ say, đất say. Hiên mỉm cười nhìn những ngọn núi vòng lên giữ chân những đám mây lang thang rồi thiếp đi trong mẫn nguyền.

Lần ấy Lầu không "ăn cỗ", Hiên không lấy cửa nả của Lầu, song số phận lại bắt Hiên gắn vào nhà Lầu như ké dính bồm ngựa. Một buổi (lại một buổi) Hiên trên đường thăm học sinh về. Cô đang vừa đi vừa vợ vắn với giờ, với đất thì bị một toán người từ bụi rậm xô ra giữ

lấy. Hiên sợ tái mặt, lười lú, song những người kia chỉ cái cầu tượng trưng bằng tre dưới chân cô nói giọng thân thiện:

- Không sợ, không sợ, mình nhờ làm việc tốt thôi mà!

- Anh ấy nói đúng đấy cô giáo ạ. Nhà Lầu có con bị ốm nặng, thầy cúng bảo phải có mẹ nuôi mới khỏi. Cô giáo đã bước qua cầu này thì đúng là giờ cho cô làm mẹ nuôi cháu rồi, cô phải về nhận con thôi

Hiên còn đang e ngại thì mọi người đã kéo cô về nhà Lầu. Vừa nhìn thấy con bé May nằm sốt rung giường, Hiên giật mình, cô chạy vội về nhà lấy thuốc sốt rét, thuốc bổ mang sang rồi thuyết phục mọi người cho mình chữa bệnh.

Con bệnh rời bé May, mọi người mừng rỡ, phục thầy, mến yêu cô giáo. Ông trưởng họ Thào tuyên bố: Hiên không đẻ ra bé May nhưng làm cho bé May sống lại, theo phong tục, từ nay Hiên là con gà mái che chở cho đứa bé mồ côi mồ cút. Sau lời tuyên bố là lợn gà hóa kiếp, là buộc chỉ cổ tay, là lễ lạy bàn thờ. Lúc đầu Hiên ngỡ ngàng, e ngại, sau bản năng, phận sự cuốn Hiên đi như cây nứa trôi trên con suối mùa lũ. Người Mông coi phụ nữ là cái then cài cửa. Vợ mất, không có then cài, nhà Lầu tuềnh toàng, cầu thả, gà lợn ỉa vào tận cửa; thóc ngô đầy sàn nhưng quanh nhà bó không ra một cây rau, quả ớt; mâm cơm dọn ra, bữa thịt gà xé ê răng, bữa chõng lỏn bát muối ớt. Khi đám học trò trở lại cấp sách đến trường, nhìn đứa bé mặt mũi nhom nhem, thân hình còi cọc thập thò trước cửa lớp, Hiên đã xa xót, day dứt như chính mình bỏ rơi đứa con rút ruột, giờ được làm mẹ, cô càng thấy mình phải gắng bù đắp cho nó. Trời chớm lạnh thấy May phong phanh áo vá sờn bạc, có chỗ hở cả da thịt, cô lấy quần áo cũ cắt cắt, khâu khâu cả tuần để bé có bộ quần áo tung tăng tới lớp. Ngang qua, thấy May ngồi trên cối xay trệu trạo nhai mèn mèn trộn nước lã, cô về nhà nhổ cả ôm rau cải, bê cả lọ mì chính, lọ mỡ sang tiếp tế. Rồi cô bắt cóc rang ruốc bồi bổ, chữa còi xương, lấy lá chữa sài đẹn cho bé, bắt Lầu rào vườn trồng rau... Khi được làm mẹ, người phụ nữ có một núi công việc để vui, có một núi công việc để làm.

* * *

Ở nơi ẩn nấp, loài ăn đêm đang sửa soạn lấy ngày thay đêm.

Trên mặt đất, loài ăn ngày đang bắt đầu cuộc kiếm tìm, rượt đuổi.

Lại thêm một đêm nữa góp vào cái thúng đêm đầy lè lè mà dẫu có lắc đi lắc lại nó vẫn chênh vênh nửa đi, nửa ở.

Chuẩn bị bước vào một ngày phải đốt nóng những cái cần nguội, làm nguội những cái cần nóng. Bồn phận, gần xa, thuận tai, thuận mắt, nhập nhòa. Hiền làm vài động tác lấy lại thăng bằng cơ thể rồi chuẩn bị đi đón kẻ lạc đường. "Nghìn người cùng mặt, vạn cây cùng vỏ", cô không thể khác dân bản trong lúc này được.

Vừa nhìn thấy cái dáng tiều tụy, ngơ ngác của bé May lòng Hiền đã trào lên xót thương, căm giận. Không nói, không rằng, cô bứt khỏi đám người lố nhố, chạy xuống núi như ngựa lồng. Đến bờ vụng, Hiền ào vào dòng nước, sục xuống tận đáy, quấy đập, vọt lên, ngụp xuống, rã rời.

Hiền về đến nhà thì bố con Lầu đã đứng trước cửa tự lúc nào. Thấy Hiền, cả hai vội quỳ mọp xuống. Hiền giật mình, vội chạy lại đỡ Lầu:

- Sao lại thế này? Sao lại thế này?

Lầu lấp bắp:

- Tôi có tội. Tôi theo người ta, tưởng trốn được mình, ngờ đâu... Tôi khổ quá rồi cô giáo ơi!

Hiền dần lòng lại:

- Có gì thì vào trong nhà bày lên bàn đi, làm thế này cây đổ, người đổ đấy!

Lầu lúi lũi dắt con vào trong nhà.

Hiền hạ hỏa hai bố con bằng những cốc nước chắt từ dãy núi Hòa Si. Qua câu chuyện bập bõm, cô giật mình. Thì ra Lầu ra đi không chỉ từ cái bánh vẽ của ngọn gió đen từ bên kia dãy núi thổi vào. Thì ra Lầu cũng "đốt lửa nóng vách". Thì ra nỗi khao khát được cùng Hiền chung một mái nhà không phơi bày ra được khiến người ngợm Lầu cả năm giờ bị vùi mình trong đồng thóc chưa rê. Thì ra vào "vùng đất hứa", bé May không quen thung thỏ, nhớ quê, nhớ mẹ nuôi quặt quẹo như cây tre non búng khô hốc đá...

Sau giây phút xúc động ban đầu, những lời bộc bạch thô vụng của Lầu rót vào Hiền như rót vào cái ao no nước. Những ngày trùm chăn chờ đợi, những đêm vật vã thân xác, những

lúc cào cào cho nỗi đau nhức thê trùm lên cơn khát, những khi đêm ngày bàn giao nhau là cả hạnh phúc tưởng như sờ thấy được, ôm lấy được tan như giọt sương cả đêm giờ tích tụ... tất cả hiện lên rõ ràng, chông chéo, hỗn độn khiến cho Hiền không còn biết mình nên vui hay buồn nữa, tiếng thở dài vô cảm buột ra:

- Anh nói vậy, tôi biết vậy. Chuyện ruộng nương chắc anh biết rồi, còn nhà cửa, vườn tược... già bản bảo: "Cáo chết ba năm quay đầu về núi...". Tôi không tin chuyện đó, nhưng cố giữ cho đẹp lòng già. Chìa khóa nhà đây, mong anh đừng thêm lần nữa ném nó xuống vực thẳm luông.

Lầu thở hắt như lời trăng trối của một tội đồ:

- Tôi biết, mất mùa mất một vụ, mất lòng người mất cả đời. Tôi gieo gì phải gặt nấy thôi, chào cô giáo, bố con tôi về.

Nhìn cái dáng một cây một cọc lủi thui trên con đường mòn, Hiền nao lòng, cô vợ vội cái chăn sợi, tất tả chạy theo, dúi vào tay Lầu:

- Cũ này rừng thích đồ vàng, sắp sang đông rồi đấy, anh nhớ chăm con bé cẩn thận!

Lầu tần ngần nắm lấy tay Hiền. Anh hiểu, cũng như mọi năm, mặc kệ những cơn bão lồng lộn dọc ngang, mặc kệ những tia nắng mặt trời rang khô mặt đất, sau cử xá tội vong nhân những cái lá màu xanh sẫm của cây thích từ từ đổi sang màu vàng úa, để rồi cả cánh rừng bạt ngàn trên sườn núi Hòa Si đỏ vàng như được khoác một tấm thảm khổng lồ. Cô giáo ơi, sắp đến mùa gặt hái rồi mà tôi vẫn trắng tay, nhưng cô ơi, con chữ mất đi, con chữ tìm lại, lòng tin mất đi, lòng tin tìm lại, tất cả đều do con người, từ con người. Sau bão dông trong xanh sẽ trở lại bầu trời, tôi, bé May, những người lạc đường trở về sẽ làm cho mọi người không phải rầu lòng bỏ cỏ. Và biết đâu, nhờ giờ, cô và bé May sẽ được cùng ăn chung một nồi, sưởi chung một bếp, Ntù ơi⁽⁴⁾

(1) Nà nà: mẹ mẹ (tiếng HMông)

(2) Mèn mèn: Ngó xay đồ lên ăn thay cơm

(3) Cách tính đoạn đường của người đi rừng (đổi bao dao từ thắt lưng bên phải sang bên trái, bên trái sang bên phải)

(4) Ntù ơi: Trời ơi! (tiếng Mông).

Ma gà

Truyện ngắn dự thi của PHÙNG DIỆU LINH

Nó tên là Quang Minh. Quang Minh, cái tên khi gọi nghe thanh âm vang như tiếng sáo dội vào vách đá, chẳng như lũ thằng Sậu, thằng Thân, cái Ngải, gọi chúng nó mà một tựa tiếng nện đất làm gạch trình tường. Người lớn trong làng bảo những đứa có ma gà thường xinh đẹp và khôn ngoan hơn người bình thường. Bọn nhỏ cũng thấy thế.

Thằng Quang Minh da trắng, tóc đen chứ không có màu rơm rạ như chúng nó. Thằng Quang Minh không có cha, mẹ nó cũng không phải con gái ruột ông bà Sần. Bọn trẻ nghe trộm người làng kể, nhà ông bà Sần có ma gà, để con ma đi hại dân bản nhiều quá nên trời phạt, không sinh được con. Đến khi lớn tuổi mới ra trại trẻ mồ côi ngoài tỉnh xin con nuôi là mẹ thằng Quang Minh bây giờ. Ông bà đặt tên là Tuyết. Cô Tuyết hồi đó xinh đẹp nức tiếng, trai bản ai cũng thèm cưới cô làm vợ, nhưng bởi cô ăn cơm gạo nhà ông bà Sần, mang họ ông bà Sần, nên không ai dám cưới vì con ma cô cứng là con ma gà. Nghe bảo hồi đó cô Tuyết ra tỉnh đi buôn rồi xin có con với một người đàn ông lạ. Vậy là thằng Quang Minh ra đời cùng lứa với bọn trẻ của bản Nà Mèo.

Bản Nà Mèo có hơn chục nóc nhà, gói đầu lên nhau trên các mỏm đồi nhỏ dưới chân núi Đông Đăm. Dân trong bản đều là người dân tộc Nùng. Bao quanh bản là lũy tre già gần trăm năm tuổi, những bụi tre ken đặc, từng giống tre vàng óng, xung quanh gốc trải đầy lá rụng. Bọn trẻ thường đuổi trâu vào con đường mòn men theo lũy tre ấy để vào rừng. Núi Đông Đăm cao ngất như chạm trời, bọn trẻ phải ngược lên mỗi cổ mới có thể nhìn thấy đỉnh. Rừng hồi trải từ sau lưng những ngôi nhà trình tường của bản Nà Mèo lên đến lưng chừng núi thì thưa dần chỉ còn lại thảm cỏ xanh mượt phía trên. Chưa một

đứa nào trong số bọn chúng đặt chân lên trên đó, chỉ nghe người lớn nói, trên đỉnh Đông Đăm có một bãi đất trống, bằng phẳng, rộng hơn tám cót phơi thóc một tạ. Ở giữa bãi đất có một tảng đá hình tròn, bề mặt phẳng lý và rộng bằng cái bàn uống nước. Truyện xưa kể, đó là bàn cờ của hai vị thần cai quản trời đất của người Nùng. Mỗi lần hai vị dừng lại trên đỉnh núi liền thả tấm màn mưa xuống để người trần không nhìn thấy họ. Tấm màn mưa lớn và dày tới nỗi nhìn lên đỉnh núi chẳng thấy gì, chỉ một màu trắng xóa của nước mưa, và trời tối sầm lại, không nhìn thấy rõ những ngọn cây trên cánh rừng dưới núi. Vì thế, núi mới có tên gọi là Đông Đăm. Đã mấy lần, bọn trẻ hò nhau leo lên đỉnh núi, nhưng sợ lạc đường, thêm cả chuyện bị dọa rằng thần sẽ quở mắng nếu bọn trẻ dám làm phiền nơi linh thiêng, khiến cho câu chuyện chỉ tồn tại trong suy nghĩ của bao lớp trẻ, đến khi lớn lên rồi cũng quên. Thằng Quang Minh thì khác, nó không tin có chuyện bị thần quở, không tin có chuyện có tảng đá bàn cờ, nó muốn leo lên để tận mắt nhìn thấy điều đó. Một ngày giữa hè, Minh buông lời rủ rê bọn trẻ:

- Này các cậu, hôm nào bọn mình leo lên đỉnh Đông Đăm đi. Lên xem cái bàn đá, rồi biết đâu còn tìm thấy kho báu cũng nên.

Bọn trẻ đưa lè lưởi, đưa so vai, đưa lác đầu nguầy nguậy. Thằng Sậu lập tức đáp lời:

- Không. Mày thích thì mày tự leo đi. Tao sợ lắm.

- Sợ gì?

- Tao... sợ thần quở.

- Mình chỉ lên xem thôi, có lấy cái bàn cờ của thần đâu mà sợ. Tớ nghĩ thần là ông tiên, mà ông tiên thì rất quý trẻ con, sao lại quở mình được.



Minh họa: CAO THANH SƠN

Thằng Sậu vẫn e dè mặc dù trong lòng đã nhen chút tò mò. Bỗng thằng Thản lên tiếng:

- Màý định đi thế nào? Đỉnh Đông Đăm cao như thế, lên đến nơi thì trời tối mịt rồi.

- Nhưng cậu có đi không? Tớ sẽ lên kế hoạch.

Thản là con của một thầy mo trong bản, nó luôn tự hào rằng bố nó biết niệm chú trừ tà và đuổi ma. Nó lớn xác hơn những đứa còn lại, thêm tính tò mò và gan dạ nên chẳng việc gì khiến nó run sợ. Bọn trẻ tôn nó làm đại ca, yên tâm chọn nó làm lá chắn nên rất thoải mái chơi cùng thằng Quang Minh mà nhiều lúc quên khuấy những lời đồn về chuyện con ma gà. Nếu có chuyện gì xảy ra, bố thằng Thản nhất định sẽ không để yên. Thấy thằng Thản đồng ý, bọn trẻ gật đầu trong háo hức, tò mò và cả đôi chút lo sợ.

Hôm sau, chúng lùa trâu lên rừng sớm hơn mọi ngày, đợi cho lũ trâu vào sâu trong rừng, tất cả nhằm hướng đỉnh núi đi lên. Trên vai mỗi đứa

đều đeo một chiếc nải chàm, bên trong có một chai nước và một bọc cơm nắm. Thằng Thản cùng thằng Quang Minh đi trước, trong tay là con dao quắm để dò đường. Quãng rừng hồi phía dưới khá dễ đi vì có nhiều đường mòn do trâu đi lại nhiều. Lên cao một chút, những bụi sim, mua chen chúc dưới những gốc hồi già, gốc cây to bằng cả hai vòng ôm của bọn trẻ. Lớp lá mục dưới chân dày và êm như chăn bông nhưng lại lúc nhúc lũ vắt rừng, đứa nào cũng vừa đi vừa hấy vắt. Quãng rừng này rậm rạp nên chúng không thể nhìn thấy đỉnh núi, chỉ biết hướng thẳng rồi leo lên cao, hy vọng sẽ gặp được đường mòn. Nắng bắt đầu rọi xuyên qua từng lớp lá cây chiếu xuống mặt đất, thỉnh thoảng gạt được khoảng trống bọn trẻ lại nhìn bóng dưới chân đoán giờ. Lúc này, sương chỉ còn vài giọt đọng trên những phiến lá to, long lanh rồi biến đâu mất, mùi đất, mùi rừng ngai ngái bốc lên. Khi bắt đầu nghe tiếng bụng réo òng ọc cũng là lúc bọn trẻ thoát ra khỏi khu rừng rậm, chìm vào đám giàng giàng cao ngang

ngực. Mọc xen giữa chúng là những khóm trúc nhỏ, cỡ dùng làm cần câu cá. Lọt vào mặt hõm của lòng núi nên bọn trẻ không thể leo tiếp vì dốc dựng đứng. Thằng Thân lại dẫn đường đi vòng ra mạn sườn có dốc thoải hơn để leo lên. Đi thêm một đoạn bọn trẻ thoát hẳn khỏi đám giàng giàng ngứa ngáy, bước chân đặt êm ái lên thảm cỏ xanh rì. Thỉnh thoảng gặp vài tảng đá lờm chờm những hình thù kỳ dị găm mình vào lòng núi, dây lạc tiên mọc lan bên trên nở hoa trắng muốt. Leo lên đến đỉnh cũng là lúc mặt trời đứng bóng, đũa nào cũng thở dốc vì mệt và đói, thằng Sậu nằm lăn ra đất liền bị thằng Thân nắm cổ áo lôi dậy.

- Dậy mày. Lên chỗ đất thàn rồi, phải xin phép các ông đã chứ.

Thằng Sậu gãi đầu:

- Xin thế nào?

- Bọn mày làm theo tao.

Cả đám lóp ngóp cúi lạy ba lạy đủ bốn hướng theo thằng Thân. Xong xuôi, thằng Thân chống nạnh phân công:

- Trên này không có cây to, làm lều che nắng, ăn trưa xong thì xuống núi. Tao với thằng Quang Minh có kéo theo được dây với cây cọc rồi.

Vừa nhắc đến Quang Minh thì chẳng thấy nó đâu, bọn trẻ nháo nhác nhìn nhau thì nghe giọng nó gọi giật đằng sau:

- Này các cậu, lại đây!

Ở giữa bãi đất trống đúng là có một tảng đá. Mặt đá tương đối phẳng, bóng nhẫy, đen sì. Minh hớn hờ:

- Thấy chưa. Muốn biết có thật hay không phải lên xem chứ.

Cả đám thằng Thân, thằng Sậu cũng xúm lại. Đứng giữa đỉnh núi nhìn ra tứ phía thấy rộng mênh mông, bản Nà Mèo dưới chân núi cũng chỉ bé bằng cái nong. Chân núi bên kia là một cái thung nhỏ trắng muốt ngọn cỏ lau. Màu trắng đập dềnh uồn lượn theo những làn gió nhẹ tạo thành những con sóng nối đuôi nhau sang tít phía bên kia có những quả đồi thấp và thoải. Xa xa ẩn hiện những con đường đất đỏ uốn lượn theo triền đồi.

- Đường đấy đi đâu nhỉ?

- Đường ra tỉnh đấy!

- Sao mày biết?

- Tao đoán thế. Ra tỉnh không cao như ở đây đâu mà có núi.

Lều "dã chiến" nhanh chóng được dựng lên bởi bốn chiếc cọc với mái che là những tấm vải mưa màu xanh da trời. Xung quanh được cắm những cành sim um tùm lá. Bọn trẻ trải thêm một tấm vải mưa khác lên nền thảm cỏ rồi ăn trưa với cơm nắm, nước khe đã chuẩn bị sẵn. Đó cũng là buổi leo núi đầu tiên, khai mở cho những bí mật không ngờ gắn liền với cuộc đời của những đứa trẻ ở bản Nà Mèo và câu chuyện con ma gà về sau.

*

* *

Rừng núi âm u sau trận mưa rào mùa hạ. Chiều tối, muỗi dấn thi nhau tìm hơi người để hút đầy bụng máu cho thân hình gầy guộc nhỏ bé của chúng. Ngải ngồi ngoài sàn nghĩ mông lung điều gì đó. Cô nhìn về phía ngôi nhà của Quang Minh lòng trĩu lên bao nhung nhớ, kỷ niệm về tuổi thơ. Cho đến bây giờ cô không hiểu vì sao người ta cứ ngầm xa lánh Minh, chỉ vì lý do rằng anh có "ma gà". Con "ma gà" ấy nó ra làm sao? Hình dạng thế nào? Tại sao người ta chỉ nói đến mà không miêu tả được nó? Nó đáng sợ đến thế nào? Đám trẻ ngày ấy lớn lên cũng chỉ có Ngải và Minh ra khỏi bản học cao hơn. Từng lời dạy của cô giáo Lý vẫn còn văng vẳng, cả hai mang trong mình khát khao thay đổi cuộc sống, đổi mới bản làng. Ngải muốn làm cô giáo, vừa có thể mang con chữ về bản, vừa có nhiều cơ hội mở mang kiến thức về các lĩnh vực khác đem về cho bà con tham khảo và phát triển kinh tế. Minh sau khi học hết phổ thông thì học gì không rõ, cả mẹ anh cũng theo anh ra phố. Hàng năm chỉ về vào tết Thanh Minh tảo mộ ông bà Sần rồi lại đi. Căn nhà bỗng trở thành nhà hoang, không ai dám bước đến gần vì lời đồn "ma gà", căn nhà chứa nhiều tà khí sẽ làm hại những ai lại gần nó. Có tiếng mẹ Ngải húng hắng ho vì vừa trở dậy sau trận ốm, ngoài trời đã tối hẳn, bản Nà Mèo leo lét ánh đèn dầu.

Buổi tối, đám trẻ con trong làng ùa sang nghe Ngải kể chuyện. Câu chuyện kể chưa xong thì

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ lạ

chúng đã gặt gà buồn ngủ, Ngải dỗ dành hện sẽ kể vào hôm sau thì chợt một bé thì thầm:

- Chị Ngải ơi, ở làng mình có ma gà đấy!

- Bậy nào, ai nói với em thế?

- Thật mà, em còn thấy - Cô bé tỏ vẻ bí hiểm
Ngải tò mò:

- Nó thế nào? Em tả chị nghe xem.

- Em nói cho chị biết, chị không được kể với ai đâu đấy.

- Được rồi. Chị hứa.

- Có một lần đang ngủ, em buồn tè quá, em đòi dậy. Mế i dắt em ra ngoài sân. Em nhìn thấy bên chỗ nhà hoang có những đóm sáng nhiều màu lắm. Xanh, đỏ, vàng, tím nữa. Em hỏi mế i sao lại có đóm đóm nhiều màu thế. Mế i nhìn sang liền bụm miệng không cho em nói gì rồi vội vàng kéo em vào nhà. Mế i em bảo hôm đó là ngày rằm, ma gà ra chợ. Nếu nói chuyện mà để "nó" nghe thấy thì "nó" sẽ theo hại mình. Chị Ngải hứa không được kể với ai nữa đâu đấy. Chỉ có em với mế i biết thôi.

- Được rồi. Em về ngủ đi.

- Tý nữa mế i sang đón. Em không về một mình đâu. Sợ lắm!

Ngải lại trầm tư. Ma gà. Hồi đó bọn trẻ đều bị ngăn cấm chơi với Minh vì những lời đồn về ma gà. Nếu không có thằng Thản làm "đại ca", không có cô giáo Lý đến từng nhà giải thích, thì có lẽ lũ trẻ cả bản này phải nghỉ học vì không ai muốn con mình chơi với ma gà. Có một lần trời mưa to, nước lũ trên thượng nguồn đổ về suối Khuổi Ngà cuộn cuộn, đục ngầu, bản Nà Mèo bị cô lập vì không thể vượt suối đi chợ phiên, trẻ con phải nghỉ học. Quang Minh ra bờ suối, thấy hai bên bờ có hai cây tre ngã rạp bắt chéo vào nhau liền chạy về gọi thằng Thản. Được bố Thản giúp sức, hai ngọn tre bắt chéo được buộc chặt vào nhau, những tay tre được chặt gọn để làm chỗ đặt chân. Cây cầu tre xanh đã cứu nguy cả bản suốt một tuần lũ đó. Quang Minh thông minh và nhạy bén lại khoác thêm tấm áo "người gười", bởi không ai nghĩ tới điều đó. Còn bây giờ, Quang Minh đang ở đâu?

Ngải trở về trường chuẩn bị cho buổi bảo vệ luận văn tốt nghiệp. Ngải cũng thấy thấp thoáng

những đóm sáng xanh đỏ bên nhà Quang Minh. Tuy có thắc mắc, nhưng lại có chút nhát gan khi những đóm sáng đó chỉ xuất hiện giữa canh khuya và ngôi nhà bị bỏ hoang, cỏ dại quanh nhà mọc um tùm cao hơn cả bờ rào tre đã mục đổ từ bao giờ. Ngải mang theo những thắc mắc về "đóm đóm nhiều màu" của cô bé và dự định sẽ giải mã nó sau khi ra trường.

*

* *

Sau năm năm rời bản, Quang Minh trở về với những dự định được ấp ủ từ lâu. Bản Nà Mèo sẽ được khoác một tấm áo mới từ mô hình kinh tế mà anh học được. Đứng dưới chân dốc nhìn về nhà mình, ngôi nhà không người ở đã năm năm mà trong lòng đầy háo hức. Mọi thứ sẽ được gầy dựng lại, một khởi đầu gian nan mà đầy hy vọng. Gặp Thản ngay đầu bản, anh vô cùng vui mừng khi nghĩ đến chuyện sẽ rủ bạn cùng phát triển ý tưởng của mình.

- Mày về à? Lâu không?

- Tớ về hẳn, đi lâu vậy đủ rồi.

- Mày học ở tỉnh à? Có gặp cái Ngải bao giờ không?

- Không, tớ đi học ở Thái Nguyên cơ.

- Cái Ngải nó cũng sắp được về rồi đấy. Tớ nay mày vào nhà tao làm vài chén với thịt chim nướng. Chiều tao đi bắn được nhiều lắm. Mà mẹ mày đâu?

- Tớ sửa sang dọn dẹp xong mẹ mới về. Chắc vài ba ngày nữa.

Rượu men lá với thịt chim nướng khiến bao câu chuyện của ký ức ùa về. Nhất là những trò nghịch ngợm trên đỉnh Đông Dăm. Bí mật mãi rồi cũng bị người lớn phát hiện sau một lần trâu đi lạc. Hôm đó đứa nào cũng bị roi vọt quần mông vì tội leo núi, phạm vào đất thiêng nên thần quở, đem trâu đi giấu. Chỉ có Quang Minh là không bị, bọn trẻ hậm hực với anh suốt một thời gian dài.

- Pa, bây giờ tính sao? - Thản lo lắng hỏi bố mình.

Ông Thềm tay vè nhúm thuốc Lào bỏ vào ống điếu, mắt hướng lên trên nhà nơi có Minh đang ngủ li bì sau vài ly rượu, chậm rãi đáp:

- Tạm thời cứ giữ chân nó đến ngày mai, càng lâu càng tốt. Tối nay không thắp đèn nữa, tất cả chuyển lên lán trên Đông Đăm ngay trong đêm nay. Nó mà nhìn thấy thì hỏng việc. Hiểu chưa?

- Con biết rồi.

Đáp lời ông Thêm, Thản với tay lấy chiếc áo cánh khoác vội rồi hòa mình vào bóng đêm. Đêm nay, những đốm sáng nhiều màu như ma trơi không còn xuất hiện bên ngôi nhà hoang. Những tiếng rì rầm hằng đêm cũng bị nuốt vào vách núi. Các mẹ i có một giấc ngủ ngon. Ai cũng thắm nhủ với mình "thằng Quang Minh đã về, con ma gà hết bị bỏ đói sẽ không cần quấy đêm đêm nữa".

Mượn được con dao quắm, Minh phát quang dọn dẹp nhà cũ. Ngôi nhà sàn trình tường dần hiện ra thoáng đặng, mát mẻ. Chân tường rêu phủ xanh kín, nhưng tuyệt nhiên trong nhà không có một cái mạng nhện nào. Người ta vẫn nói, nhà không có mạng nhện là có ma gà. Ai nấy đi qua đều nhún vai ớn lạnh khi nhìn thấy vậy. Minh mỉm cười chào họ rồi tiếp tục công việc của mình. Anh đã quá quen với điều đó. Sau vài ngày, tất cả đã sẵn sàng cho việc khởi tạo một kỳ tích. Mảnh vườn để trồng rau được dựng lại bức rào tre chắc chắn, những chiếc vại lớn được Minh vắn ra sau nhà cọ rửa sạch sẽ, chỉ để lại một chiếc nhỏ đựng nước dẫn theo máng tre từ khe về nhà. Anh ra chợ huyện sắm sửa thêm vài vật dụng cần thiết. Xong xuôi mọi việc thì cô Tuyết cũng về bản.

Căn lều nhỏ dưới gốc cây hồi già nghi ngút khói bếp. Tán cây cao và rộng ôm gọn lấy hai mái gianh khiến khuất hẳn tầm nhìn. Rừng hồi ở núi Đông Đăm đã được phân lô cho dân quản lý từ lâu, cả bản Nà Mèo có một mình Thản lên đó dựng lều ở. Mỗi tháng cậu ta về nhà một lần lấy lương thực. Tuy là lều nhưng mọi vật dụng cho sinh hoạt đều rất đầy đủ. Núi Đông Đăm vắng vẻ ở tầng cao, hàng ngày chỉ có bọn trẻ chăn trâu ở dưới tầng thấp, người lớn cũng chỉ đến khu rừng mình được quản để hái hồi. Lều của Thản trở thành địa điểm tập kết lý tưởng cho các con nghiện của vùng, đồng thời là nơi trung chuyển ma túy từ bên kia biên giới về nội địa. Thản tình cờ quen được một mắt xích trong

đường dây ấy vào lần làm cửa hàng trốn thuế cách đây bốn năm. Nắm bắt được lợi thế của mảnh đất hiểm hóc và những lạc hậu còn tồn tại, Thản cùng đàn anh đã lợi dụng lời đồn về con ma gà - cũng là thời điểm Quang Minh đi học, hiểm về nhà để ngụy trang cho việc làm phạm pháp của mình. Đồng tiền che mờ lý trí, ông Thêm bí mật tiếp tay cho con trai mình. Vậy là những đốm sáng lập lòe xuất hiện bên trong ngôi nhà hoang bằng cách dùng ắc-quy cung cấp điện cho sợi dây đèn nháy gắn dưới mái hiên. Sau mỗi vụ trót lọt, Thản lại mở "cổ ăn mừng ngay chính "ngôi nhà ma" ấy. Tiếng rên rỉ mê sảng của những tên nghiện lâu năm vẳng lên giữa đêm đen khi xa khi gần, vọng vào rừng thẳm đầy ma mị. Lời đồn về con ma gà bị bỏ đói lạng lẽ được truyền đi càng khiến dân bản không dám lại gần căn nhà ấy. Những đốm sáng, những tiếng thảm thì không rõ lời ngày càng ám ảnh trong tâm thức mỗi bà mẹ khiến bao giấc ngủ không tròn. Ngay cả đến ông thầy mo của bản còn e sợ thì đủ biết con ma gà ấy đã dữ dần tới cỡ nào. Thản bí mật trồng thuốc phiện trên đỉnh Đông Đăm, sơ chế nhựa cung cấp cho cơ sở chiết tách heroin ở phía bên kia, đổi lại là những chuyến "hàng" nhập rẻ hơn, lợi gấp mấy lần. Mọi việc diễn ra hết sức kín đáo và có thể sẽ vẫn êm đềm nếu không có sự trở về của Quang Minh. Thản cùng đàn anh đầu đầu tìm cách đối phó, bởi ngay lúc này không thể để xảy ra chuyện gì bất thường, trong khi đang là thời điểm "đổi hàng" trong năm. Không tìm được giải pháp, họ đành chờ đợi thời cơ và tìm một con đường khác.

Kể từ ngày Quang Minh trở về, những đốm sáng nhiều màu và những âm thanh rì rầm không còn xuất hiện. Thế nhưng lũ gà trong bản lại mất tích một cách bí ẩn. Ban đầu là từng con lẻ tẻ, đều là những con trống choai đã lớn. Dân bản cho rằng lũ chồn lại xuất hiện liền đặt mọi loại bẫy quanh chuồng gà, tuyệt nhiên không thấy dấu vết gì để lại của loài thú rừng này. Để mắt tới Minh, họ chỉ thấy anh quanh quẩn trong mảnh vườn trồng rau và cặm cụi làm gì đó rất chú tâm bên những chiếc chum, vại lớn. Sau đó gà chết hàng loạt, những con to thì không dấu vết, còn đám gà con thì nằm chết giãy la liệt ven bờ rào, cổ gà dính máu như bị thú cắn mà trong

VĂN NGHỆ

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - Xứ Lạng

bản chẳng có nhà nào nuôi chó trừ nhà ông Thềm thầy mo. Con chó mực lúc nào cũng lẻo đẻo theo chân ông Thềm, đêm đêm lên sàn ngủ dưới mái hiên thì nó có thể cắn gà vào lúc nào chứ? Hơn nữa, những con gà to đi đâu mà không thấy xác? Mọi nghi vấn dồn về phía Quang Minh. Thản lên rừng vẫn chưa thấy về, cuối cùng Sậu đánh liều sang nhà Minh để tìm hiểu. Minh đang lên luống đất để trồng rau, nhác thấy Sậu liền vui vẻ:

- Cậu lên rừng à?

- Không, tao sang thăm mày thôi. Muốn nghe mày kể chuyện đi học cao thì thế nào, có giống cái Ngải không. Thấy mày chẳng khác ngày xưa là mấy, vẫn trắng trẻo, đẹp trai.

- Cậu lại đùa. À đấy, về bao nhiêu lâu rồi nhưng công việc bận bịu quá chẳng có thời gian sang thăm cậu được. Định hôm nào sẽ họp mặt cả bọn để hàn huyên.

- Mày bận gì thế?

- Tớ bận làm kinh tế. Mai kia chuẩn bị xong xuôi và thử nghiệm thành công tớ sẽ rủ mọi người làm cùng.

Nhân lúc Minh không để ý, Sậu vòng qua sau nhà nhìn trộm những chiếc vại lớn được làm bằng mái che chắn cẩn thận. Cậu ghé mắt nhìn liền giật mình lùi lại, mặt tái mét không còn giọt máu. Bên trong vại lúc nhúc lũ giò bọ hay giun gì đó. "Thôi, chết rồi. Nó đã nuôi ma gà lớn cỡ này rồi. Nó muốn ăn gan hút máu cả làng đây mà. Thảo nào lũ gà mất tích". Nghĩ bụng, Sậu bỏ chạy một mạch về nhà mặc kệ Minh gọi với theo, cậu vừa chạy vừa đáp "Tao về xem nồi cơm, quên mất. Có khi cháy rồi". Minh lắc đầu khó hiểu "Còn giữa buổi chiều mà đã nấu cơm rồi sao?". Đóng chặt cửa, Sậu ngồi phịch xuống giường thở hổn hển. Cậu phải báo tin này cho cả làng biết, phải báo cho bố thằng Thản vì ông ấy là thầy mo. Không, phải báo cho Ngải trước, vì Ngải là cô gái xinh đẹp nhất bản, ma gà rất thích nhập vào con gái mà.

- Anh bảo sao? Ma gà? Anh nhìn thấy?

- Chính mắt anh thấy chỗ nó cất giấu ma gà
- Sậu đáp chắc nịch.

- Sao anh nghĩ đó là ma gà? Có khi nào trời nắng, anh hoa mắt nhìn nhầm không?

- Không nhầm được. Chẳng phải ông bà vẫn kể, người có ma gà sẽ nuôi nó bằng cách bẻ cổ gà rồi ném vào chum, vại cho nó ăn à? Nó hiện thân ăn bằng hình dạng những con giò đó còn gì. Không thể nhầm được, chính mắt anh nhìn thấy. Em không thấy bản mình mất gà mấy tháng nay à?

- Em sẽ sang tìm hiểu. Em không tin.

- Không được, em sang đó ma gà sẽ nhập vào người em, bắt em mất.

- Không có đâu. Anh Minh rất tốt với em. Nếu có ma gà thật thì anh ấy cũng trông giữ, không làm hại e đâu.

- Cũng được. Nhưng nhớ cẩn thận đấy? - Sậu tỏ ra lo lắng.

Ngải sang nhà Minh, trong lòng đầy thắc mắc. Những gì đã xảy ra trong thời gian qua đang cần lời giải đáp. Nếu có thể chính Minh giải thích, thì đâu cần phải suy nghĩ và lo sợ quá nhiều như vậy.

- Anh Minh!

- Ngải à, em về lâu chưa?

- Em mới về được mấy hôm, nay sang xem anh Minh bận bịu gì mà không thấy ra khỏi nhà bao giờ.

- Em lên nhà đi. Anh cũng đang có chuyện muốn bàn.

- Anh Minh có chuyện gì thế? - Cẩn quả ỏi vừa hái ngoài vườn, Ngải đưa mắt nhìn.

- Anh có mô hình kinh tế mới, đang thử nghiệm một mình. Anh muốn cả bọn mình chung tay làm để mọi người ủng hộ. Em là người anh tin tưởng, lại thân thiết với tụi nó, em giúp anh thuyết phục. Anh tin là sẽ thành công.

- Mô hình kinh tế mới? Là gì?

- Anh nuôi trùn quế, sau đó dùng trùn quế và những chế phẩm của nó phục vụ cho chăn nuôi, trồng trọt. Trùn quế mà cho gà vịt ăn, chúng nhanh lớn mà béo lắm. Vừa kinh tế, vừa thân thiện với môi trường. Bản mình còn rất đẹp, núi Đông Dăm cũng rất đẹp, mình đừng để đánh mất màu xanh này.

- Vâng, nhưng trùn quế... là con gì?

- Trời ạ! Em theo anh.

Minh đưa Ngải vòng ra sau vườn nơi những chiếc vại được đặt cạnh nhau ngay ngắn dưới mái che.

- Nó giống con giun đất thôi mà. Vì là thử nghiệm, nên anh chỉ nuôi tạm vào đây, khả quan rồi anh sẽ làm chuồng trại, nuôi quy mô lớn hơn.

Ngải hiểu ra vấn đề, nhưng trong lòng vẫn vương chút hoài nghi:

- Anh Minh này, gần đây bản mình mất gà, gà chết một cách bí ẩn, anh biết không?

- Biết chứ. Dù anh chưa nuôi, nhưng anh nghe các bà nói chuyện.

- Vậy anh nghĩ sao?

- Đó cũng là điều anh muốn tìm hiểu. Em có tin không? Nhất định chuyện này có gì đó không bình thường.

Kế hoạch của Minh được Ngải gạt đầu tin tưởng. Sậu bớt lo lắng khi thấy Ngải bình yên trở về cùng khuôn mặt đầy vẻ vui mừng. Tuy nhiên Ngải chỉ dặn cậu không được suy nghĩ linh tinh, ngoài ra nhất định không chịu nói gì thêm.

*

* *

Bản Nà Mèo là khu vực xa nhất của xã Bình An, đường vào bản lắt léo, hiểm trở, người dân xa trung tâm, lại gần biên giới nên nhận thức còn hạn chế. Với những tư duy lạc hậu, việc phá bỏ niềm tin, hay chỉ ra hình ảnh, việc làm xấu, trái pháp luật của họ vô cùng khó. Những bất ổn vùng biên từ lâu đã lọt vào tầm mắt của lực lượng an ninh nhưng còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận và tuyên truyền. Lần này, nhờ sự giúp đỡ của hai cô cậu sinh viên bản địa mới ra trường, nội ứng, ngoại hợp, công an tóm gọn đường dây buôn bán ma túy của Thản. Mọi bí mật được giải mã. Ngày Thản bị còng tay áp giải về trại tạm giam, cậu chỉ cúi đầu trước Minh nói một câu duy nhất:

- Tao xin lỗi!

Bản Nà Mèo lại trở về với bình yên vốn dĩ và đầy khởi sắc với mô hình kinh tế mới của Minh. Con ma gà bỗng nhiên bị rơi vào quên lãng./.

Những tia nắng chiều yếu ớt, không gay gắt nhưng vẫn làm khuôn mặt Vin ửng lên, trông cô càng đáng yêu lạ. Vin xấu hổ khi các anh trong đội diễn văn công khen cô xinh hơn cả bông hoa hồi, giản dị mà vẫn ngát hương. Lắm lúc cô thẹn đỏ cả mặt khi bắt gặp ánh mắt anh chàng Chinh ngây ra nhìn cô đang mãi mê cuộc, mắt chạm mắt nhưng anh chàng không thèm quay đi khiến cô luống cuống. Cô phải cố gắng cuộc hồ kịp mọi người. Hôm nay đến lượt nhà Vin được đội tình nguyện của thành phố về bản giúp trồng bạch đàn, lại có thêm hai anh của đội văn công tình nữa, Vin vui lắm, chốc chốc cô lại lấy khăn lau từng giọt mồ hôi đang chảy xuống gò má. Nhưng có lẽ điều khiến cô mong nhất chính là buổi tối hôm nay cô sẽ được hát đôi với Chinh, anh chàng đẹp trai nhất đội văn công trên sân khấu của xã. Chỉ nghĩ đến lúc được xúng xính trong bộ váy dân tộc Dao sắc sỡ cùng với Chinh diễn cảnh cuộc sống hạnh phúc của nàng Tô Thị trước khi hóa đá làm cô hồi hộp rồi... Nắng chiều tắt nhanh, mặt trời từ từ khuất sau rặng núi ngay trước mặt, bóng tối bao trùm dần, những tia sáng yếu ớt cuối cùng còn loe loe sáng, cắt ngang trên nền trời thành những hình thù kỳ quái. Vừa đi nhanh về nhà Vin vừa rùng mình khi nghĩ đến vài câu chuyện về ma cà rồng, nhưng những tiếng cười khỏe khoắn của các anh đội văn công và mọi người làm cô thấy yên tâm, Vin lắc đầu cười mỉm.

Về tới nhà đã hơn sáu giờ tối, bóng tối đen đặc làm Vin không nhìn thấy đường, cô giẫm phải đuôi của chú mèo làm nó kêu toáng lên, Chinh được thể reu: "Vin ơi, sao em không để anh soi đèn giúp em?". Vin không trả lời mà bước nhanh vào nhà. Nhà cô điện không đủ sáng, mặc dù đã được nhà nước kéo về tận bản rồi, nhưng điện về đến đây thì nó yếu đến nỗi nhìn vào bóng đèn chỉ thấy sợi dây tóc leo lét như sợi chỉ bị đốt cháy. Bản cô nghèo nhất ở xã Công Sơn này, chỉ có vài ngôi nhà nằm chênh vênh trên sườn đồi, mùa hè thì đón hết gió ở mọi phương, còn mùa đông thì lạnh cắt da cắt thịt. Năm ngoái hai con lợn giống nhà cô không chịu được cái lạnh xuống đến độ âm nên chết hết, năm nay thì hết vốn, may mà nhà nước có chương trình hỗ trợ cây giống miễn phí cho bà con có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ Vin cuộc bộ

VĂN NGHỆ

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - *xứ Lạng*

Ảo mộng

Truyện ngắn: DƯƠNG KHUYÊN

ra Ủy ban xã đăng ký được hơn ngàn cây bạch bàn con. Không biết sau đợt này cuộc sống cả nhà có khá lên được tí nào không? Bản làng gần ngay khu du lịch Mẫu Sơn, nhưng chỉ những người làm kinh doanh ở đó giàu thôi chứ bản cô thì nghèo lắm, cô cũng ước được làm hướng dẫn viên ở đó, nhưng với trình độ chỉ nhận biết được mặt chữ như Vin thì ai nhận... Vin khẽ thờ dài, tự xấu hổ với suy nghĩ đó. Trong nhà mọi người đã chuẩn bị xong, cô vào bếp dọn mâm cơm ra, đối cùng với cái lạnh khiến ai nấy đều thấy ngon miệng. Tiếng cười đùa của các anh tình nguyện giúp Vin cởi mở hơn, cô đánh bạo nhìn Chinh nửa đùa nửa thật: "Anh Chinh và mọi người lát nữa đợi em đi cùng nhé, không em sợ..." chưa kịp nói hết câu, mọi người cười rộ lên, một anh nháy mắt trêu: "Sao Vin không nói thẳng ra là chỉ mong anh Chinh đợi thôi nhỉ?" Vin cười ngượng ngùng, ánh mắt cô lấp lánh vui. Ăn cơm xong, mọi người về Ủy ban hết để chuẩn bị cho buổi văn nghệ, ở nhà, Vin cũng chọn cho mình một bộ váy ưng ý nhất. Nhìn con gái vừa vặn trong bộ váy truyền thống của người Dao, mẹ Vin triu mến: "Vin à, con đẹp lắm, năm nay con mười tám tuổi rồi còn gì, sắp tới đến sinh nhật thì nhà ta làm lễ sơn đầu cho con luôn". Vin cúi mặt e lệ: "Vâng, con biết rồi". Mẹ nhắc đến sơn đầu, cũng có nghĩa là tuổi này Vin có thể lấy chồng được rồi. Đối với người Dao ở Công Sơn này, con gái mười bảy, mười tám tuổi lại được bà, mẹ sơn đầu để đánh dấu tuổi trưởng thành thật sự, đây là một mốc quan trọng của các thiếu nữ Dao. Trong ngày lễ đó, sau khi tắm rửa sạch sẽ, cô gái sẽ được một người phụ nữ lớn tuổi có uy tín cạo hết phần tóc mai, sau đó bôi một loại sáp cực thơm và chắt lên đầu... mãi nghĩ, cô quên khuấy giờ đến buổi văn nghệ, tô vôi lớp sơn môi của Chinh tặng

hôm trước, Vin chào mẹ đi trước. Vừa bước ra đến đầu cổng, Vin giật thót mình khi thấy bóng một thanh niên lại gần, nhận ra Chinh cô sửng sốt: "Anh Chinh, không phải anh đã đến đó rồi sao?". "Anh xong việc rồi nên quay lại đón em, không sợ em vấp ngã, anh không có mặt đỡ em, anh chàng khác tranh công mất thì sao, đi nhanh lên em, tiết mục chúng ta đầu tiên đó!". Nói đoạn Chinh cười, nhìn sâu vào mắt Vin làm cô bối rối, Chinh đánh bạo cầm lấy tay Vin kéo đi, cô nghe tim mình đập rộn ràng...

Khu vực Ủy ban xã giờ đã rất đông người, trong ánh điện Vin nhận ra bố mẹ cùng với mấy bác hàng xóm đã đến từ lúc nào. Cô vừa bước vào phòng chuẩn bị, các anh, chị lại trầm trồ: "Ồ, Vin tối nay xinh hơn cả các chị văn công rồi đó, mau lên em, đọc lại lời thoại nhân vật đi, sắp đến giờ diễn rồi". Hôm nay xã của Vin được đội văn công tình nguyện về diễn miễn phí lên bà con đến đông lắm. Thoáng chốc, tiếng nhạc nổi lên, lời cô dẫn chương trình vang lên: Mở đầu là vở kịch nàng Tô Thị do Lê Hoàng Chinh và Triệu Thị Vin biểu diễn... Lời vừa dứt, Chinh cầm tay Vin bước lên sân khấu... Phía dưới khán giả có nhiều tiếng xuýt xoa: "Con Vin bản mình kìa, con bé nhà ông Bàn đó, xinh quá, nó diễn hay quá...". Tiếng khen ngợi càng nhiều khi Vin diễn đến cảnh nàng Tô Thị đang khóc khi chồng bỏ nhà đi biệt xứ... mà Vin khóc thật, cô xúc động đến nỗi khi đã xuống sân khấu rồi nước mắt vẫn tuôn, chỉ ngày mai thôi, đoàn văn công sẽ rời bản cô đi phục vụ cho bà con nơi khác. Chinh kéo tay cô ra phía góc khuất sau cánh gà ngồi, vừa nhẹ nhàng lau nước mắt cho cô vừa thì thầm: "Anh sẽ không bỏ em đâu Vin à, em muốn làm diễn viên như anh không? Ngày mai đi theo anh về thành phố, anh sẽ xin với chú trưởng ban cho em về làm cùng, chúng mình sẽ được bên

VĂN NGHỆ

xứ Lạng - số 278-12/2016

nhau mãi..." Vin như lịm đi vì vui sướng khi Chinh đặt lên môi cô một nụ hôn thật nồng nàn. Lời Chinh nói như cứu rỗi cô khi cô đang buồn, thật lòng cô đã yêu Chinh. Trái tim của cô gái Dao xinh đẹp bản Cỏi đem lòng yêu mến chàng văn công tên Chinh rồi. Cô tin Chinh là một người tin cậy được, dù gì thì với chức danh là Bí thư đoàn thôn, Vin cũng được tiếp xúc với khá nhiều người, cô tin ở bản thân mình, tin vào cả lời hứa hẹn của Chinh. Suốt đêm về, Vin trằn trọc không ngủ được, bố mẹ cũng đồng ý cho Vin xuống thành phố hai ngày rồi, có gì thì sẽ liên lạc với cô theo số điện thoại mà hỏi chiều Chinh đưa cho. Cô cũng tin Chinh là một người đứng đắn, Chinh hơn cô cả chục tuổi, chững chạc, có công việc ổn định, theo lời Chinh thì anh cũng chưa có vợ, lại là cháu của một sếp cấp cao ở tỉnh, không khó để giúp cô vào được đoàn văn công này. Càng nghĩ, cô càng thấy mình may mắn khi được Chinh yêu thương, những suy nghĩ về một vùng trời hạnh phúc dần kéo Vin đi vào giấc ngủ.

Trời bắt đầu sáng, tiếng gà gáy vang cả khu đồi bạch đàn, Vin thấy mẹ dậy từ lúc nào, cơm cũng đã xong xuôi, cô dậy rửa mặt, nhìn xuống giếng thấy bóng mình in trên mặt nước, cô mỉm cười. Mẹ giục cô vào ăn cơm để kịp giờ, nhìn con gái, mắt bà ngân ngấn nước, Vin vội an ủi mẹ: "Con đi có hai ngày thôi mà mẹ ơi,



Minh họa: THU THỦY

anh Chinh sẽ chăm sóc cho con, con không học hành gì, giờ không phải là may mắn sao, đi làm con sẽ trả được nợ...". "Nhưng mà mẹ vẫn thấy không yên tâm"...", Vin ôm cổ mẹ âu yếm: "Nhà mình cách thành phố có hơn ba mươi cây số thôi mà, có gì không tốt con sẽ về ngay"... Dù đã được theo mẹ lên thành phố bán cây thuốc vài lần, không còn quá xa lạ nữa, nhưng lần này thì khác, cô lên đó mang theo niềm hi vọng của cả nhà, có cả tình yêu dành cho Chinh nữa, Vin chợt thấy lòng mình trùng xuống khi nghĩ đến việc sẽ phải xa ngôi nhà này thường xuyên hơn nếu cô được làm việc cùng Chinh. Mãi suy nghĩ cô chợt giật mình vì tiếng chuông điện thoại kêu, là Chinh, anh đang đợi mình ở ngoài rồi. Đeo vội ba lô lên vai, cô chào mẹ bước nhanh theo con đường mòn xuống chân đồi. Phía dưới đường cái, Chinh đã đợi sẵn, anh chàng không đi cùng xe đoàn mà cùng với cô bắt xe khách đi về thành phố. Trên đường đi,

Vin mệt mỗi tựa vào vai Chinh, không biết rồi sẽ ra sao, nhưng cô đã quyết định rồi, biết đâu đây món nợ hơn hai chục triệu vay khi làm nhà sẽ được trả khi cô có lương... Vin thiếp đi trong suy nghĩ. Đến khi nghe tiếng Chinh ngọt ngào gọi dậy, thì xe đã ở trong bến xe phía Bắc. Nhẹ nhàng đỡ cô xuống, trong khi cô đang ngồi chờ đỡ cơn say xe thì Chinh đã nhanh nhẹn gọi taxi đến, cô lại uể oải ngồi lên. Nhưng xe không phải đi về hướng thành phố như cô nghĩ mà lại đi ngược lên Đồng Đăng, thẳng tiến về Tân Thanh. Như hiểu ý của Vin, Chinh vội trấn an: "Anh đưa em ra chợ phía bên kia cửa khẩu mua trang phục diễn luôn, tiện thể mua cho em vài thứ đồ dùng nữa, với lại anh đi lấy đồ cho đoàn". Thấy hợp lý, Vin không hỏi thêm nữa, cô thầm cảm ơn anh. Sau chừng nửa tiếng, xe đỗ xích trước cổng một khách sạn sang trọng, Vin ngỡ ngàng hỏi thì Chinh tươi cười: "Em đừng lo, cứ vào đây nghỉ đã, khách sạn của chú anh mà, anh đưa em vào đó nghỉ cho đỡ mệt, chiều đưa em đi gặp chú để bàn công việc và mình đi mua đồ luôn". Vin theo Chinh lên phòng, giục cô đi tắm rửa. Những cử chỉ quan tâm, săn sóc của Chinh càng làm Vin thêm tin tưởng, cô thầm trách mình đã nghĩ xấu về anh. Cô tắm xong thì Chinh cũng vào phòng tắm. Ngồi một mình chờ đợi, cô thấy như muốn nghẹn thở, một cảm giác mơ hồ len lỏi. Chợt thấy điện thoại của Chinh để ở bàn đồ chuông, cô cầm lên thì thấy dòng chữ "vợ yêu", tò mò cô ấn nút nghe thì phía đầu dây bên kia có tiếng phụ nữ và giọng trẻ con bi bô kêu nhớ bố. Vin choáng váng đầu óc, vội vàng tắt máy ngồi phịch xuống giường, định hỏi Chinh nhưng cô lại nghĩ biết đâu ai đó biết cô đang đi cùng anh nên cố tình trêu. Vin uể oải ngả người xuống, Chinh bước ra âu yếm đặt lên môi cô một nụ hôn, thì thầm vào tai cô những lời ngọt ngào như những đôi tình nhân hạnh phúc mà cô từng được xem trên ti vi. Vin thấy mình thật may mắn khi được một chàng trai như Chinh để mắt tới, thật lòng mà nói, con gái dân tộc, lại nghèo và không được học đến nơi đến chốn như Vin mà lại được một chàng trai trên tinh hết lòng thì phải có phúc lắm, rồi sau này khi cưới, nhất định cô sẽ là cô dâu đẹp nhất ở Công Sơn này, bố mẹ sẽ được nở mày nở mặt... Vin thiếp đi trong giấc mộng đẹp. Đúng hai giờ chiều, Chinh gọi cô dậy, bảo

cô trang điểm nhẹ rồi đi theo anh sang chợ Lũng Vài. Vin thấy lạ khi anh đưa cô đi qua con đường mòn chứ không phải là qua đường chính, Chinh nói chưa kịp làm giấy thông hành, nếu có ai hỏi thì phải nói như thế, như thế... Vin men theo đường mòn đi theo Chinh, cô hầu như không gặp phải khó khăn gì bởi đôi chân cô là đôi chân đi rừng giỏi. Không biết đã sắp tới nơi chưa, sang đó mua đồ rồi về gặp chú của anh, mình biết phải mở lời thế nào cho phải phép... mãi suy nghĩ cô bỗng giật thót mình khi thấy khẩu súng đen ngòm của hai chiến sĩ công an hướng về phía mình. "Giờ tay lên, Lê Hoàng Chinh, anh đã bị bắt!", tiếng hô đanh gọn làm Vin chột dạ quay lại thì thấy Chinh mặt tái đi, định bỏ chạy thì nhanh chóng bị hai chiến sĩ khóa tay lại. Ngồi trong đồn biên phòng làm biên bản, cô bật khóc khi biết mình là mục tiêu của Chinh nhằm bán sang Trung Quốc làm gái mại dâm. Thì ra Chinh là một kẻ buôn người núp bóng sau vai một diễn viên văn công. Anh ta không phải là người của đoàn diễn, hần tình cờ quen được một cô gái trong đoàn, nhờ tài ăn nói khéo léo, cộng thêm vẻ hào hoa, lịch sự và biết đàn hát, anh ta nhanh chóng chiếm được cảm tình và được mời tham gia một vai diễn với cô bí thư đoàn Vin xinh xắn. Bao nhiêu lòng tin đặt hết lên một kẻ buôn người, giờ đây cô thấy hận hấn hơn bao giờ hết. Không còn cảm giác yêu thương, cô ký vào biên bản tố cáo Chinh lừa cô để bán. Nếu không có các anh công an kịp thời giải cứu thì giờ có lẽ cô không bao giờ còn được đón sinh nhật thứ mười tám, không còn được làm lễ sơn đầu nữa rồi. Không biết bố mẹ có trách mình không? Nước mắt Vin chan chứa, cô trách mình đã quá tin người. Chợt cô khựng lại nghe thấy tiếng gọi quen thuộc, là bố mẹ, bố mẹ đang đến đón Vin về, thì ra ngay từ lúc Vin theo Chinh thì trưa hôm đó các chú công an cũng đến nhà hỏi về Chinh, vì thế bố mẹ cô mới lên đây ngóng thông tin về con gái, nhờ vậy mà Vin được cứu thoát. Cô vội chạy đến ôm chầm lấy mẹ, khóc như một đứa trẻ, ông Bàn vội dỗ dành: "Về nhà thôi con nhé, con đi có một hôm mà đôi bạch đàn con trồng khô hết rồi kia, con về chăm cây đi. Cả hai con lợn được Hội xóa đói giảm nghèo hỗ trợ nữa". Trời về chiều nắng nhạt dần, xa xa là bóng của ba người đồ dài trên đường về Công Sơn./



Du lịch Mẫu Sơn

Ảnh: ĐÀM SƠN

*Khách du lịch
thường ngoạn
tuyết Mẫu Sơn*

Ảnh: LA NGỌC NHUNG



Thành phố thức giấc

Ảnh:
HOÀNG LÊ CƯỜNG



Lễ cắt băng khai mạc triển lãm Ảnh nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ VI năm 2016.

Ảnh: TIẾN THẮNG



Các đại biểu xem ảnh tại Triển lãm.

Ảnh: ĐÌNH VĂN TƯỜNG



Chương trình văn nghệ tại Triển lãm.

Ảnh: TIẾN THẮNG

Đồng chí Nông Thanh Hải, Phó Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trao giải Nhất cho tác giả đạt giải.

Ảnh: DINH VĂN TƯỜNG



Bà Lộc Bích Kiệm, Phó Chủ tịch Hội VHNT tỉnh trao giải Nhì cho các tác giả đạt giải.

Ảnh: HOÀNG TƯỢNG



Ông Phan Văn Hòa, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao giải Ba cho các tác giả đạt giải.

Ảnh: TIẾN THẮNG



Ông Hoàng Quang Độ, Phó Chủ tịch Hội, TBT Tạp chí VNXL trao giải Khuyến khích cho các tác giả đạt giải.

Ảnh: HOÀNG TƯỢNG





Nắng xuân

Ảnh: BÙI VINH THUẬN



Sắc màu

Ảnh: ĐÀM SƠN

Mé ới

Sầu cầu slíp pi fạ
Mé ná slài chính xần
Mì lúc mé đạ lùm
Lục pần cần quây lạ
Cắm mùi lục mé cạ:
"Lan kin ngài kếng nà?"
Lục nặm tha tốc nả.

Mé ngòi lục hăn lạ:
"A lúi! Tua hãy bả
Mé ké dá, tèo lùm
Lục slao pần cần lạ!
Ná giận, mé tèo cạ".
Lục cọt cò mè thẩu
Slim tàu tiêm điếp slương!

Phjâm mé khao tổng moóc
Lục tháy tẩn sle lường
Mùi lùm hua mé sliết:
"Phjâm mé ná hăn tàu?"
Càng khẻo mé vấp vép:
"Phjâm tẩn tào hăn đây!".

Mé vận sliết lùm pày:
"Ná sảy răng quà, nhả
Dít dom chèn lục à!"...
Dú lĩn ỷ, lục mùa
Mé ai tu, ngòi mại.

Lục ná ái nhặng kha
Chang slim puồn khâm phjất
Cò ước sừ mì phép
Tha vắn chắng chang nầu!

Mẹ ới

Gần chín mươi năm trời
Mẹ không còn mình mẫn
Có lúc mẹ đã lẫn
Con như người lạ, xa.
Nắm tay con vồn vĩa:
"Cháu đã ăn cơm chưa?"
Con gặt đầu nấc nghẹn

Mẹ nhìn con lặng lẽ:
"Ô hay, đừng làm thế!
Có gì mà lệ rơi?
Mẹ lú lẫn mất rồi!
Con ơi, đừng giận mẹ!"
Con ôm chầm lấy mẹ
Lòng dâng trào yêu thương!

Tóc mẹ nhuộm màu sương
Con cắt đi cho mát
Sờ lên đầu hói tiếc:
"Tóc mẹ đâu hết rồi?"
Móm mém mẹ mỉm cười:
"Ngấn thế này cũng tiện!"

Mẹ vẫn quen tiết kiệm:
"Mẹ không cần thuốc, quà
Để dành tiền con nhé!"...
Từ biệt mẹ, con về
Mẹ bước lần ra cửa
Nhìn theo con thẫn thờ!

Bước chân con trĩu nặng
Lòng con buồn tái tê
Ước thời gian trở lại
Để mẹ con không già!

HOÀNG QUANG ĐỘ

Biển trong ta

Sóng vỗ trùng khơi giữa biển Đông
Cá tôm bơi lội ngược xuôi luồng
Mênh mông nước mặn màu xanh biếc
Thấp thoáng mây chiều ánh đỏ hồng
Thả lưới quây quần mừng thắng lớn
Quăng chài lộng gió lướt thong giông
Thuyền về trĩu nặng khoang đầy ắp
Vui vẻ lòng người bao ước mong./.

BÉ HÀO HOA

Chân lí muôn năm

Chủ quyền biển đảo của chúng ta
Là công dựng nước của ông cha
Lịch sử ngàn năm từng minh chứng
"Nam đế cư - Nam quốc sơn hà"

Quần đảo Hoàng Sa với Trường Sa
Là phần máu thịt của dân ta
Loài người tiến bộ đều công nhận
Giấy trắng mực đen - chẳng xóa nhòa!

Muôn thế hệ nối tiếp bản hùng ca
Thiên thời - địa lợi với nhân hoà
Chân lí muôn năm không thay đổi
Hoàng Sa - Trường Sa của nước ta!

Dẫu kẻ thù nham hiểm lắm mưu ma
Đổi trắng thay đen dạ gian tà
Ý chí không gì lay chuyển được
Đất - Trời - Người

Quyết chẳng dung tha!

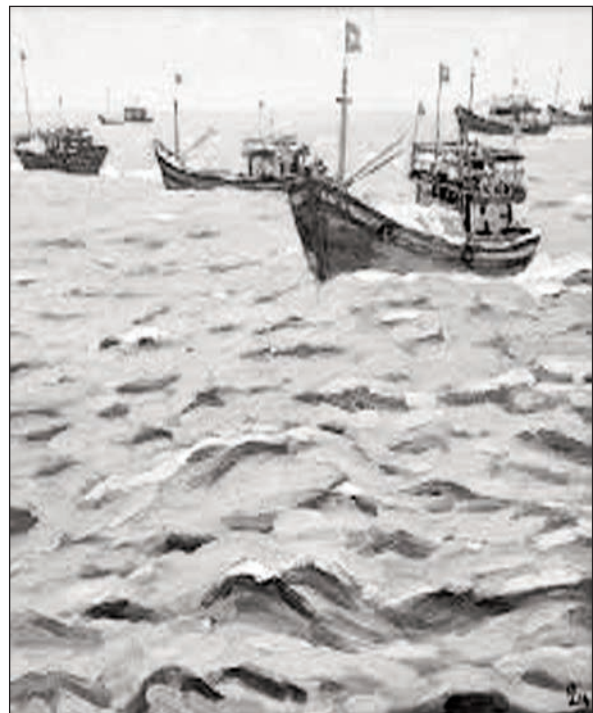
TRIỆU BA

Bền chí

Đường đời bao gian khó
Hãy giữ chí cho bền
Học rèn để vươn lên
Trở nên người có ích./.

Gia đình

Cơm kia chung một nồi
Cả nhà ngồi chụm lại
Đâu mâm cao cỗ cười
Niềm vui nhân lên đôi./.



HÀ THANH

Trở về

*Có đưa con từ đất mẹ ra đi
Sau xa cách lại trở về với đất
Quê hương nay đã nồng thơm hương mật
Tôi ngỡ ngang trước bao sự đổi thay.*

*Con đường xưa nay xanh mướt hàng cây
Đã thắm nhựa như lòng người rộng mở
Nét thị thành đã về cùng xóm nhỏ
Lúa ngọp xanh bên hàng quán đủ đầy*

*Có phải bao năm trong chất đất, đường cày
Có máu đổ của bao người ngã xuống
Có mồ hôi thấm vào từng chân ruộng
Và nếp suy tư hẳn vào thời gian?...*

*Có phải bao năm vất vả gian nan
Tay chai sạn chống thiên tai, giặc dã
Sức kết lại từ bàn tay gìn giữ
Để hôm nay quê mẹ lúa xanh tươi?*

*Khói lửa chiến tranh vĩnh viễn xa rồi
Vết thương đau đã lành dần da thịt
Đã rợp màu xanh tay người kiến thiết
Cuộc đời vui từ hoa lá cỏ cây.*



NGUYỄN KIM DUNG

Nụ cười hoàng hôn

*Chúng tôi nay đã già rồi
Người lính năm xưa khuất dần hình bóng
Để lại muôn sau một thời vang vọng
Thế kỷ hai mươi dư chấn địa cầu!...*

*Như những dòng sông nối tiếp nhau
Trần thủ, tai bèo, tâm vông, đại bác...
Phù đồng vượn vai Nà Ngàn - Phay Khắt
Ba đế quốc to sụm dưới chân mình!*

*Hỏi ở nơi đâu mát mát hy sinh?
Bao mẹ tiễn đưa chồng con ra trận
Lật đất cày cày tay xua bom đạn
Cây lúa vượn mình trong bão trong giông*

*Hỏi ở nơi nào như ở đây không?
Giặc giã biên thuỳ, biển dày thủy tặc
Cơm vắn voi, lưng áo sờn vai mặc
Vàng trắng nghiêng mình ru những vành nôi...*

*Ngàn năm đi qua nơi đất nước tôi
Nghĩa Lĩnh - Đền Hùng... thánh nhân hiển tụ
Bóng Bác ngồi kia toả cây đại thụ
Bài ca "Kết đoàn" câu hát thương nhau...*

*Đầm đặm nào hơn canh bí canh bầu
Quả cà dầm tương... nắng nguồn mưa bể
Bọc trứng trăm con mãi là như thế
Đắp cối đắp bờ bằng máu bằng xương*

*Một sớm mùa xuân trời đất tan sương
Con tàu Việt Nam vượn ra biển cả
Hải trình trong tay một thời vô giá
Cho ta bây giờ hoà sóng năm châu*

*Khát khao nỗi niềm gửi cả về sau
Tre đã già rồi thắm mong măng mọc
Vượn tới trời xanh ngời danh dân tộc
Chúng tôi nở cười nơi phía cuối hoàng hôn.*

PHẠM ANH VŨ

Về thăm Hữu Kiên

*Trở về thăm lại Hữu Kiên
Ôi! Mảnh đất chỉ nhiều mây với gió.
Đàn ngựa bạch
thong dong gặm cỏ
bình yên.
Những mái sàn lợp đồi như chiếc lá dju êm
từ cha ông
bàn tay mọc mạc.
Dòng suối Phục tự ngàn đời vẫn hát
trong mây.
Đêm nay
bên bát rượu đầy và chập chờn bếp lửa
đâu còn nữa
những tính toán thiệt hơn,
đâu còn nữa
những tị hiềm đối trá.
Chỉ còn có ánh trăng
bồng bềnh
nghiêng ngả
chỉ còn anh
và em...!*

TẠ QUANG MINH

Chớ coi thường...!

*Chỉ là hạt cát ở biển sâu
Ai đó coi thường đã nói câu:
Chẳng làm được gì đâu hạt cát
Nhảm rồi! Không đơn giản thế đâu.*

*Chỉ là hạt cát nhỏ thế thôi
Đã đi du ngoạn khắp biển khơi
Trở về hội tụ trên bờ biển
Trải thảm cho người đến vui chơi.*

*Chỉ là hạt cát bé tí ti
Muôn hạt hoà cùng với chất xi...
Hắn làm được khối công việc ích
Bền vững, dài lâu chắc cực kì.*

*Hạt cát nhỏ thân, chẳng nhỏ lòng
Trường tồn, vĩnh cửu hẳn vô song
Tuy nhỏ nhưng làm được việc lớn
Giúp người gạn đục để khơi trong.*

LỘC BÍCH KIỆM

Ngày mai cầu thay áo mới

*Dẫu đã có bao chú rể cô dâu
Gắn bó bên cầu phút giây huy hoàng nhất
Khát vọng Kỳ Cùng - Tình yêu bất diệt*

*Khi Mẫu Sơn trầm mình trong giá rét
Khúc sông xưa dường như vẫn ấm nồng
Không giản đơn chỉ là cầu bắc qua sông
Bao biến cố thăng trầm nhân chứng
Khi bình lặng, khi giành giật sự sống
Lúc thanh nhàn, lúc thách thức gian nguy
Lúc rạn đau gắng gượng thăm thì*

*Năm tháng qua đi
Dáng hình tạc vào lịch sử
Linh hồn hằn vào đá núi
Niềm thương găm từng con phố
Nhớ nhung theo ngõ cùng quê
Ai đi ai về
Vẹn nguyên ký ức*

*Yêu cây cầu cũng là yêu đất nước
"Tình yêu Tổ quốc là đỉnh núi bờ sông
Lúc tận cùng là dòng huyết chảy"
Lòng người thể đấy
Có đêm nhớ ngày*

*Sáng nay
Vẫn những dòng người
Thong dong qua phố
Có điều gì luyến nhớ
Tần ngần gửi lại cầu xưa*

*Tôi lắng nghe có tiếng ầu ơ
Từ ngàn xưa vọng lại
"Ai lên Xứ Lạng..."
Mai rồi cầu mới thênh thang...!!!*

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ Lạng

DUY TÙNG

Phố

Tôi trở về góc phố của tôi
Khe khẽ bước
Ánh đèn đường vàng vổ
Chiếc loa phường tróc sơn mê ngủ
Gục mái đầu trên giăng mắc dây chằng

Bóng với mình lặng lẽ
Trăng đầu tháng mọc câu trên bầu trời dẫu hỏi
Cây quỳnh chấp chới nhành hoa

Góc phố của tôi qua năm tháng dãi dàu
Tôi sinh ra góp phần hồn ở đó
Vết thời gian khắc gieo từng con ngõ
Phố già rồi... Góc phố của tôi!

Thuở thiếu thời phố ôm lấy chúng tôi
Khi lớn khôn chúng tôi rời phố nhỏ
Nhưng thân quen hoà trong từng hơi thở
Phố trở mình... Đau đáu những riêng chung.

LÊ THANH HỒNG

Núi nàng Tô Thị

Chuông chùa thỉnh, chiều nghiêng thành cũ
Chênh vênh lối xưa rêu phủ lốm mồn
Héo dạ ngóng chồng thiếu phụ bồng con
Hỏi ai, non nước nước non ngàn dặm?

Bóng núi đỏ soi mặt hồ xanh thắm
Uy nghiêm trầm mặc hoá dịu dàng
Oan nghiệt cũ cung đàn đành lối nhíp
Phong trần xưa giờ bỗng hoá nên thơ

Tượng đá vẽ vào mây tình thiên thu
Rằng yêu thương, thủy chung muôn đời
không xưa cũ
Người cứ đi, cứ đi... không lời nhắn nhủ
Người vẫn chờ, vẫn chờ... hoá đá... đợi trông.

VĂN NGHỆ

xứ lạ - số 278-12/2016

Chiều muộn rồi chuông vọng giữa thình không
Chim mỗi cánh tìm bay về tổ
Yêu thương chẳng bao giờ xưa cũ
Vọng cổ nhân, giữ nhịp phím tơ lòng.

VIẾT SƠN

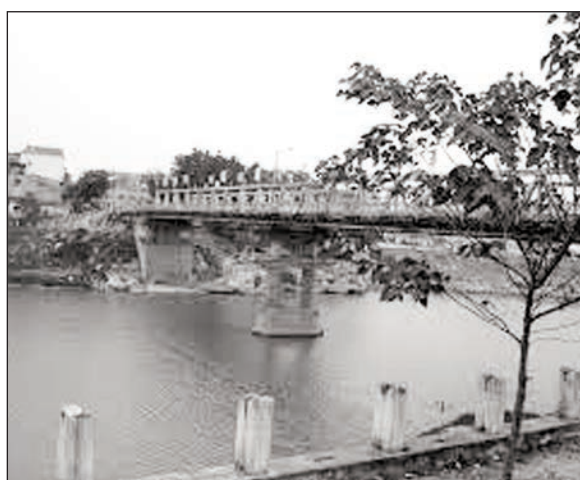
Đi tìm kỷ niệm

Bỏ lại phía sau hoàng hôn tím
Đi tìm kỷ niệm tháng năm qua
Bến đá đây rồi, em đâu nhỉ?
Tóc thẻ vương vấn bởi câu sli

Tôi đi tìm kỷ niệm đời tôi
Bao năm gấn bó đất xứ hồi
Còn đâu phố cũ nơi gặp gỡ
Bách hoá, hàng kem, gốc si già

Còn đâu câu hát sân ga nữa
Chỉ thấy phố phường đẹp khác xưa
Bóng núi bây giờ xa xa lắm
Chạnh lòng nuối tiếc tuổi xuân thì

Thôi nhé! Kỳ Cùng ơi chảy đi
Để mòng bèo trôi mang kỷ niệm
Chỉ trái tim hồng lưu giữ lại
Như sắc hoa đào đỏ chẳng phai./.



Khi văn chương ĐƯỢC DIỄN XUỐNG

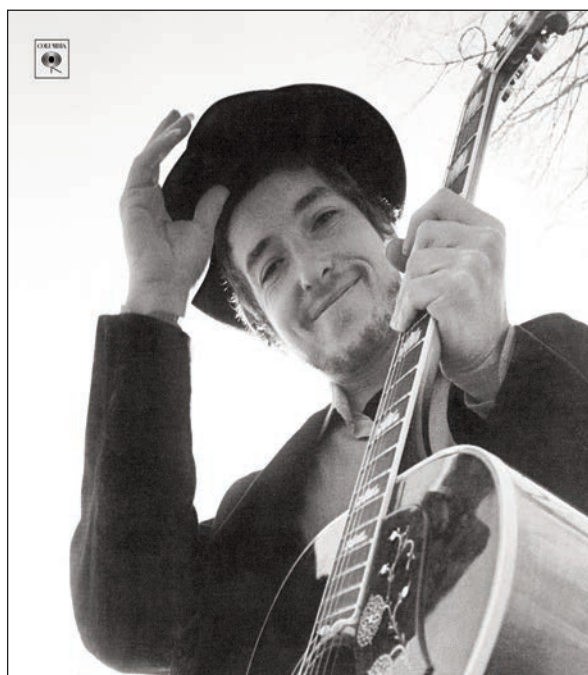
ĐĂNG BẢY

Năm nay, các vị Viện sĩ Hàn lâm Thụy Điển căn cứ vào ca khúc - chứ không phải sách - để trao giải thưởng văn học danh giá nhất hành tinh.

Lâu nay ta vẫn quen thấy người được giải thưởng Nobel Văn học thường là nhà văn truyền thống trình bày tác phẩm của mình ở dạng sách, chứ không phải một nghệ sĩ đứng trên sân khấu cất lên giọng khàn khàn. Vậy mà lần này Ủy ban Giải thưởng Nô-ben quyết định nới thêm khuôn khổ, trao giải thưởng văn chương cho Bob Dylan, nhạc sĩ tự biên tự diễn người Mỹ. Quyết định này chắc chắn gây ngạc nhiên với người ở những nước sử dụng tiếng Anh - đây là nơi mà kích cỡ và ảnh hưởng của ông đến văn hoá đương đại là rất rõ ràng. Ý kiến cho rằng "chỉ những người hiểu biết tiếng Anh mới nghe được Bob Dylan, vì không thấy giai điệu hay" là hoàn toàn sai. Giai điệu có đấy, và có đủ, cả diện mạo của ca từ, cả những gì cần thiết mà ông đưa đến người nghe...

Bob Dylan khai sinh ngày 24-5-1941 tại Duluth, tiểu bang Minnesota, với họ tên Robert Allen Zimmerman, thuộc một dòng tộc Do Thái từng phiêu bạt hết Odessa thời Nga hoàng cai trị, sang Litva ven biển Baltic, đến Hợp Chúng Quốc vào đầu thế kỷ XX. Từ 1962 ông chính thức lấy nghệ danh Bob Dylan vì sùng mộ nhà thơ Dylan Thomas (1914 - 1953, xứ Uên).

Từ nhỏ đã làm chủ hai nhạc cụ: đàn guitar và kèn harmonica, Bob Dylan đến với âm nhạc như một nghệ sĩ du ca, ban đầu theo dòng dân gian, sau đó đón ảnh hưởng từ dòng đồng quê, từ Hank Williams (1923 - 1953), dân ca da đen, đặc biệt là từ Woody Guthrie (1912 - 1967) với dòng ca khúc chính trị, từ Pete Seeger (1919 - 1967) với dòng ca khúc chính trị, từ Pete Seeger (1919 - 2014) với ca khúc *Teacher Uncle Ho* -



Bob Dylan du ca

Thầy giáo Bác Hồ và nhiều bài hát chống chiến tranh ở Việt Nam.

Sang đầu thập niên 1960, Bob Dylan chuyển đến New York, đoạn đời này được thể hiện trong phần đầu tập tự truyện và sau này được tái hiện trong bộ phim *Inside Llewyn Davis* (tạm dịch *Nổi lòng của Llewyn Davis*, có người lấy tựa *Hành trình của đam mê*, 2012) của anh em nhà Coen. Ở đây, ông trở thành một phần của cộng đồng nghệ sĩ dân gian địa phương. Giữa hàng ngàn chàng trai cô gái gảy đàn guitar hát những ca khúc của mình trong quán xá hay giữa câu lạc bộ, nhờ tài sử dụng ngôn ngữ và hình thức thể hiện theo cách phóng túng và uy lực, ông nhanh chóng nổi bật. Đang còn ở tuổi mới lớn, Bob Dylan đã hát bằng giọng của một nghệ nhân cao tuổi và điều hành ngôn ngữ

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - *xứ lạng*

như một nhà văn sành sỏi chứ không phải là kẻ hôm qua vừa rời ghế học trò.

Ngay đầu năm 1962, khi vừa tròn 20 tuổi, Bob Dylan đã trình làng album đầu tay, lấy luôn tên mình làm nhan đề. Năm sau, một album nữa mang tên *The Freewheelin' (Rong chơi, 1963)* đưa nghệ sĩ lên hàng ngũ những ngôi sao hoàn hảo, trở thành kèn loa của phong trào phản kháng, người hùng của thế hệ. Trong album đó, những ca khúc *Blowin' in the Wind (Treo lừng nơi đầu gió)*, *A Hard Rain's a-Gonna Fall (Trời sắp mưa cực to)* được coi như thánh ca. Ngày 28-8-1963, bài *Blowin' in the Wind* được Bob Dylan cùng cô bạn gái thân thiết Joan Baez hát trước 250 ngàn người tại Cuộc diễu hành Washington, một sự kiện lớn của lịch sử Mỹ đương đại, trong đó, Martin Luther King Jr. đã có bài phát biểu vang dội Tôi có một ước mơ. Chỉ sau đó một thời gian ngắn, Bob Dylan cho ra đời nhiều kiệt tác nữa: *The Times They Are a-Changin' (Thời thế vẫn đang thay đổi)*, *With God on Our Side (Chúa trời đứng về phía ta)*...

Năm 1965 bắt đầu một giai đoạn hết sức quan trọng, trong đó toàn bộ phần đời tiếp theo của Bob Dylan diễn tiến ở những hình thái khác nhau. Đó là câu chuyện về một nhà thơ làm những việc mà công chúng hoàn toàn không mong đợi. Công chúng thì xôn xao, còn nhà thơ thì đi theo con đường của riêng mình. Đây là năm ông xuất bản album *Bringing It All Back Home (Trở về nhà không phải là tất cả)*. Trong album này,



Cùng bạn gái thân thiết Joan Baez hát trước 250 ngàn người tại Cuộc diễu hành Washington 1963.

phần nửa số bài được ghi bằng nhạc điện tử với sự phụ họa của cả một ban nhạc, chứ không phải chỉ đệm bằng cây guitar tăng âm như trước. Bây giờ nghĩ lại thật buồn cười: hồi đó, cộng đồng nghệ sĩ dòng dân gian đã tuyên bố ông là kẻ phản bội, chịu đầu hàng rock-and-roll, một thể loại thấp kém, từ bỏ dòng du ca đầy hồn hậu. Trong lần biểu diễn tại Liên hoan truyền thống Newport, Bob Dylan bị khán thính giả la ó, nhưng ông không hề chau mày.

Rút vào "thể loại thấp kém", nơi trước đó ca từ cốt chỉ để khớp với nhạc, chàng nghệ sĩ biết làm thơ từ năm mười tuổi quyết mang vào ca khúc thể mạnh, sức công phá và sự hàm nghĩa của thơ. Nghe Bob Dylan, thủ lĩnh ban nhạc có ảnh hưởng nhất thời đó - John Lennon của Beatles - đã phải tiếc rẻ về những thể nghiệm trử tình trước kia của mình và tự nhủ: phải viết nên những ca khúc nghiêm túc.

Bob Dylan tiếp tục bơi ngược dòng, làn sóng phản kháng và cuộc đấu tranh giành quyền dân sự cho ông trực tiếp khuấy lên hồi cuối những năm 1960 bao trùm khắp nước Mỹ. Nhưng riêng nghệ sĩ, thay vì cưỡi trên lưng con ngựa trắng dẫn đầu phong trào, ông lại rút vào dòng tình ca và những ca khúc về đề tài lịch sử. Những tác phẩm đó đã kích động các ca sĩ nhạc rock hát nhiều về cách mạng, còn bản thân ông lại hát về cuộc sống yên ả nơi trang trại và những cuộc ngao du theo đường núi. Một lần nữa, hồi cuối thập niên 1970, Bob Dylan lại khiến công chúng ngạc nhiên khi thấy ông vừa như người mới theo thiên chúa thông qua một số album bốc lửa đượm nhạc phúc âm, vừa như một người đầu đội mũ Do Thái đứng trước bức tường Than Khóc ở Jerusalem.

Ca khúc của Bob Dylan - đó là dòng từ ngữ tuôn chảy: khi ào ạt, khi chậm rãi, đặc biệt - chỉ đôi ba điệp khúc bao giờ cũng là ít

đổi với ông. Bob Dylan không bao giờ bị bí trong sáng tác: đến nay ông đã có 36 album ghi trong phòng thu và 13 album ghi nóng khi biểu diễn ngoài trời, bán được không dưới 100 triệu bản. Có giải thưởng nghệ thuật uy tín nào thì ông đều đã nhận: Oscar 2001, Địa cầu Vàng 2000, Pulitzer 2008... Năm 1997, ông được Tổng thống Bill Clinton gắn Huy chương của Trung tâm John F Kennedy, năm 2009 - Tổng thống Barack Obama gắn Huân chương Tự do, phần thưởng quan trọng của nước Mỹ vinh danh toàn bộ sự nghiệp. Riêng giải thưởng âm nhạc Grammi ông được tặng 10 lần, nhiều ca khúc được dùng làm bài ca chính thức của các phong trào dân chủ, nhân quyền, phản chiến.

Bob Dylan vẫn tổ chức những chuyến "lưu diễn bất tận" trong gần ba chục năm nay, bình quân mỗi năm trình bày đến 200 ca khúc. Cùng với những ca khúc của mình *Blowin' in the Wind*, *Like a Rolling Stone*... ông thuộc số nghệ sĩ đầu tiên được đưa vào Đại sảnh Danh vọng rock-and-roll. Về sách, ngoài 6 cuốn về nghệ thuật giới thiệu hơn 200 bức tranh màu nước và màu bột của mình, ông cũng có cuốn tiểu thuyết siêu thực *Tarantul* (1971) với nhiều thể nghiệm và phần một cuốn tự truyện phóng túng. Đương nhiên phải kể đến những tập thơ trữ tình đã hoặc chưa phổ nhạc. Nhưng Viện Hàn lâm Thụy Điển trao giải Nobel Văn học cho ông vì không phải những cuốn sách, mà chính vì những ca khúc *Blowin' in the Wind*, *Subterranean Homesick Blues*, *Spanish Harlem Incident* cùng nhiều bài khác mà bây giờ hàng triệu người sẽ lại tiếp tục nghe.

Nhân vật đã góp phần quan trọng đưa Bob Dylan lên đỉnh cao danh vọng là nữ danh ca Joan Beaz, một



Trong những chuyến "lưu diễn bất tận"



Bob Dylan nhà thơ.

(Ảnh trong bài viết do tác giả cung cấp)

nhà hoạt động tích cực chống chiến tranh và cũng là người tình nổi tiếng nhất của ông. Nữ nghệ sĩ này đã đến Việt Nam tháng 12-1972, đúng lúc Nixon cho ném bom rải thảm xuống Hà Nội và Hải Phòng.

Điều chủ yếu trong mỗi ca khúc của ông vẫn là bài thơ - ca từ với những ý tưởng, hình tượng và nỗi băn khoăn, hoài nghi trong đó. Ca từ của Bob Dylan là một phức hợp giàu chất chính trị, xã hội, triết học và văn học, nhạc đệm chỉ đóng vai trò tháp tùng thơ đi vào con tim, khối óc người nghe. Thậm chí, vì lao tâm khổ tứ cho ca từ một album sắp ghi, có khi ông lên cơn đau tim và phải nhập viện. Chính vì thế mà lâu nay, thơ Bob Dylan đưa đưa vào các trường học ở Bắc Mỹ - điều này hiếm thấy ngôi sao ca nhạc nào làm được.

BOB DYLAN

Blowin' in the Wind

*How many roads must a man walk down
Before you call him a man?
How many seas must the white dove sail
Before she sleeps in the sand?*

*Yes, and how many times must the cannonballs fly
Before they are forever banned?
The answer, my friend,
is blowin' in the wind
The answer is blowin' in the wind*

*Yes, and how many years can a mountain exist
Before it is washed to the sea?
Yes, and how many years can some people exist
Before they're allowed to be free?*

*Yes, and how many times can a man turn his head
And pretend that he just doesn't see?
The answer, my friend,
is blowin' in the wind
The answer is blowin' in the wind*

*Yes, and how many times must a man look up
Before he can see the sky?
Yes, and how many ears must one man have
Before he can hear people cry?*

*Yes, and how many deaths will it take 'til he knows
That too many people have died?
The answer, my friend,
is blowin' in the wind
The answer is blowin' in the wind.*

BOB DYLAN

Treo lưng nơi đầu gió

*Cần qua bao núi đèo,
Người mới nên người được?
Bao biển cần bay vượt
Mới yên hàn, bỏ câu?*

*Đạn đạo phóng bao nhiêu
Rồi mới đem huỷ bỏ?
Câu trả lời, người ơi!
Treo lưng nơi đầu gió
Treo lưng nơi đầu gió*

*Cần bao năm núi trụ
Mới bị sóng biển xô?
Dật dờ bao năm nữa
Người mới được tự do?*

*Bao lần quay lưng vờ
Tai mắt đường không có?
Câu trả lời, bạn ơi!
Treo lưng nơi đầu gió
Treo lưng nơi đầu gió*

*Cần ngược mắt bao lâu
Mới thấy trời cao rộng?
Bao đôi tai cần lắng
Nghe tiếng khóc đồng bào?*

*Cần thêm bao người chết
Mới biết: quá nhiều rồi?
Câu trả lời, người ơi!
Treo lưng nơi đầu gió
Treo lưng nơi đầu gió.*

ĐĂNG BẢY dịch thơ

Ông Lai "VỊT TRỜI"

Ghi chép của XUÂN TAM

Từ quốc lộ 1A đoạn rẽ vào trường Cao đẳng nghề Nông Lâm TW đóng tại thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, dọc đường vào sâu trong thôn, hỏi thăm bà con ai cũng biết đến người cựu chiến binh Đỗ Mạnh Lai, một người biết làm kinh tế giỏi với mô hình kinh tế trang trại tổng hợp, hàng năm có thu nhập lên đến hàng trăm triệu đồng.

Tại trang trại, ông Lai vui vẻ tiếp đón chúng tôi như người thân lâu ngày mới về thăm quê... Trong câu chuyện bên tách trà ấm cúng ông vừa pha mời chúng tôi, ông bật bạch: "Tôi năm nay ngoài năm mươi, gia đình tôi sinh sống chủ yếu làm nông lâm nghiệp". Nông nghiệp là cái nghề chính ở thôn Bến Lường này cũng đã bao đời nay, mà nhà ông Lai có đến mười anh em ruột. Thời trai trẻ như bao thanh niên khác, ông Lai cũng tham gia quân ngũ. Nhập ngũ năm 1984, ông được đơn vị cử đi học nghề y, ra trường là quân y thuộc Sư đoàn 472, Binh đoàn Trường Sơn. Trong những năm phục vụ quân đội, cựu chiến binh Đỗ Mạnh Lai luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 1991 ông

được đơn vị giải quyết chế độ phục viên trở về địa phương và lập gia đình.

Với bản chất của người lính đã được tôi luyện trong quân ngũ, cựu chiến binh Đỗ Mạnh Lai nghĩ mình phải cố gắng chăm lo làm ăn phát triển kinh tế, làm sao cho gia đình đủ ăn, đủ mặc, các con được ăn học đầy đủ bằng bạn bằng bè và góp phần xây dựng quê hương mình ngày càng giàu đẹp. Tuy nhiên, do

xuất thân từ gia đình có đông anh em, điều kiện còn nhiều khó khăn, ông Lai đã phải trải qua nhiều công việc như: làm vườn rừng, mở cửa hàng dịch vụ và với kiến thức nghề y trong quân đội ông còn tham gia chăm sóc sức khỏe cho bà con trong thôn bản. Ngoài ra để phục vụ tốt cho phát triển kinh tế gia đình ông còn đi học thêm nghề được...

Bao năm lăn lộn vất vả, mặc dù chăm chỉ làm ăn,



Anh Đỗ Mạnh Lai chăm sóc đàn vịt trời

Ảnh: XUÂN TAM

nhưng cố lắm cũng chỉ đủ ăn, đủ mặc cho gia đình. Qua tham khảo kinh nghiệm làm ăn của bạn bè, đồng đội và sự hỗ trợ về vốn vay của Hội Cựu chiến binh và dự án đàn bò của Nhà nước. Mãi đến năm 2011 ông suy tính kỹ và quyết định vay 45 triệu đồng để phát triển kinh tế theo hướng tổng hợp. Đầu tiên là đầu tư chăn nuôi bò và trồng rừng, đào ao thả cá, chăn nuôi gia cầm... Sau thời gian ngắn, cách làm này đã đem lại hiệu quả kinh tế cao. Ông Lai cho biết, hiện nay ông vẫn duy trì nuôi hai con bò, trồng 1,5 ha rừng bạch đàn và cây keo, trồng 8 sào táo đã cho thu hoạch. Có thu nhập, có vốn tích lũy và nhất là có kinh nghiệm, sang năm 2014, ông quyết định mở rộng trang trại chăn nuôi và mạnh dạn nuôi thử nghiệm giống vịt trời, gà sao, lợn rừng và chỉ sau hơn một năm đã đem lại hiệu quả kinh tế cao. Giống vịt trời ban đầu ông chỉ nuôi thử hai mươi con giống, do cần cù chịu khó, cộng với biết cách chăm sóc, phòng chống dịch bệnh tốt, nên đến nay ông Lai đã phát triển đàn vịt trời trên 800 con, trên 400 con gà sao, trên 50 con lợn rừng. Tiếng lành đồn xa, hiện nay gà sao, vịt trời và lợn rừng của gia đình ông Lai đã có mặt ở thị trường trong và ngoài tỉnh. Ông cho biết thêm hiện nay ông vừa cung cấp vịt trời thịt, lợn rừng thịt, gà sao thịt và con giống, đồng thời kiêm luôn việc hướng dẫn kỹ thuật, chăm sóc, cách phòng bệnh cho vật nuôi,



Chiều về.

Ảnh: HOÀNG HUY HUY

thậm chí ông còn đảm nhiệm bao tiêu sản phẩm chăn nuôi cho bà con. Với giá bán như hiện nay: lợn rừng thịt 130 nghìn đồng/1kg, lợn rừng giống từ 180 đến 200 nghìn đồng/1 con. Gà sao 200 nghìn đồng /1kg, 200 nghìn đồng/1 con vịt trời, chưa kể thu từ trồng táo quả, thả cá và làm dịch vụ khác, ước tính hàng năm sau khi trừ chi phí sản xuất, gia đình ông Đỗ Mạnh Lai đã có thu nhập từ 120 đến 150 triệu đồng. Dự kiến trong năm 2015 này, ông sẽ hoàn trả cả vốn và lãi vay từ dự án của Hội Cựu chiến binh và dự án phát triển đàn bò.

Do phát triển kinh tế hộ gia đình đúng hướng và có hiệu quả, ông Lai đã có điều kiện chăm lo cho con học tốt hơn, trong đó có một cháu đã vào đại học, một cháu học trung học phổ thông.

Không chỉ chăm lo phát triển kinh tế gia đình, cựu chiến binh Đỗ Mạnh Lai còn nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội. Hiện ông là hội viên của Hội Cựu chiến binh xã Minh Sơn, luôn nhiệt tình trong các phong trào và tích cực chăm sóc sức khỏe cho hội viên cựu chiến binh và bà con cũng như đóng góp các loại quỹ hoạt động của địa phương. Ông cũng sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế trang trại và giúp đỡ những hội viên có nhu cầu.

Có được những thành quả như ngày hôm nay với ông Đỗ Mạnh Lai là cả một quá trình quyết tâm, ý chí và nỗ lực không lùi bước trước khó khăn. Luôn xứng đáng là người lính Cựu Hồ, là một tấm gương cựu chiến binh làm kinh tế giỏi để mọi người học tập và noi theo./.

TÍNH ĐỘC ĐÁO TRONG LỄ HỘI NÁ NHÈM XÃ TRẦN YÊN, HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

TS. HOÀNG VĂN PÁO



Hội Ná Nhèm xã Trần Yên huyện Bắc Sơn.

Ảnh: DƯƠNG DOãn TUẤN

Lễ hội Ná Nhèm luôn mang trong mình những đặc trưng của tự nhiên và xã hội, nó thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc rất độc đáo, đa dạng và phong phú. Đây là một hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần của các tộc người. Nó có một vai trò, vị trí khá quan trọng trong đời sống văn hoá xã hội của cộng đồng. Người Tày ở Trần Yên là một dân tộc trong cộng đồng 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, đoàn kết bên nhau

chống ngoại xâm và xây dựng đất nước. Trong quá trình ấy, họ đã tạo và giữ được sắc thái văn hoá cho riêng mình, đó là lễ hội Ná Nhèm.

Vài nét về lễ hội Ná Nhèm

Theo tiếng Tày, Ná Nhèm (nghĩa là bôi mặt nhọ). Đây là lễ hội mang tính chất nghi lễ nông nghiệp cổ xưa, mở đầu cho một mùa sản xuất mới. Trong lễ hội còn có lễ tạ Thành hoàng, Thần Nông, cầu cho mùa màng bội thu, cho gia

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ Lạng

súc phát triển, mong cho bản làng yên vui, mọi người ấm no hạnh phúc. Lễ hội này là một sinh hoạt tín ngưỡng dân gian mang sắc thái tộc người và địa phương rất độc đáo. Sau một năm lao động vất vả, lễ hội mở ra đã mang lại những giờ phút nghỉ ngơi, thanh thản, mọi người có điều kiện gặp gỡ thăm hỏi, chúc tụng nhau, đồng thời cũng là dịp giao lưu tình cảm giữa trai thanh, gái lịch.

Lễ hội Ná Nhèm diễn ra vào ngày 15 tháng Giêng âm lịch, nhưng công việc chuẩn bị đã được bắt đầu từ trước đó hai tuần. Từ mùng 1 Tết ở đình có lễ cúng Thành hoàng. Các cụ già tổ chức việc bàn giao khoá lệnh, khoá mo, khoá hội giữa năm cũ và năm mới. Sau đó công việc chuẩn bị cho lễ hội được tiến hành, như tập vai diễn, làm đạo cụ phục vụ trò diễn, quyên góp tiền, chuẩn bị lễ vật. Mọi việc hoàn tất trước ngày rằm tháng Giêng âm lịch.

Sáng sớm ngày 15 tháng Giêng trước khi gà gáy canh năm, bốn ông Lệnh trưởng phải mang lễ vật đến đình, miếu để ông Mo và hai ông Hội làm lễ mời các thần về dự lễ hội. Lễ vật dâng cúng ở đình, ở miếu đều như nhau, gồm có: Mâm xôi trắng không có đỗ, một con gà giò chưa gáy, một cỗ bánh tẻ gồm 12 chiếc, một thủ lợn và ba đĩa thịt lợn luộc, rượu tẻ, một đĩa trầu cau, ba nén hương, một bình nước suối Mỏ Vàng, một đôi nến và ít vàng mía.

Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ các lễ vật, ông Mo và hai ông Hội làm lễ. Ông Mo đứng trước tảng đá đọc bài văn khấn thần, tỏ lòng biết ơn thần đã giúp đỡ dân bản và mời thần về dự lễ hội. Đọc hết bài cúng, ông Mo cùng hai ông Hội lạy bốn lạy rồi gieo thẻ xin âm dương xuống tảng đá trước bàn thờ. Nếu được một âm, một dương (một sấp, một ngửa) tức là thần đã nghe thấy lời thỉnh cầu và bằng lòng cho tổ chức và sẽ về dự lễ hội cùng dân bản, bằng không phải xin đến khi nào được mới thôi. Khi đã xin được âm dương, ông Mo lại đọc các bài cúng dâng lễ vật tế thần. Nội dung các bài tế nói lên nguồn gốc, tác dụng của các lễ vật dâng thần với các điển tích Trung Hoa như: Vua thần Nông dạy dân trồng ngũ cốc, bà Ghi Dịch gây men rượu... Cuối cùng là cầu cho dân bản được hưởng thái bình, hạnh phúc, làm ăn gặp nhiều thuận lợi. Tế

xong, đốt vàng mã mời thần về hưởng, kết thúc phần tế lễ ở đình.

Liên đó có bốn người vào rước long ngai trên có bài vị thần và ngai hương ra ngoài nhập vào đoàn lên miếu. Ở trên miếu đã được dựng sẵn một cái lều nhỏ bên cạnh miếu để rước long ngai bài vị thần vào trong đó. Theo quan niệm của đồng bào thì "nhân thần vào được với thiên thần chứ thiên thần không chịu vào với nhân thần", nên phải làm một ngôi đình tượng trưng để thần ngự trong đó. Sau khi làm lễ ở đình xong, dân bản bắt đầu vào hội.

Tính độc đáo của lễ hội Ná Nhèm

Bôi mặt nhọ trong việc giữ làng, giữ bản, chống giặc, chống dịch bệnh

Lễ hội Ná Nhèm là nghi thức, nghi lễ thờ cúng Thành hoàng bản, gắn liền với sự tích đánh giặc giữ bản cùng các hoạt động văn hoá của dân tộc Tày xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn. Trong lễ hội, các thành viên bôi nhọ lên mặt thể hiện khuôn mặt giặc "Tài Ngàn" khi còn sống. Đó cũng là quan niệm của đồng bào về linh hồn, về thế giới tâm linh.

Người tham dự lễ hội phải bôi nhọ mặt bởi vì họ tin rằng làm như thế sẽ đánh lạc hướng những hồn ma giặc và qua lễ hội sẽ không con ma nào biết ai đã diễn lại hình dạng và sự thất bại của chúng trước dân bản mà về bắt, về gây tai hoạ, dịch bệnh cho chính bản thân, gia đình, người thân của họ. Lễ hội được tổ chức trước cửa đình. Đây là điều hết sức đặc biệt chỉ duy nhất trong lễ hội Ná Nhèm mới có.

Tục thờ sinh thực khí

Lễ hội Ná Nhèm nhằm diễn tả lại cảnh đánh giặc giữ bản, song các nghi lễ, nghi thức mang đậm tính chất cầu mùa. Từ các bài cúng tế đến các vật phẩm nông nghiệp tiến dâng Thành hoàng ở lễ hội đều biểu hiện sự cầu mong thần Thành hoàng phù hộ cho mùa màng bội thu, gia súc sinh sôi đầy đàn, đầy lũ. Theo các cụ già, biểu hiện cổ xưa nhất trong tín ngưỡng của người dân xã Trấn Yên là tục thờ sinh thực khí.

Tục thờ sinh thực khí là hiện tượng phổ biến của các tộc người trên thế giới. Nó được thể hiện và biến hoá theo các hình thức khác nhau, có nơi lộ diện công khai, nhưng có nơi lại

ẩn hiện kín đáo. Riêng điều đặc biệt ở lễ hội Ná Nhèm lại nằm trong tốp lễ vật cúng tế và mô tả như thật "Tầng tinh - mặt nguyệt" và được rước thiêng liêng. Đây là điều hiếm có ở các lễ hội trong và ngoài tỉnh.

Điều đó không những thể hiện sự mong muốn của người xưa một cách tự nhiên và chân thành về sự phồn thực, sinh sôi phát triển của cộng đồng mà còn mang cả mục đích ma thuật cũng như truyền thụ sự phồn thực ấy cho gia súc và mùa màng.

Thăm đậm tình người, phát triển cộng đồng các dân tộc xã Trấn Yên nói riêng và Bắc Sơn nói chung

Trấn Yên là nơi sinh tụ của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao. Trải qua quá trình phát triển lịch sử lâu dài, cộng đồng các dân tộc ở đây đã đoàn kết gắn bó với nhau để xây dựng cuộc sống và bảo vệ biên cương, nơi địa đầu trọng yếu của Tổ quốc Việt Nam.

Lễ hội Ná Nhèm là một lễ hội với hình thức sinh hoạt văn hoá tín ngưỡng trong cộng đồng nên thăm đượm tinh thần dân chủ và nhân văn sâu sắc, đồng thời còn thể hiện một quá trình giao lưu văn hoá lâu dài giữa dân tộc Tày và dân tộc Việt, giữa văn hoá Tày và văn hoá Hán, Choang.

Điều đặc biệt là chủ nhân cư dân ở đây là con cháu họ Mạc đã bị Tày hoá. Như chúng ta đã biết, vương triều Mạc tồn tại được 63 năm, sau khi thất thủ để tránh "chu di tam tộc" nhiều con cháu họ Mạc đã phải đổi họ, tên và phiêu bạt khắp nơi để tồn tại. Con cháu họ Hoàng, họ Bé ở xã Trấn Yên hiện nay là một minh chứng.

Nội dung của lễ hội Ná Nhèm rất phong phú, thăm đượm ít nhiều màu sắc của tín ngưỡng thời nguyên thủy. Chính vì thế lễ hội này xứng đáng được phục hồi và phát triển với các yếu tố tích cực, lành mạnh của nó. Về với lễ hội Ná Nhèm là về với cội nguồn của văn hóa truyền thống của dân tộc Tày xã Trấn Yên. Ở đó, ta được sống với những phong tục tập quán của dân tộc Tày xưa và thăm cảm ơn những nông dân Tày đã tạo ra một lễ hội truyền thống đặc sắc và đậm đà bản sắc tộc người./.

HOÀNG TÍCH CHỈ

Bó Viêng quê noọng

Tặt cảm: HOÀNG TÍCH CHỈ

*Vần còn chài mà dương bó Viêng
Tàng hin khao ná phiêng pây khổ
Mùa Nà Nọt đăm tọ noọng ời!
Sloai đét cần nằng ngoi cốc nghiêng
Pây háng mùa chông chuyên viêng Nura
Quê noọng pày rườn thừa tura rọng
Mùa hắt lùa sluong noọng pây kha.
Vần nẩy mà hăn nà khòn cải
Khẩu méc mùa tâm bải Lùng Khinh...
Pần "trang trại - mô hình kinh tế"
Cần bó Viêng chăn sảm hắt kin
Chượng bẻ cáp mò, vại, mu, cáy...
Phia pò cần chúp mạy ngòi đông
Tàng Bình Hạ mùa thâng pây ngái
Thâm Chao mè nặm cải luây mà
Bán Bình Thượng hắt nà sloong vụ
Bó Ghè đây lườn chú lườn A
Cần đoàn kết Táp Già - Lùng Nghiến...
Khóp bó Viêng gìn điện rùng choang
Quê noọng theo kha tàng tối mầu.*



VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ Lạng

NGHIÊN
CỨU
TRAO ĐỔI

Sinh từ Ở LẠNG SƠN

TRẦN HỮU TÍNH

Không ít người cho rằng "sinh từ" là địa điểm khi người ta còn sống đã chuẩn bị phần huyết cho bản thân mình, làm nơi chôn cất sau khi mình mất? Vậy sinh từ là gì và ở Lạng Sơn có sinh từ không?

Sinh từ là từ ghép, riêng từ "sinh" (là động từ theo Từ điển Hán Việt) có nghĩa: làm ra, gây ra hay sản xuất, còn theo từ điển Thiều Châu lại có nghĩa là: còn sống, hay lúc ngày thường còn sống. Còn chữ "từ" thì mọi người đều hiểu theo nghĩa là "đền" hay "đình", là công trình kiến trúc được xây dựng nhằm mục đích thờ thánh hoặc thờ những nhân vật lịch sử được tôn sùng, được ghi nhớ công ơn những người có công với đất nước như: đền thờ Trần Hưng Đạo, đền thờ Nguyễn Trãi...; hay theo truyền thuyết dân gian: đền Hùng, đền Gióng... Ví như: đền thờ Nguyễn Trãi (hay còn gọi là Ức Trai linh từ); đền Cửa Tây (còn gọi là Ngũ nhạc linh từ), đền (đình) Tả Phủ (Tả Phủ linh từ)... Còn theo từ điển tiếng Việt (Nxb Thanh Niên, 2000) cho chúng ta một khái niệm ngắn gọn và dễ hiểu:

VĂN NGHỆ
xứ Lạng - số 278-12/2016



Sinh từ (danh từ) có nghĩa là: Đền thờ làm khi còn sống.

Theo truyền thuyết, thì sinh từ - đền thờ Trần Hưng Đạo khi người đang còn sống: di tích "Sinh từ" nằm cách đền Kiếp Bạc 800 mét phía Đông Nam bên dòng Lục Đầu Giang, được vua Trần cho lập thờ Trần Hưng Đạo ngay từ khi còn sống? (hiện không còn dấu tích).

Xem trong chính sử Đại Việt sử ký toàn thư chép: "Mùa thu tháng 8 ngày 20, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn mất ở phủ đệ Vạn Kiếp, được tặng Thái sư Thượng phụ

Thượng quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại Vương, Thánh Tông có soạn bài văn bia ở sinh từ (của Trần Quốc Tuấn), vì ông nắm Thượng phụ (ngày xưa)". Trong Đại Nam nhất thống chí cũng ghi: "Đền Trần Hưng Đạo đại vương ở sơn phận xã Việt Yên, huyện Phượng Nhãn. Vương tự là Quốc Tuấn, đời Trung hưng đánh tan quân Nguyên, được lập sinh từ ở chân núi, sau khi mất ở đây, Trần Thánh Tông làm bài văn bia ở sinh từ sánh Quốc Tuấn với Thượng phụ".

Vậy ở Lạng Sơn có sinh từ không?

Sinh từ ở Đồng Đăng

Đó là Thủy Môn Đình. Hãy xem trên tấm bia hình khối được phát hiện năm 1991 ở Đồng Đăng, có tên "Thẻ tồn bi ký", nghĩa là Bia gìn giữ bảo tồn truyền thống tộc họ, có đôi câu đối: Phiên âm: An trấn Thủy Môn đình đình tiền thủy lục

Tòa thuộc Thiên Nam giới giới hạn thiên thư.

Dịch nghĩa: *Gìn giữ đình Thủy Môn, trước đình đường quanh suối lượn.*

Khóa chặt ải Nam Quan, quan ải phân định sách trời.

Mặt bia này nội dung là "Thủy Môn Đình" - có nghĩa là đình Thủy Môn, do quan phiên trấn Đô tổng binh sứ ty Bắc quân Đô đốc phủ Hữu Đô đốc, tước Thao quận công Nguyễn Đình Lộc, dựng năm 1670. Nguyễn Đình Lộc người Thiên Lộc, Nghệ An (theo gia phả dòng họ Nguyễn Đình ở Lạng Sơn), sinh năm Tân Mão triều vua Lê Thần Tông (Duy Kỳ) niên hiệu Khánh Đức thứ 2 (1651). Khi đang giữ chức Tổng binh Đô đốc Đồng tri Thao quận công Nguyễn Đình Lộc được triều đình giao quản lý địa bàn Văn Uyên và Cao Lộc. Tìm hiểu nội dung bia cho ta biết về quan niệm của Nguyễn Đình Lộc đồng thời đó cũng là nhận thức nhân sinh quan và đặc biệt là cho chúng ta biết ý thức về trọng trách cá nhân thật sâu sắc bởi "... *May lại gặp lúc vua Lê thịnh trị, chúa Trịnh nhờ thiên vận mở mang bờ cõi các nam di đều quy phục, như tôi (Nguyễn Đình Lộc) tấm thân nhỏ bé mà*



lại được ký thác trọng trách. Xét các châu thuộc bản xứ lúc đầu ai nấy tự xây nhà cửa không chịu đoàn kết với nhau, thường tìm hãm tranh giành nhau... Công việc chính trị không giao cho bọn tiểu nhân mà phải giao cho người quân tử...", thể hiện khả năng thích nghi hoàn cảnh tuyệt vời, nhạy bén nắm chắc bản chất sự việc hiện tượng, cộng với thái độ cử chỉ ứng xử khôn khéo để giải quyết vấn đề một cách tích cực triệt để.

Lúc này, cả vùng biên trấn đang từ chỗ là một cộng đồng cư dân có mối quan hệ lỏng lẻo, phân tán mất đoàn kết, chỉ sau một thời gian ông đã chuyển hóa căn bản về chất, gắn kết họ lại thành một khối đoàn kết vững chắc, cùng thực hiện trọng trách "*khóa chặt ải Nam Quan*". Kế thừa và phát huy giữ vững nền độc lập dân tộc, giữ gìn biên cương một dải yên bình, tạo điều kiện để trong trấn phát triển kinh tế xây dựng xã hội thịnh trị. Điều đó

thể hiện tài năng thiên bẩm tuổi trẻ tài cao của Thao quận công Nguyễn Đình Lộc. Mặt khác, chúng ta còn biết Hữu Đô đốc Nguyễn Đình Lộc thể hiện khả năng vượt trội của một người chỉ huy "... *Công việc chính trị không giao cho bọn tiểu nhân mà phải giao cho người quân tử...*", thực thi trọng trách ở địa bàn phức tạp mà Hữu Đô đốc Nguyễn Đình Lộc lập được công lao to lớn đến thế thì tự bản thân điều đó đã khẳng định ông là một phó tướng giúp việc làm được những điều tốt đẹp như vậy thì thật đáng trân trọng.

Theo sắc chỉ của Tây Đô Vương Trịnh Tạc (1657 - 1682) ngày 16 tháng 10 năm Lê Huy Tông niên hiệu Vĩnh Trị thứ nhất 1676, Nguyễn Đình Lộc được điều làm phó tướng cho Đô đốc Thiêm sự Vi Đức Thắng. Như vậy là sau bốn năm xây Thủy Môn đình và dựng Thẻ tồn bi ký, thì năm 1676 Nguyễn Đình Lộc được cử làm phó tướng giúp Đô đốc

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ Lạng

Tổng binh sứ Đô đốc Thiêm sự Vũ quận công (chức quan sau này gọi là Đốc trấn, Tổng trấn) Vi Đức Thắng xứ Lạng Sơn diệt giặc. Lúc này Nguyễn Đình Lộc mới chỉ 26 tuổi! "... *Vương phủ Tư lễ giám, Chưởng Thái giám Tri nội thư tả trông coi các việc ở vùng biên thủy Đạo Kinh Bắc, Đề đốc Hán quận công Thân Công Tài người xã Như Thiết huyện Yên Dũng góp 10 lạng bạc tiền công đức...*", nội dung Thẻ tồn bi ký còn cho chúng ta thấy rõ mối quan hệ gắn kết giữa quan chức ngoài cõi với các quan lại trong triều.

Bia Thủy Môn Đình khẳng định ý nghĩa quốc gia thật là rõ nét: "*Việt Nam hầu thiết. Trấn Bắc ải quan*", như vậy là quốc hiệu Việt Nam không phải do nhà Thanh ban cho, bởi quốc hiệu Việt Nam đã có từ năm Canh Tuất 1670 rồi! Chính Thao quận công Nguyễn Đình Lộc bằng tài trí mưu lược của mình ghi lại hai chữ Việt Nam trên *Thẻ tồn bi ký*, đó là trang sử sống động, một minh chứng hùng hồn khẳng định chủ quyền lãnh thổ Việt Nam đồng thời khẳng định quốc hiệu Việt Nam từ năm 1670!

Thẻ tồn bi ký "được tạo dựng năm Cảnh Trị thứ 8 (1670) sau khi xây dựng đình Thủy Môn làm nơi trấn trị và thờ cúng tổ tiên họ Nguyễn" (*Văn bia Xứ Lạng, Sở VH TT Lạng Sơn, trang 17, 1993*). Đương nhiên, lúc này Nguyễn Đình Lộc đang sống và đương chức, do vậy, đó chính là sinh từ ở Đồng Đăng (có thể tham khảo bản đồ cổ đương thời kèm theo). Trên bản đồ có ghi

sinh từ ở Đồng Đăng, trên cơ sở đó, hiện nay chúng ta có thể xác định được vị trí của sinh từ trên đất Đồng Đăng.

Một số tài liệu liên quan đến sinh từ ở Đồng Đăng: Theo Thiên hạ bản đồ (Viện Hán Nôm, A2628, VHC1366), lập năm Chính Hòa thứ 7 (1686) đời vua Lê Hy Tông có 2 niên hiệu: Vĩnh Trị (1676 - 1680) và Chính Hòa (1680 - 1705) sinh từ nằm bên trái đường từ Đồng Đăng lên Nam Quan.

Theo An Nam hình thắng đồ (Viện Hán Nôm, A381, VHC3034), bản đồ hình thể đường đi sứ thủy bộ từ Thăng Long qua Bắc Ninh, Bắc Giang lên Lạng Sơn qua ải Nam Quan sang Bằng Tường. Bản ghi chép của đoàn sứ Hoa Trình năm Kỷ Dậu (1719), trên bản đồ cũng thể hiện vị trí sinh từ gần Nam Quan.

Vậy hai sinh từ này được lập thờ nhân vật nào? Phải chăng chỉ là một Thủy Môn Đình? Nơi là trụ sở làm việc của Thao quận công Nguyễn Đình Lộc và rồi để khi ông mất sẽ được thờ ở đây?

Sinh từ ở thành phố Lạng Sơn

Đền Tả Phủ. Khi nghiên cứu bia tứ diện đình Tả Phủ có tên "Tôn sự phụ bị", nghĩa là kính bầu vị sự phụ. Để làm rõ hơn, chúng ta về thăm quê hương Thân Công Tài, xem bia Nghè Nénh ở thôn Khánh Ninh xã Như Thiết huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang, bia có nội dung: "*Quan viên hương lão từ trên xuống dưới các xã Khánh Ninh, Văn Ninh, Yên Ninh, Lai*

Ninh, Mật Ninh, Động Ninh và Liên Hồ lập bia đá về việc thừa tự.

Người xưa truyền rằng: Bàn việc phân chia của cải ghi nhớ công ơn trước là để truyền lại lời nói hay, người có đức ắt được lưu danh trong sử sách... Xét lời dạy của người xưa đủ thấy là điều tinh tế mà phụng sự noi theo. Nay ngẩng lên thấy xã Như Thiết huyện nhà có Phụng sai Kinh Bắc, Thái Nguyên, Lạng Sơn các xứ, giữ chức quan cai quản Kiêm tri thị Nội thư Tả đề đốc Hán quận công Thân Công Tài, ông đã ban cho các xã trong tổng nhà bảy râu tiền sử 700 quan và ruộng có sản lượng 100 đảm... vì vậy mà người người đội ơn công đức, ghi nhớ ơn sâu. Nay các xã trong tổng họp bàn tôn ông làm Hậu thân...

Bia tạo ngày lành tháng chín năm Đức Nguyên thứ nhất (1674).

Ở phần lạc khoản có dòng chữ: "Năm Quý Hợi (1683) vâng chỉ nhận chức Đô đốc đồng tri, cùng năm tháng 8 ngày 11, giờ Mùi mất, hưởng thọ 64 tuổi".

Lại xem bài vị ở đình thôn Đức Liễn xã Hồng Thái huyện Việt Yên: "*Tiền Đặc tiến phụ quốc thượng tướng quân Đông quân Đô đốc phủ Đô đốc đồng tri. Gia phong Dực bảo trung hưng Tả Đô đốc Hán quận công Thân Công Tài, tự Phúc Khiêm, thụ Minh Đạt phủ quân vị tiên*". Thân Công Tài; sinh năm 1620, năm 1672 làm quan cai quản Kiêm tri thị nội thư Tả đề đốc các xứ Kinh

Bắc, Thái Nguyên, Lạng Sơn tước Hán quận công, đến năm 1683 được thăng chức Đô đốc đồng tri và mất cùng năm thọ 64 tuổi. Cũng trong năm này (1683) ở Lạng Sơn dựng đình Tả Phủ (nay gọi là đền Tả Phủ, tên chữ là Tả Phủ linh từ). Đình được dựng để thờ Hán quận công Thân Công Tài. Bởi: "Đô đốc phủ Đô đốc Đồng tri Hán quận công được sai ra làm quan trấn thủ Bắc đạo, dốc lòng phủ dụ thương yêu dân cốt sao tránh được phiền hà. Quan cũng như dân khắp vùng đều sợ oai của ngài, sung sướng tấm ân đức của ngài, thương khách thập phương đều muốn xin tới buôn bán họp chợ có tờ khai xin bầu ngài làm sư phụ...".

Hán quận công Thân Công Tài kế thừa và phát huy tích cực những thành tựu xuất sắc về phát triển kinh tế thương mại và văn hóa, đồng thời khẳng định chủ quyền quốc gia, khẳng định quyết tâm chốt chặn biên giới và còn khẳng định việc tràn đến của triều đình hòa nhập với cư dân địa phương đó cũng là sự khẳng định vai trò và những đóng góp to lớn của vương triều Mạc, tạo điều kiện hết sức thuận lợi để dân bảy châu Xứ Lạng thông thương làm ăn buôn bán với các thương lái và dân mười ba tỉnh của Tống quốc, đây có thể coi là các hoạt động kinh tế ngoại thương của nước nhà đã và đang bước sang một trang mới, đó là những ghi chép của sử biên niên nhà Mạc năm Đại Chính thứ 3 (1532). "...



Hội đấu pháo đền Tả Phủ.

Ảnh: TIỀN THẮNG



Nhà bia Thủy môn Đình.

Ảnh: HÒA LỘC

chúng ta được hưởng ân đức của ngài thực là to lớn. Nếu chỉ nhất thời tán tụng bằng những lời hoa mỹ thì chẳng bằng lễ vật thơm tho phụng thờ ngài muôn đời. Nhân đó dựng miếu (đình) để thờ cúng quanh

năm... để vẻ sáng của ngài, hương thơm của ngài được lưu truyền lâu xa, được như thế thực là làm rạng rỡ việc thờ cúng đến vô cùng, nếu cao phong tục tốt đẹp tới trăm nghìn năm vậy...".

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ Lạng

Là một hoạn quan, suốt thời quan lại Thân Công Tài chuyên lo xây đức, toàn bộ bổng lộc từ ruộng và công xá triều đình ban cho ông đều ban phát cho dân tình nơi ông cai quản và cúng tiến xây dựng các công trình đình đền ở quê nhà để đời chiêm bái. Tả Phủ linh từ được dựng để thờ Hán quận công Thân Công Tài, khi dựng đền thì Thân Công Tài còn đang sống và đương nhiệm, như vậy, đây là một sinh từ còn hiện hữu ở thành phố Lạng Sơn. Câu đối ở đền Tả Phủ: (dịch)

Lịch sử lưu danh truyền hậu thế

Thương trường khai thị Hán Quận Công.

Một sinh từ khác rất độc đáo vì được tạo dựng trong một hang đá, đó là Nhị Thanh động, thờ đốc trấn Ngô Thị Sĩ. Khi đang giữ chức Ngự sử, Ngô Thị Sĩ lĩnh chỉ làm Đốc trấn Lạng Sơn tháng 11 năm 1777. Ngày 8 tháng chạp lên đường nhậm chức, đến Lạng Sơn thấy dân 7 châu ly tán quá nửa: "... Năm đầu mất mùa, lòng lo như đốt. Hứng thú trò non, đâu dám gọi lên?... , rất nhiều người chết vì hạn hán đói kém và nạn trộm cướp. Ông cùng người nhà và quân lính khai khẩn đất hoang, dạy dân cấy lúa, lại xin triều đình miễn thuế 3 năm, đặc biệt là quyết sách diệt phi diệt cướp, được dân tích cực ủng hộ:

"... năm sau lúa tốt

Năm nữa tiếp liền

Quân bỏ chinh thú

Dân vui điền viên..."

Liên đó hai năm được mùa, toàn cõi yên ổn, trong áp ngoài thôn cót lớn cót bé đầy ắp lúa. Lúc này ông mới thung dung giữa chốn núi khe, vượt sông (Kỳ Cùng) sang Bắc thành thấy dây leo chằng chịt, chướng khí bốc lên ngùn ngụt, ở động cao nhiều thạch nhũ rủ rèm, ở động thấp có suối chảy qua liền đặt tên suối là Thụ Phúc (nay là Ngọc Tuyền - suối Ngọc). Ông cho ngăn suối tạo thành ao trong suốt trước cửa động có tên "Nhất Bích trì" nghĩa là ao trong biếc hay ao Nhất Bích. Vừa khai phá động Nhị Thanh, ông còn cho dựng đền (chùa) Tam Giáo thờ Nho - Phật - Lão và đình Duyệt quân (Quân đình quân môn), lại tạo Thụ tiên hiên (Hiên ngủ bên suối) và Thạch Miên am (Am ngủ trên đá), tạc đại tự "Nhị Thanh động" trước cửa trên nóc hang. Đồng thời, tạo hàng loạt các bia ma nhai (viết khắc chữ trên vách đá) bài "Nhị Thanh động phú" hay "Bài ký động Nhị Thanh"... Ông cho tạc tượng truyền thần mình như thật trên một hốc đá, trong động được tôn cao để làm sân khấu, nơi này có khe nhỏ ánh mặt trời rọi qua, hỏi dân biết là hang Thông Thiên liền khắc chữ lên đó. Khi mọi công việc đã hoàn thành, ông mở hội ăn mừng bảy ngày bảy đêm: ở chùa Tam Giáo tế lễ, trong động ăn uống ca hát, múa rối nước và các trò diễn. Đêm mở hội có

con hồ lớn đến bên sân khấu rồi đi không thấy quay lại; lại có con giao long lượn quanh phường rối nước như muốn xem trò, mọi người ai cũng cho là lạ, Ngô Thị Sĩ cho rằng: "... Mừng trăm thần không nổi giận. Quen long, hổ quanh đàn...", trong "Bài phú động Nhị Thanh" và cho tạc tượng long hồ hai bên suối trước cửa động. Ông mua ruộng nơi khác đổi lấy ruộng trước cửa động để đào ao rộng tám ngàn mét vuông, lại mua toàn bộ số ruộng quanh đó khoảng trên bảy mươi ngàn mét vuông, ao và ruộng chia cho 5 xóm xã Vĩnh Trại cày cấy, thả cá làm nguồn cung cấp lễ chùa và luyện quân hàng năm. Đặc biệt là ông cho xây dựng quán xá mở mang phố chợ Nhị Thanh khiến cho cư dân sầm uất, hàng hóa lưu thông... Vì công lao đó, để tỏ lòng báo đáp, dân xã Vĩnh Trại kính bầu ông làm Phúc Thần (Thành Hoàng) của bản xã, lập "Di ái đường" ngay bên trái phía dưới tượng truyền thần, đời đời phụng thờ hương khói.

Như vậy là ở Lạng Sơn đã có những công trình kiến trúc là sinh từ (ở Đồng Đăng chưa tìm được dấu tích Thủy Môn Đình) được xây dựng từ thế kỷ XVII để tôn vinh người có công với nước với dân ngay khi họ còn đang sống, thể hiện tính nhân văn sâu sắc của người dân Xứ Lạng thấm nhuần đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc./.

Tháng mười NHỚ TẾT ĂN CƠM MỚI

Tản văn của NGUYỄN LUÂN

Ớ mỗi độ tháng mười về, những thửa ruộng lúa chín vàng quê tôi lại nhom nham như tấm áo chàm vá vôi, ấy là lúc mùa gặt đang đến rộ. Mỗi lần ông ngoại tôi nheo nheo mắt nhìn xuống cánh đồng đều bảo "chỉ cần cháy hết một khúc củi "pồ flày"⁽¹⁾ nữa trong bếp là mùa gặt sẽ đi qua".

Buổi sáng, sương giăng trên mặt đá, che khuất mái nhà sàn, ô cửa nhìn lên mặt núi xác xơ cỏ úa mỗi khi gió tràn về qua đêm. Đến khi sương thủng nhìn rõ mặt người thì những người đàn bà gánh đôi đậu tre, tay cầm liềm bước thập thènh trên những bờ thấp bờ cao, những người đàn ông hục hặc, hè nhau gánh máy tuốt, vác búng⁽²⁾ theo sau. Họ nói chuyện tếu rồi cười pần pật, lao xao lẫn cả vào chân núi. Năm ấy nhất định được mùa.

Tháng mười quê tôi có tết ăn cơm mới, một cái tết giữa khoảnh khắc đông đuôi thu đi như tiếng cú rúc đêm vọng trên vách đá, cái tết Tò Ím, ám no của người Nùng.

Ngày ông tôi còn sống, vào ngày tết ăn cơm mới, ông thường dậy thật sớm đi lấy nước từ con suối sau nhà rót vào bát để đặt lên cai thờ, ông bảo đấy là nước mới, đi lấy



Mùa gặt.

Ảnh: HÀ THANH ĐÀN

nước mới phải đi thật sớm để có được dòng nước trong mát nhất cho tổ tiên. Rồi ông ra ruộng chọn những bông lúa đẹp và lạ nhất đem về, những bông lúa ông chọn phải bông ra như đuôi con sóc, con nang. Những hạt thóc không pần⁽³⁾ mà tròn dài mẩy căng như mắt cua đá sau mưa rào. Ông bảo phải bông như thế thì những vụ mùa năm sau sẽ càng được nhiều thóc hơn, hạt lúa đều thì ruộng nào, lúa nào cũng được ăn. Có năm ông đi cả buổi mới chọn đủ bông lúa. Ông cầm chúng trên tay ngắm nghía dường như đếm được những sợi lông măng trên vỏ, lại nâng niu khe khẽ chỉ sợ rụng mất một hạt. Thấy ông nhấc từng bông lúa trên tay, tôi lại nhớ có lần ông bóc mỡ trần làm thuốc. Chúng cũng thành hạt, thành búi bóng mượt như thế.

Chọn được những bông lúa ưng ý mang về, phần thì cắm vào ống hương, phần còn lại bỏ vào cái đĩa đặt bên cạnh những lễ vật khác đã được chuẩn bị kĩ lưỡng. Tôi tò mò hỏi ông vì sao phải "cúng cụ" bằng những bông lúa chín, ông mỉm cười rồi bảo "để cảm ơn ông bà tiên tổ đã cho cháu con thóc mới, gạo mới, đầy đậu to đậu bé gánh về nhà hết năm này qua năm khác". Rồi ông chấp tay nhìn vào làn khói hương nghi ngút hể vái. Ngày ấy

tôi nghe không hiểu nhưng nhìn vào vẻ mặt ông và những sợi khói từ đầu cây hương tôi lơ mơ nhận ra một điều gì đó. Mãi đến bây giờ tôi mới biết đó là khoảnh khắc người còn sống gửi gắm một niềm tin vào một thế giới khác, thế giới theo như cách ông gọi là thế giới tình flạ, nghĩa là ở trên giong. Và đơn giản như thế ông đã dạy tôi một bài học. Sau này tôi còn nghiệm ra những bông lúa trên cai thờ không đơn giản chỉ là biết ơn tổ tiên mà nó còn là lịch sử loài người.

Vui nhất với lũ trẻ và mấy chị em gái là khi làm bánh giầy ngày tết cơm mới. Bánh giầy ngày tết cơm mới được làm từ những hạt gạo nếp ngon và dẻo nhất, mới nhất của mỗi nhà. Gạo nếp được chọn thật kĩ, sau đem đồ trong chõ chín hơi. Khi gạo chín thành xôi bà tôi vớt vào cối đảo qua cho bớt hơi nước rồi đem giã. Vất vả nhất là việc giã bánh, bà tôi có cả câu tục ngữ về giã bánh đủ để thấy cái mệt nhọc ở trong đó "pay thôn tì, bổ nhọc tộ tằm xi" (đi vạ dậm không khổ bằng giã bánh giầy). Nhà bà tôi có cối giã bằng chân, chiếc cối đá chôn xuống đất miệng ngang mặt đất, cần giã được thiết kế như cầu bập bênh của lũ trẻ bây giờ. Các dì tôi thay nhau đạp cần cho đầu chày giã xuống cối tới khi hạt xôi nhuyễn tinh và dẻo quánh. Ông ngoại tôi thường bảo giã bánh giầy như một ăn gỗ, phải từ tốn. Người giã từ tốn bao nhiêu người đảo bánh càng phải thật chậm rãi, giã đến khi đưa thứ bột dẻo ấy miết trên đầu ngón tay không còn thấy gợn thấy cục mới được mẻ bánh ngon. Thế nên, việc làm bánh giầy có khi mất cả buổi mới theo được như ý ông tôi. Bánh giã xong sẽ được quét mỡ cho bớt dính tay rồi lăn thành sợi cỡ cổ tay, đầu đó mới lựa vớt thành từng cái vừa mắt, không to không bé độn thêm nhân đỗ, nhân vừng tùy ý rồi rải lên mâm. Lúc này mấy đứa trẻ chúng tôi tranh nhau chắm phẩm đỏ vào đầu ngón tay rồi lại chắm lên mặt bánh thành những chấm be bé hồng hồng. Ông tôi bảo chắm 5 chấm cho đẹp, cho có ý nghĩa... Mệt là thế, nhưng ai cũng vui, một niềm vui xuề xòa sau vụ mùa. Bánh qua mấy ngày khô cứng lại như đá, nhưng chỉ cần xiên vào đầu đũa đem nướng lên bếp than hồng thì lại thơm vô cùng.

Ông tôi mất vào một mùa đông đến sớm, khi cái tết ăn cơm mới chưa kịp đến. Ngày ông mất có tiếng chim lạ như tiếng người khóc suốt đêm. Những vòm núi mênh mông sương mù vón

lại như những cái bánh dày dột mốc, u ám đến lạ. Cả cánh đồng như tấm chăn chàm khổng lồ ai phơi rúm ró trên mỏm đá tai mèo. Bà ngồi lặng im đôi mắt trũng sâu nhìn theo đoàn người đưa ông về với núi. Người ta làm nhà mới cho ông xong, trở về bà mới khóc. Mẹ tôi bảo, suốt một đời bà đã khóc vì thương con nghèo khổ, nước mắt bà giờ như nhựa cây nghiêng, cây lim. Bà sợ níu bước chân ông sang phía bên kia khi bà còn một mình ở lại.

Rồi những tháng mười, những cái tết ăn cơm mới nữa đi qua. Cậu tôi lại làm tiếp công việc của ông ngoại. Một bát nước trong, những bông lúa vẫn bông lên như thế. Tôi cũng cúi đầu chấp tay theo cậu, trong cái sợi khói lơ mơ và mùi hương trầm đặc sệt tôi như thấy ông mỉm cười đầu đó. Liếc nhìn những bông lúa mới cắm trên ống hương, không một ngọn gió nhưng cứ rung rinh, rung rinh.

Tôi lớn lên đi học xa nhà, rồi có một gia đình mới để chăm sóc yêu thương. Tôi đã bước qua tuổi thơ với không biết bao nhiêu khúc củi pò flày đun qua bếp, qua tay bà tôi. Tháng mười nữa lại về mang theo tết ăn cơm mới. Tự nhủ với lòng mình sẽ gác lại những bộn bề để về với nếp nhà sàn phủ sương làm áo. Về ngắm những bóng áo chàm lẫn vào màu của lúa, của đá, của đồng đất khi mùa gặt mới lại đến. Và về để rót cho ông bát nước đầu ngày từ dòng suối, giã cho bà cối bánh giầy dù tôi có cố gắng mấy cũng không nhuyễn, không tinh mà vẫn thấy lấp đầy những thiếu vắng như hốc đá trong lòng.

Bữa cơm dọn ra có con cháu đủ đầy. Cậu vẫn không quên để một đôi đũa, chiếc bát cạnh bà. Không ai nói nhưng đều biết nó dành cho ông. Đưa miếng cơm sánh bóng còn thơm mùi nắng mới, mùi đất quen thuộc lên miệng, nghe cái ngọt bùi tan trên đầu lưỡi mà thấy đôi chân mình như con nai, con sóc muốn dừng lại không bước nữa. Ai đó rì rầm như muốn nhắc, dù có vúi nhau vượt qua đèo qua suối, thì tháng mười cũng nhớ về ăn tết cơm mới. Đừng quên!

(1) *pò flày*: khúc củi giữ lửa trong bếp

(2) *bùng*: dụng cụ đơn sơ dùng để tuốt lúa của đồng bào dân tộc (dùng thay cho máy tuốt lúa)

(3) *không pàn*: không bị lép, dẹt.

CÁCH XÂY DỰNG NHÂN VẬT "CHÍ PHEO" CỦA NAM CAO VÀ KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN TÁC PHẨM CỦA HỌC SINH MIỀN NÚI LẠNG SƠN

ThS. VI XUÂN HẢI

Nam Cao, cây bút hiện thực xuất sắc của Văn học Việt Nam những năm 1941 - 1951. Lần đầu tiên bạn đọc nước ta được tiếp xúc với cách viết, góc nhìn, một kiểu quan niệm nghệ thuật về con người độc nhất vô nhị. Tác phẩm của ông đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lịch sử văn học nước nhà về một chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa nhân văn sâu sắc. Trong quá trình giảng dạy, một số vấn đề còn gặp phải trong quá trình học sinh tiếp cận với tác phẩm đó là "khoảng cách tiếp nhận", "rào cản ngôn ngữ". Từ góc độ phương pháp giảng dạy môn Ngữ văn, để định hướng và phát triển năng lực đọc hiểu truyện ngắn Chí Phèo của nhà văn Nam Cao cho học sinh (HS) miền núi nói chung, chúng tôi trao đổi hai vấn đề, đó là các yếu tố cấu thành nhân vật Chí Phèo của Nam Cao và khả năng tiếp nhận của HS THPT miền núi Lạng Sơn khi học tác phẩm này.

Nhân vật Chí Phèo của nhà văn Nam Cao

Đây là một nhân vật điển hình, do vậy "con người này" rất lạ với những cá tính sắc nét, khó quên về ngoại hình. Có thể nói, nhân vật Chí Phèo là một hình tượng điển hình, vừa có những nét riêng về ngoại hình, cá tính khi được miêu tả với nhiều dụng ý nghệ thuật của tác giả. Về diện mạo sau khi ra tù, sự biến đổi ghê rợn từ kẻ lương thiện, Chí Phèo đã trở thành con quỷ của làng Vũ Đại, con quỷ đột lốt người với ngoại hình rất lạ: "cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cồng cồng, hai mắt gườm gườm trông gớm chết! Hắn mặc quần nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh, đầy những nét trạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông gớm chết!".

Chí Phèo là một nhân vật được xây dựng rất thành công qua ngòi bút miêu tả của nhà văn.

Trước hết, bạn đọc bị cuốn hút vào diện mạo kì dị ở cái đầu "trọc lóc", bình thường một con người dung mạo đẹp đẽ sẽ gây ấn tượng tốt khi giao tiếp trong đời thường, hay xem một nhân vật điện ảnh, chúng ta thường có cảm nhận yêu mến, đó là lẽ thường. Nhưng cái "đầu trọc" của Chí lại gây ra thái độ sợ sệt hơn thích thú. Một diện mạo gây sự sợ hãi, ghê lạnh hơn là gần gũi với mọi người xung quanh. Còn "cái răng cạo trắng hớn" tạo nên sự ghê gớm như hàm răng của một con thú đột lốt người, màu trắng của chết chóc, ghê rợn mỗi khi hắn nhe răng đe dọa dân làng Vũ Đại. Đặc biệt, các cụ ta vẫn nói "Nhìn mặt mà bắt hình dong", khuôn mặt Chí Phèo được đặc tả đã mang màu "đen" mà rất "cồng cồng", một diện mạo như cổ chấp, thách thức cả tạo hóa, như thách thức tất cả người dân làng Vũ Đại phải ngán ngẫm, tránh xa hắn. Tiếp đó, nhà văn Nam Cao chấm phá thêm đôi mắt "gườm gườm" như cú vọ, đầy rẫy sự moi móc trong cái nhìn hận thù với xã hội - sau khi Chí ra tù, biến đổi cả nhân hình lẫn nhân tính.

Đặc biệt, bạn đọc dõi theo sự thay đổi diện mạo của Chí ngày càng dữ tợn, hung hãn khi hắn đâm chém làm tan nát bao nhiêu gia đình, làm chảy bao nhiêu nước mắt của người dân làng Vũ Đại. Nét chất phác, hiền lành ngày nào của anh Chí không còn nữa, thay vào đó Bá Kiến và nhà tù thực dân đã biến đổi hình hài và nhân cách của Chí ngày càng dị dạng hơn: "Cái mặt hắn vàng vàng mà lại xạm màu gio; nó vẫn dọc vằn ngang, không thứ tự, biết bao nhiêu là sẹo. Vết những mảnh chai của bao nhiêu lần ăn vạ kêu làng, bao nhiêu lần hắn làm sao nhớ nổi?". Có thể nói, hình hài của Chí Phèo miêu tả lần thứ hai này mang đậm chất tha hóa, vì Chí không còn nhớ sự thay đổi của bản thân qua

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - *xứ Lạng*

năm tháng, đâm chém, rạch mặt ăn vạ. Bản thân Chí Phèo đã mất đi cảm nhận của một con người, mà là con vật lạ thì đúng hơn, khuôn mặt của con vật lạ thì mấy khi người ta xác định được tuổi thực. Diện mạo thay đổi ghê gớm, bao nhiêu tội lỗi Chí làm sao nhớ nổi.

Kết cấu độc đáo luôn gây bất ngờ cho người đọc trong truyện ngắn Chí Phèo

Nếu Thạch Lam xây dựng nhân vật Liên trong truyện ngắn "Hai đứa trẻ" theo kết cấu dòng tâm lí nhân vật, thì Nam Cao lại có sự sáng tạo trong kết cấu truyện ngắn Chí Phèo, mở đầu là hình ảnh Chí ngật ngưỡng bước ra từ tác phẩm với tiếng chửi đầy phẫn uất, đến giữa tác phẩm, nhà văn kể lại tuổi thơ đầy bất hạnh của hắn. Chí sinh ra trong một cái lò gạch bỏ không, lớn lên trong sự cưu mang của những người nghèo khổ. Và đoạn kết của tác phẩm là cái chết đầy bi kịch không lối thoát của Chí Phèo cùng với suy nghĩ của thị Nở "Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa, và vắng người qua lại". Với kết cấu như vậy chúng ta vẫn gọi là đầu - cuối tương ứng (hay còn gọi là kết cấu vòng tròn), mở đầu là hình cái lò gạch và kết thúc cũng là hình ảnh cái lò gạch. Phải chăng, tác giả muốn gửi gắm bức thông điệp đến bạn đọc về sự bế tắc, không lối thoát của nhân vật Chí Phèo. Đó chính là cuộc đời như một chiếc vòng kim cô vây bọc lấy cuộc đời của Chí, cuộc đời một con người sinh ra hiền lành biến thành quỷ dữ nhưng từ quỷ dữ muốn hoàn lương và xã hội đã bóp chết ước mơ của Chí. Đó chính là sự hấp dẫn, mới lạ trong kết cấu, tạo ra sự tò mò, hiếu kì cho bạn đọc đi hết thiên truyện của nhà văn Nam Cao. Từ hiện tại đến quá khứ, đến tương lai trong cuộc đời Chí Phèo, sự đảo ngược kết cấu không theo thời gian tuyến tính (quá khứ - hiện tại - tương lai) vẫn thường thấy trong tác phẩm.

Những chi tiết hấp dẫn và ấn tượng được thể hiện trong tác phẩm

Chi tiết bát cháo hành

Có thể nói, bát cháo hành là chi tiết mang đậm tính sáng tạo, góp phần làm nên giá trị nhân đạo của Nam Cao. Hơi cháo hành là biến thể của bát cháo hành. Đúng vào lúc tuyệt vọng nhất, hơi cháo hành lại hiện ra đầy hân hoan vào nỗi tuyệt vọng. Sang đến bên kia cuộc đời Chí Phèo mới được ăn cháo hành, muộn màng nhưng còn là có, cháo hành tuy nấu bằng bàn

tay Thị Nở... nhưng có còn hơn không. Những tưởng từ nay đã có hơi cháo hành của riêng mình rồi, nào ngờ Chí cũng không có quyền được hưởng, cuộc đời lại mất nốt. Mất Thị Nở mất luôn cả hơi cháo hành vĩnh viễn. Hơi cháo hành là sự níu giữ cuối cùng của Chí đối với cuộc đời này. Nhưng tại sao nó lại "thoang thoảng" hiện ra vào lúc này? Để trên người, chọc tức Chí Phèo! Nó cứ chập chờn đâu đó, ngỡ chỉ cần kiễng chân, nhào người là có thể chộp được. Nhưng không, nó đã tuột ra, vĩnh viễn tuột ra khỏi tay, rồi nó thoang thoảng hiện ra để làm đau Chí Phèo, để đẩy bi kịch của Chí Phèo lên đến cùng cực, lòng Chí đã tan hoang. Từ tận cùng tuyệt vọng Chí đã chuyển sang tột cùng căm uất và Chí đã vác dao ra đi...

Tiếng chửi đa thanh đầy xót thương, căm phẫn của Chí Phèo thể hiện trong tác phẩm

Tiếng chửi trong truyện ngắn Chí Phèo dường như là một thông điệp của nhà văn, một giá trị lên án, tố cáo, bộc lộ đậm chất hiện thực, phê phán, xót xa trong cuộc đời của Chí, mơ ước làm người mà cuộc đời này đóng chặt không cho Chí bước vào xã hội thân thiện, bằng phẳng. Đầu tiên là lời của người kể chuyện (lời nhà văn), "Hắn vừa đi vừa chửi". Ông hướng lời chửi của Chí tới độc giả, như thông báo một tín hiệu nghệ thuật bằng lời "chửi" về một kiểu người luôn say rượu, hay gây gỗ và đang chất chứa, dồn nén mọi nỗi căm hờn muốn được trút bỏ, phá phách trước vây hãm hắc ám, tàn bạo của xã hội phong kiến. Trong lời nói của nhân vật bao giờ cũng thể hiện điểm nhìn nghệ thuật của tác giả "Bao giờ cũng thế cứ rượu xong là hắn chửi". Tiếp theo là lời kể của nhà văn về cách "chửi" rất độc đáo của nhân vật là lời đối thoại với nhân vật của mình "Bắt đầu... chẳng sao". Tiếp theo là lời của dân làng Vũ Đại "Chắc nó trừ mình ra". Lời đối thoại của dân làng Vũ Đại với nhau và chính bản thân mình. Chân dung Chí Phèo được miêu tả trong tâm lí ghê sợ của dân làng mỗi lần hắn đi qua. Kế đó là lời nhà văn đối thoại với chính mình, với dân làng Vũ Đại "thế có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không?". Trong lời nói tưởng như ngoài lề ấy lại thể hiện cái nhìn chiều sâu nhân đạo của Nam Cao đối với một kiếp người bị cộng đồng cự tuyệt, một kẻ cô đơn trên cõi đời hoang lạnh vô cùng.

Không gian và thời gian trong tác phẩm Chí Phèo

VĂN NGHỆ

xứ lạng - số 278-12/2016

Về không gian

Không chỉ là thời gian nghệ thuật mà không gian cũng là yếu tố không thể thiếu trong việc cấu thành tác phẩm văn học. Có thể nói, đọc truyện ngắn Chí Phèo, chúng ta bắt gặp một không gian bao trùm tác phẩm phần lớn là không gian nông thôn từ đầu truyện cho đến kết thúc.

Theo GS. TS. Trần Đăng Suyền trong "Không gian và thời gian trong truyện ngắn Nam Cao", ông nhận định: "Không gian trong truyện ngắn Nam Cao trước hết là vùng nông thôn, những căn nhà nơi thôn dã, những con đường làng...". Không gian trong Chí Phèo là một không gian tù túng, khép kín, đặc quánh sự bóc lột của chế độ, cường hào nhằm cơ hội cho nhau ăn bòn. Nó là bức tranh thu nhỏ của chế độ phong kiến Việt Nam, khi mà người dân làng Vũ Đại, cụ thể là Chí Phèo phải chịu tầng tầng, lớp lớp gông cùm được miêu tả ngắn gọn, nhưng lại có sức khái quát lớn về giá trị hiện thực trong không gian thu nhỏ: "Ở cái làng này, dân quá hai nghìn, xa phủ, xa tỉnh, kể làm ăn thì cũng dễ ăn nhưng không phải hễ mà làm lí trưởng rồi cứ ngồi mà khoét. Hồi năm nọ, thầy địa lí qua đây có bảo đất làng này vào cái thế "quần ngư tranh thực", vì thế mà bọn đàn anh chỉ là đàn cá tranh ăn". Chính ngụ ý xây dựng một không gian thu nhỏ về xã hội Việt Nam ngột ngạt đó, nhân vật Chí Phèo đã xuất hiện trên cái nền không gian làng xã, nông thôn ấy, trong bộ dạng ngật ngưỡng, diện mạo kì dị và tiếng chửi đau xót, phẫn uất, chua chát cho đời.

Về thời gian

Cùng với yếu tố không gian như đã nêu ở trên, yếu tố thời gian trong truyện ngắn Chí Phèo cũng cần được xem xét. Với kết cấu đảo ngược thời gian, mở đầu truyện là hiện tại đầy đau khổ của Chí Phèo với tâm trạng đau khổ "hắn vừa đi vừa chửi", oán trách xã hội. Sau đó, nhà văn đã đưa bạn đọc được trở lại thời thơ ấu. Vào một buổi sáng tinh sương người ta đã nhận được Chí Phèo bên cạnh cái lò gạch cũ. Sau đến năm hai mươi tuổi, Chí đi làm thuê cho nhà Bá Kiến và vì thói ghen tuông của Bá Kiến, Chí lại đi tù bảy, tám năm, một thời gian dài bị tha hóa cả nhân hình lẫn nhân tính, cho đến khi gặp được Thị Nở, được chăm sóc sau trận ốm nên thân, Chí đã nhớ lại quá khứ, từng mơ ước hạnh phúc rất đẹp. Cuối cùng Chí Phèo đã chết ở cuối tác phẩm. Có thể nói, thời gian trong

truyện Chí Phèo rất linh hoạt, hiện tại - quá khứ - tương lai qua các sự kiện đến cuộc đời của Chí đã đem đến cho bạn đọc một cách nhìn đầy đủ về những chặng đường đời mà Chí đã trải qua.

Về ngôn ngữ đa thanh và tính đa nghĩa của tác phẩm

Ngôn ngữ đa thanh

Có thể hiểu, tính đa thanh là những giọng điệu khác nhau của nhiều nhân vật được sử dụng trong tác phẩm được nhà văn thể hiện rất thành công, tiêu biểu. Chúng ta hiểu biểu hiện đó qua đoạn mở đầu truyện ngắn này.

Đầu tiên là lời của người kể chuyện (lời Nam Cao) "hắn vừa đi vừa chửi". Nhà văn hướng lời chửi của Chí Phèo tới độc giả, như thông báo một tín hiệu nghệ thuật bằng lời "chửi" về một kiểu người luôn say rượu hay gây gỗ và đang chất chứa, dồn nén mọi hờn căm muốn được trút bỏ, phá phách. Trong lời nói bao giờ cũng hàm chứa cái nhìn nghệ thuật của tác giả "Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi". Tiếp theo là lời của nhà văn kể về cách "chửi" rất độc đáo của nhân vật là lời đối thoại với nhân vật của mình: "Bắt đầu... chẳng sao". Kế đó là lời của dân làng Vũ Đại: "Chắc nó trù mình ra". Là lời đối thoại của dân làng Vũ Đại với nhau và chính bản thân mình. Chân dung Chí Phèo được miêu tả trong tâm lí ghê sợ của dân làng...

Tính đa giọng điệu

Ngôn ngữ nghệ thuật có tính đa nghĩa. Từ ngữ, câu văn, hình ảnh hoặc toàn bộ văn bản nghệ thuật có khả năng gợi ra nhiều giọng điệu, nhiều nghĩa, nhiều tầng nghĩa khác nhau. Có thể thấy, trong truyện ngắn này, chi tiết tường chừng như rất bình thường nhưng lại gợi ra nhiều suy ngẫm cho độc giả trước khi chết của Chí Phèo: "Mất hắn trọn ngược. Mồm hắn ngáp ngáp, muốn nói, nhưng không ra tiếng". Thứ nhất theo nghĩa đen, đây là miếng ngáp của con vật mang hàm ý chê bai. Nghĩa thứ hai là sự hóa thân của Chí muốn cầu xin thiên hạ, van xin, xin lỗi xã hội vì những gì Chí đã gây ra, sự sám hối trước khi chết. Nghĩa thứ ba có thể hiểu là sự ăn năn, tiếc nuối của Chí trước cuộc đời. Giá Chí không chết, không bị Bá Kiến hãm hại thì Chí sẽ sống hạnh phúc biết bao nhiêu và nghĩa cuối cùng có thể đây là giọng văn như lạnh lùng của Nam Cao, nhưng lại chất chứa sự thông cảm và niềm xót thương với cái chết đau thương của Chí.

VĂN NGHỆ

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - *xứ làng*

Khả năng tiếp nhận truyện ngắn Chí Phèo của HS THPT miền núi Lạng Sơn

Có thể nói, mỗi tác phẩm văn học được giảng dạy trong nhà trường, từ khi ra đời đến tay bạn đọc, đặc biệt là những tác phẩm có giá trị văn học cao, luôn có những khoảng cách tiếp nhận nhất định. Vì vậy, việc tìm hiểu, chiếm lĩnh thế giới ở hình tượng nhân vật Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Nam Cao đối với HS miền núi nói chung, HS miền núi Lạng Sơn nói riêng gặp phải những hạn chế, khó khăn nhất định. Vậy, vấn đề đặt ra là làm sao giáo viên Ngữ văn ở nơi đây có những đổi mới về phương pháp dạy học (PPDH) để hạn chế những hàng rào ngôn ngữ, hiểu được các yếu tố xây dựng nhân vật về kết cấu, diện mạo, nội tâm, tiếng chửi của Chí Phèo, không gian và thời gian, chi tiết bát cháo hành, ngôn ngữ đa thanh, tính đa nghĩa... trong truyện ngắn Nam Cao như đã dẫn ở phần trên. Đây là vấn đề cần thời gian nghiên cứu lâu dài và những luận cứ khoa học cụ thể. Ở đây, chúng tôi chỉ sơ lược một số khó khăn của GV khi dạy truyện ngắn Chí Phèo cho HS THPT miền núi Lạng Sơn.

Khoảng cách xã hội, thời đại, văn hóa, lịch sử của nhà văn Nam Cao

HS miền núi Lạng Sơn cần tìm hiểu về hoàn cảnh ra đời, không gian và thời gian trong truyện ngắn này. Các em sẽ có những trở ngại nhất định khi "bước vào" thế giới nghệ thuật trong tác phẩm. Thời kỳ đó là ở chế độ thực dân thực dân nửa phong kiến, không gian trong truyện là không gian nông thôn làng quê Việt Nam trước cách



Đường đi học.

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

mạng tháng Tám năm 1945, khác nhiều với môi trường, hoàn cảnh sống và trải nghiệm ở vùng miền núi thường có địa hình dốc, đèo cao, đi lại khó khăn không phải như không gian cái lò gạch, vườn chuối ở trong tác phẩm.

Tính đa thanh, đa nghĩa trong tác phẩm Chí Phèo

Có những khoảng cách tiếp nhận với tâm lí đơn giản, ngôn ngữ HS miền núi một chiều, thật thà của HS THPT miền núi Lạng Sơn. Mặt khác, HS miền núi nói chung, HS THPT miền núi Lạng Sơn nói riêng thường ít bộc lộ mình, ít nói hay rụt rè khi phát biểu xây dựng bài. Do đó, khi tiếp cận hình tượng nhân vật Chí Phèo, với nhiều giọng điệu đa dạng, linh hoạt của nhà văn thì HS miền núi Lạng Sơn ít nhiều có những khó khăn, hạn chế khi tiếp nhận tác phẩm.

Một số giải pháp hạn chế khoảng cách tiếp nhận của HS THPT miền núi Lạng Sơn khi học truyện ngắn Chí Phèo

Tổ chức cho HS đọc diễn cảm truyện ngắn

Do phạm vi bài viết, chúng tôi chỉ nêu cách đọc một số đoạn tiêu biểu để bạn đọc tham khảo. Ví dụ: đoạn một: từ đầu "hắn vừa đi vừa chửi" cho đến "cả làng Vũ Đại cũng không ai biết", GV hướng dẫn cho các em đọc to, rõ ràng, mạch lạc; cấp độ: uất ức, lạnh lùng, gay gắt và đầy kịch tính, ngữ điệu phát âm tăng dần cho đến hết đoạn. Đoạn hai: Từ "một anh đi thả ống lươn" cho đến "trông gớm chết". GV hướng dẫn HS đọc giọng trùng xuống êm ái, giọng hài hước kín đáo; giọng căng có độ nhấn khi phát âm để miêu tả diện mạo Chí Phèo sau khi ra tù. Với vài gợi ý trên, GV có thể giúp các em phần nào hiểu hơn cách miêu tả đờ đẫn và giọng điệu kể chuyện của nhà văn Nam Cao, từ đó HS cảm thụ về tác phẩm tốt hơn.

Hoạt động cắt nghĩa về kết cấu của tác phẩm

Để giúp HS THPT miền núi Lạng Sơn hiểu được một phần kết cấu đầu cuối tương ứng, GV có thể đặt những câu hỏi: Tại

sao nhà văn lại mở đầu là hình ảnh cái lò gạch và kết thúc cũng là cái lò gạch? Ông muốn nói lên điều gì? Cùng với sự dẫn dắt của GV, các em có thể hiểu được dụng ý của Nam Cao muốn nói tới sự bế tắc về một cuộc đời không lối thoát.

Hoạt động cắt nghĩa về tính đa thanh

GV có thể đặt câu hỏi về đoạn mở đầu cho các em: Theo em, đoạn văn vừa đọc mở đầu tác phẩm có những giọng nói, tiếng nói của ai? và chủ thể lời nói đối thoại với ai? thể hiện ý nghĩa gì. GV có thể diễn giải, phân tích. Đoạn văn ngắn, nhưng Nam Cao đã rất thành công sử dụng giọng của người kể chuyện, của dân làng Vũ Đại, lời của Chí Phèo,... Trong tiếng chửi chát chúa, sự bàn tán của thiên hạ, Chí Phèo đã xuất hiện gây sự chú ý với bạn đọc, và hứng thú theo dõi cuộc đời của Chí từ đầu truyện cho đến cuối truyện. Với sự diễn giải như vậy, các em ít nhiều sẽ hiểu được một phần về những giọng điệu của đoạn mở đầu truyện ngắn Chí Phèo, góp phần hiểu hơn về nhân vật Chí Phèo.

Vấn đề đổi mới PPDH môn Ngữ văn, hạn chế những "rào cản ngôn ngữ", khoảng cách tiếp nhận của HS miền núi nói chung, HS miền núi ở Lạng Sơn nói riêng không phải là vấn đề mới. Bài viết này với hi vọng mỗi GV Ngữ văn miền núi cần luôn đổi mới PPDH để phát huy khả năng tiếp nhận rất riêng của các em khi học tác phẩm văn chương nói chung, truyện ngắn Chí Phèo của nhà văn Nam Cao nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Trọng Luận (chủ biên), (2013), *Ngữ văn 11 (sách giáo khoa)*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Vi Xuân Hải (2001), *Hạn chế khoảng cách tiếp nhận tác phẩm văn chương ở HS trung học phổ thông miền núi Lạng Sơn khi học truyện ngắn Nam Cao*, Luận văn thạc sĩ phương pháp giảng dạy Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
3. Nam Cao (1998), *Truyện ngắn chọn lọc*, NXB Văn học, Hà Nội.
4. Trần Đình Sử (1998), *Cấu trúc đối thoại trong truyện ngắn Nam Cao*, Tạp chí Văn học.
5. Trần Đăng Suyền (1999), *Thời gian và không gian nghệ thuật Nam Cao (In trong Nam Cao về tác giả và tác phẩm)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

GIỚI THIỆU SÁCH

GÓC KHUẤT - TẢN VĂN CỦA HOÀNG KIM DUNG

Hoàng Kim Dung bút danh Khuê Văn, là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn; hội viên Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Những tác phẩm của tác giả đã xuất bản: *Bờ ngõ* (Tập thơ); *Chôn xưa* (Tập thơ); *Khúc giao mùa* (Tập thơ); *Tặng (Đợi)* - (Truyện ngắn song ngữ Tày Việt). Năm 2015 tác giả đã ra mắt cuốn *Coóc lăm (Góc khuất)* được Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc in xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2015.

Góc khuất gồm 11 Tản văn (Ảnh ảnh từ giấc mơ buổi sáng; Bí ẩn, cung tơ chiều Đà Lạt; Cách cảm nhận niềm đau; Góc khuất; Hàm răng thời bao cấp; Khúc mưa; Mảnh ghép tuổi thơ; Mùa dã quỳ xa cũ; Ngày Tết kỷ ức tuổi thơ tôi; Niềm vui quý và Thương lắm người nghèo ời) được tác giả khắc họa, chứa đựng một dung lượng văn hóa vô cùng phong phú của đời sống đương đại trong không gian, thời gian của một nửa thế kỷ qua trên vùng đất miền núi biên giới Xứ Lạng.

Có những tản văn đã được tác giả khắc họa với những kỷ ức sâu thẳm như trong "Mùa dã quỳ xa cũ" đến "Bí ẩn cung tơ chiều Đà Lạt", từ tình mẫu tử, tình phụ tử đến những tình cảm ông bà với cháu nội, cháu ngoại hiện lên lung linh.

"Mảnh ghép tuổi thơ" là tản văn viết về thời niên thiếu mà tác giả đã cùng bạn bè đi chăn trâu trên núi cao. Cống Pún một lão nông dân tộc Tày hiện ra như ông tiên, ông bụt, ông có cả một kho truyện cổ mà kể mãi không hết. Ông đã hướng dẫn các cháu xây lò trên nương khoai, nương sắn để tạo ra món ăn dân dã "khoai sắn đập lò" với hương vị thơm lừng, ngọt ngọt, bùi bùi mà chỉ cần được thưởng thức một lần sẽ suốt đời không bao giờ quên. Món ăn độc đáo này chỉ có trẻ nhỏ miền núi mới được tận hưởng, chính món ăn đó đã in sâu trong ký ức của tác giả.

Mỗi tản văn trong "Góc khuất" chứa đựng những cung bậc tình cảm thiêng liêng, quý giá mà lắng sâu, tinh tế mà thấm thiết.

NGUYỄN KHẮC ÂN

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ Lạng

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 23/11/2016, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia về Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Ná Nhèm (mặt nhọ), xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tới dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh Lạng Sơn; đại diện lãnh đạo huyện Bắc Sơn; đông đảo các nhà nghiên cứu có uy tín của Trung ương và địa phương... Tại Hội thảo, có 27 tham luận của các nhà nghiên cứu văn hóa trong và ngoài tỉnh được trình bày. Các tham luận, ý kiến phát biểu đều tập trung vào nội dung, hình thức của Lễ hội, qua đó thống nhất các vấn đề đặt ra, phát huy giá trị độc đáo của Lễ hội Ná Nhèm đối với đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, cũng như trong cả nước.

2. Ngày 22/11/2016, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn cùng Cụm thi đua Hội - Hiệp hội đã tổ chức chuyến đi về cơ sở tại xã Trung Thành, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Đoàn công tác gồm đại diện lãnh đạo Cụm

thi đua và các đơn vị thành viên. Các đơn vị đã dành tặng nhiều suất quà tới các em học sinh, bà con trong diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của xã. Hội VHNT đã tặng thư viện xã và trường tiểu học trên địa bàn xã 100 cuốn sách, tạp chí cùng một triệu đồng tiền mặt. Đây là hoạt động ý nghĩa, góp phần khích lệ, động viên nhân dân xây dựng nông thôn mới.

PV

3. Ngày 24/11/2016, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng làm việc tại Trung đoàn 123, thành phố Lạng Sơn. Đoàn công tác gồm lãnh đạo, cán bộ Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng. Tại Trung đoàn 123, đoàn công tác đã được tìm hiểu về lịch sử truyền thống Trung đoàn 123 (từ khi thành lập ngày 25/02/1975 đến nay); công tác huấn luyện chiến sĩ tại đơn vị; cuộc sống, sinh hoạt, rèn luyện và học tập của người lính; giao lưu với các chiến sĩ, giới thiệu về công tác tuyên truyền Văn học Nghệ thuật và tặng sách, tạp chí cho đơn vị. Đây là hoạt động thiết thực và ý nghĩa, giúp cho các Biên tập viên có cơ hội thâm nhập thực tế, tìm hiểu sâu sát hơn về công tác quân sự, nhằm làm tốt hơn công tác tuyên truyền về lực lượng vũ trang, an ninh...

NGỌC HẰNG

MỜI GỬI TÁC PHẨM THAM GIA TẠP CHÍ VĂN NGHỆ XỨ LẠNG XUÂN ĐÌNH DẬU 2017

Đón mừng xuân mới Đình Dậu, đón tết Nguyên Đán cổ truyền của Dân tộc, Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng xuất bản số đặc biệt với những nội dung: Phản ánh thành tựu trong công cuộc đổi mới trên mọi lĩnh vực của tỉnh nhà trong năm qua; những phong tục tập quán, những nét văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc; các lễ hội mùa xuân...

Thể loại phản ánh: Các thể loại văn học, báo chí như: thơ, truyện ngắn, truyện ký, bút ký, ghi chép, kịch, tiểu phẩm, các bài nghiên cứu, các tác phẩm văn học dịch, câu đối, tranh, ảnh, ca khúc... Kính mời các tác giả, hội viên, cộng tác viên gửi tác phẩm tham gia.

Thời hạn nhận tác phẩm: Từ 1 tháng 11 năm 2016 đến 20 tháng 12 năm 2016.

Tác phẩm cần trình bày rõ ràng, sạch sẽ, ghi rõ họ tên tác giả, bút danh (nếu có), địa chỉ và số điện thoại để tòa soạn liên hệ.

Tác phẩm gửi riêng cho Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng hoặc đồng thời gửi các báo, tạp chí khác cần ghi rõ.

Địa chỉ nhận tác phẩm: **Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng - Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn - Số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.**

Hoặc email: vannghexulang@gmail.com

Điện thoại: (025) 3812 338

VNXL mong nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của các tác giả để ấn phẩm Xuân Đình Dậu 2017 đẹp, phong phú và chất lượng.

Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng



Quà sinh nhật

Mẹ đang nấu cơm trong bếp, con trai hót hải chạy vào:

- Mẹ ơi, ra ngoài nhanh lên, hình như bố sắp ngất...
- Sao bố lại sắp ngất?
- Con thấy có người đưa một gói hàng đến, xem xong tờ hóa đơn, tự nhiên chân tay bố run lẩy bẩy, mặt mày tái mét... mẹ ạ!
- Tuyệt! Vậy là đôi giày mẹ mua tặng sinh nhật mình đã đến!

MÍT ĐẶC

Bà bán kẹo

Tý xin mẹ hai nghìn đồng, mẹ hỏi:

- Thế con đã tiêu gì hai nghìn mẹ vừa cho hôm qua?
- Dạ, thưa mẹ, con đã đưa nó cho một bà cụ già nghèo khổ ạ!
- Con ngoan lắm! Đây là hai nghìn nữa cho con. Nhưng tại sao con lại quan tâm đến bà cụ ấy thế hả?
- Vì khi nhận tiền của con, bà đã đưa lại cho con một ít kẹo.

Ông bố và chú chó khôn

- Nhà mình vừa bán mất con chó cực kỳ khôn, tiếc quá cậu ạ!
- Nó khôn như thế nào?
- Nó biết phân biệt người ngay, kẻ gian, chỉ cần phát hiện ra kẻ gian là nó cắn ngay.
- Thế sao lại bán nó đi?
- Vì nó đã cắn bố tớ mấy lần rồi!

TRÀ SỮA

Vui... An Toàn Giao Thông

*Đôi lời văn hóa giao thông
Nhấn chung tất cả rõ hay tỏ tường:
Xe máy là phải có gương
Để bề quan sát thuận đường rẽ sang
Chuyển làn phải bật xi-nhan
Tránh khi va quệt thiệt oan tại mình
Rượu vào chớ lái linh tinh
Phóng nhanh, phi ẩu thỉnh linh vạ bay
Tín hiệu đèn đỏ: dừng ngay,
Chớ tham vượt vội, trở tay sao đành?
Luật lệ phải nắm ngọn ngành
Biển báo, hiệu lệnh chấp hành nghiêm minh
Giấy tờ, bằng lái bên mình
Khi cần có việc xuất trình tự tin
"Lái xe bằng cả trái tim"
Bình an hạnh phúc gia đình ai ơi.*

DUY TÙNG

Thủ trưởng bắn đây

Tại cuộc kiểm tra bắn súng ngắn K54 bài 1 của đơn vị, sĩ quan chỉ huy nói với các chiến sĩ:

- Các đồng chí phải nắm vững yếu lĩnh, cố gắng bắn được như tôi, cả ba viên đều trúng vòng 10. Tôi bắn để các đồng chí xem nhé!

Sĩ quan chỉ huy vào vị trí bắn, người hướng dẫn dẫn với chiến sĩ báo bia báo điểm từng viên.

Đoàn! Viên đạn thứ nhất nổ, báo bia:

- 9!

Đoàn! Viên đạn thứ hai nổ, báo bia:

- 8!

- Đoàn! Viên đạn thứ ba nổ, người hướng dẫn bắn nói to: "Thủ trưởng bắn đây!". Báo bia:

- 13!

- Dạ, báo cáo thủ trưởng, cộng cả ba viên vừa tròn 30 điểm ạ!

LƯƠNG ĐÌNH CHƯƠNG (sưu tầm)

VĂN NGHỆ

Số 278-12/2016 - xứ lạng



Tháng mười
NHỚ TẾT ĂN CƠM MỚI

Tản văn NGUYỄN LUÂN

